



Cao Đài Giáo Lý

KỶ PHỔ ĐỘ
M

KỶ NIỆM
KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

133

HÃY ĐOÀN KẾT NHÚT TÂM

CÂU CHUYỆN NHÂN KỶ NIỆM
NGÀY KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

**CAO ĐÀI GIÁO ĐỒNG HÀNH
CÙNG DÂN TỘC**

KHAI MINH CHÍNH MÌNH

CHIẾC ÁO THIÊN ÂN





Nội san Cao Đài Giáo Lý số 133

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO
171B CỐNG QUỲNH, PHƯỜNG NGUYỄN CỬ TRINH, Q1, TP.HCM.

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Nội San Cao Đài Giáo Lý là một trong những chủ lực phổ thông giáo lý sau này... Bước hướng tới tương lai của Nội San là phải có chủ đạo về mặt tư tưởng Giáo Lý Đại Đạo [để] đạt đến tầm vóc thế giới. Có như vậy chư đệ muội mới làm tròn trách nhiệm.

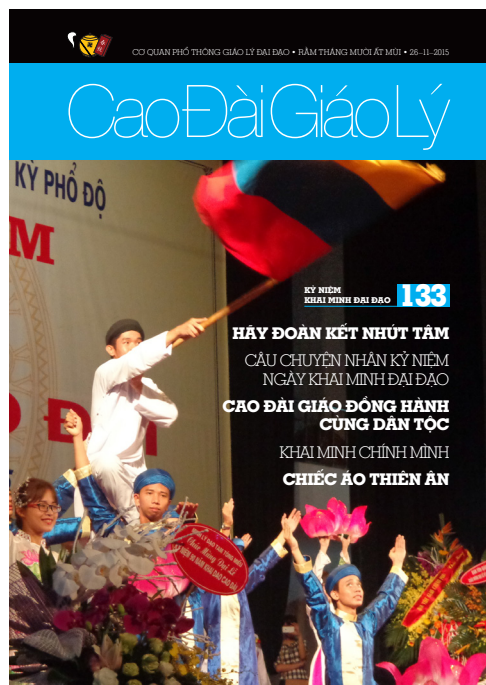
QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN



Nội san Cao Đài Giáo Lý số 133

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

171B CỐNG QUỲNH, PHƯỜNG NGUYỄN CỬ TRINH, Q1, TP.HCM.



mục lục

QUAN ĐIỂM HẠT GIỐNG CỦA VŨ TRỤ	4
■ Ban biên tập.	
THÁNH GIÁO: HÃY ĐOÀN KẾT NHỨT TÂM TRÊN ĐƯỜNG SỬ MẠNG	6
CÂU CHUYỆN NHÂN KỶ NIỆM NGÀY KHAI MINH ĐẠI ĐẠO	10
■ Diệu Nguyên.	
KHAI MINH CHÍNH MÌNH	16
■ Xuân Mai.	
CHIẾC ÁO THIÊN ÂN	20
■ Chí Thật.	
THÔNG CÔNG (TIẾP THEO CĐGL 132 VÀ HẾT)	26
■ Đạt Tường.	
CAO ĐÀI GIÁO ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC	30
■ Đạt Tường.	
CHÍ THÀNH TÂM ĐẠO	38
■ Diệu Thuận.	
TRANG SONG NGŨ THÁNH GIÁO	44
■ Ban Dịch thuật văn Hóa Vụ.	

ẨN DỤ VÀ ĐẠO Ý TRONG PHIM ALL IS LOST	46
■ <i>Bửu Long.</i>	
TRANG THƠ:	
NHƯ LÀN MÂY TRẮNG	51
■ <i>Phục Nguyên.</i>	
ĐẠI ĐẠO KHAI MINH	51
■ <i>Lê Minh Nguyệt.</i>	
TRI ÂN TIỀN KHAI	51
■ <i>Lê Minh Nguyệt.</i>	
TOÁT YẾU TIỂU SỬ VÀ TƯ TƯỞNG ĐẠI SƯ VIVEKANANDA	52
■ <i>Ban biên tập sưu tầm.</i>	
DANH NHÂN LỊCH SỬ: NHỚ VỀ PÉTRUS KÝ	55
■ <i>Ban biên tập sưu tầm.</i>	
ĐỌC BÁO: CÒN NHIỀU HÀNH TINH GIỐNG TRÁI ĐẤT SẼ HÌNH THÀNH TRONG VŨ TRỤ?	62
■ <i>Ban biên tập sưu tầm.</i>	
VỌNG CỔ: HOÀI NIỆM TIỀN NHÂN	63
■ <i>Chí Thật.</i>	
TRANG SỨC KHỎE:	
TẮM KHÔNG ĐÚNG BỊ ĐỘT TỬ	64
■ <i>V.T. sưu tầm.</i>	
NĂM ĐỘNG TÁC CẢI THIỆN TỐT SỨC NGHE CỦA NGƯỜI CAO TUỔI	66
■ <i>Ban biên tập sưu tầm.</i>	
MẤT NGỦ LÂU NĂM – HÃY UỐNG LOẠI NƯỚC ÉP NÀY ĐỂ NGỦ NGON	68
■ <i>Trúc Thảo sưu tầm.</i>	
SUU TẦM CHUYỆN KỂ:	
BÍ MẬT CỦA BỐ	70
■ <i>Phong Hiếu sưu tầm.</i>	
BÀI HỌC Ý NGHĨA	71
■ <i>Diệu Thuận sưu tầm.</i>	
CUỘC ĐIỆN THOẠI NHẦM SỐ	71
■ <i>Diệu Thuận sưu tầm.</i>	
TRANG GIA CHÁNH: GỎI RAU MUỐNG CHIÊN GIÒN	72
■ <i>Bạch Tuyết.</i>	
TRANG NHẠC ĐẠO: NGUỒN SỐNG VÔ BIÊN	75
■ <i>Tu sĩ Phương Trúc.</i>	
THEO DÒNG ĐẠO SỰ	77
■ <i>Thanh Hiển.</i>	
TRUYỆN TRANH NHIỀU KỲ:	
NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU – MÔN ĐỆ ĐẦU TIÊN CỦA CAO ĐÀI (KỲ 4)	79
■ <i>Vẽ: Cọ Trắng • Lời: Bửu Long.</i>	

Hạt giống của Vũ Trụ

Gần đây, giới truyền thông đưa tin các nhà khoa học đã xây dựng một hầm chứa hàng triệu loại hạt giống trên thế giới tại vùng đất lạnh gần Bắc cực và Na Uy. Đó là cách bảo vệ sinh thái và nguồn thực phẩm cho nhân loại một khi địa cầu bị tàn phá do biến đổi môi trường hay bất cứ nguyên nhân tác hại nào khác. Cách phòng xa cho sự sống trên một hành tinh bằng phương pháp khoa học đến mức ấy phải nói là rất hoàn hảo. Nhưng trong vũ trụ, có một loại hạt giống siêu nhiên ẩn tàng trong con người gọi là “linh căn”.

Hạt giống cây trồng là cấu thể kỳ diệu của thiên nhiên, nhờ bằng hạt đậu sẽ nảy mầm thành dây leo hay cây trái sum suê; nhưng đó là sự phát triển thụ động của thế giới vật chất hậu thiên, chịu giới hạn theo một tiến trình cố định đặt trong cái “giống” của nó. Nhưng hạt giống “linh căn” của nhân loại còn kỳ diệu hay huyền diệu hơn nữa vì sẽ làm cho một cá thể trở thành một chủ thể.

Linh căn ấy là gì? Nói đơn giản là cái “gốc linh”. Chữ “linh” đề cập đến năng lực vô hình. Cái gốc có năng lực vô hình ấy, theo đạo học, đương nhiên thuộc về Bản thể. Bản thể lại ẩn áo trong vạn vật từ thảo mộc, thú cầm, đến con người. Bản thể nơi con người, giáo lý Đại Đạo thường gọi là “Điểm Tiểu linh quang” để ám chỉ nguồn gốc Đại linh quang. Điều khác biệt giữa con người và vạn vật là con người đã trở nên một chủ thể có khả năng chủ động thực hiện con đường tiến hóa thay vì thụ động sinh hóa theo định luật tự nhiên.

Nên Đức Chí Tôn từng dạy: *“Các con, hay nói chung là nhân loại, những hột giống linh căn được chọn gieo vào vũ trụ, được ban phát quyền tạo hóa, để lập thành cuộc ngự trị cõi thế gian mà các con gọi là đời...”*¹ Lưu ý bốn chữ “linh căn được chọn” ám chỉ linh căn đã tiến hóa đến một trình độ nhất định, đủ sức làm

1. Đức Chí Tôn, Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Mậu Thân (07-02-1968).

một chủ thể thọ bẩm quyền tạo hóa. Ở cương vị này, chủ thể đã là “Hoàng cực chủ nhân”, chủ nhân là chủ nhân ông của chính mình, là vua của các tướng soái Nhân-Lễ-Nghĩa-Trí-Tín, tự vận dụng trở nên một chủ thể hoàn thiện, góp phần điều hòa xã hội thành một cộng đồng lý tưởng, tức là “ngự trị cõi thế gian”. Nguyên lý tự hữu, tự tồn, tiến hóa của linh căn chủ thể là “thiên lý lưu hành”, là cơ nguyên của Đạo: phát sinh từ Bản thể Vô cực, biến hiện do Thái cực âm dương; rồi thành toàn Tự thể Hoàng cực có đủ quyền năng hội nhập vào Bản thể vô sanh bất diệt tức Vô cực uyên nguyên, trở nên Chủ thể đạt đạo chứ không còn là một “điểm linh quang” đơn thuần. Chân lý ấy được Thầy xác quyết rằng: *“Các con đã sanh trong Đại Đạo, hãy noi theo Đại Đạo mà thành về cõi Thượng thiên Vô Cực.”*²

Như thế, con đường tiến hóa của “hạt giống linh căn” đương nhiên mang tầm kích vũ trụ, không hạn cuộc trong môi trường một hành tinh và có chu trình vĩnh cửu do Đạo vận hành, nghĩa là vượt thời gian, không gian. Các nhà khoa học không cần mà cũng không thể lưu trữ nó trong kho lạnh; vì nó đã nắm quyền tạo hóa. Nó tự hữu – hằng hữu, an nhiên thăng tiến vượt lên cứu cánh, mặc nhiên khẳng định chính mình là Đạo.

Xét đến cùng, Đức Chí Tôn khai minh Đại Đạo thời kỳ này cốt yếu nhắc nhở nhân loại bấy nhiêu như đã dạy hết lời rằng: *“Thầy đã dạy rất nhiều và rất rõ ràng cho các con từ mấy mươi năm qua, Đạo là con đường duy nhất của vạn linh sanh chúng, từ Thầy ban phát đến thế gian, và từ thế gian các con trở lại cùng Thầy.”*³

Vậy từ nay, đã là con tin của Đức Thượng Đế Cao Đài, phải luôn luôn ghi nhớ ta là “hạt giống linh căn” của Ngài đang xây dựng ngôi “Cao Đài nội tại”.■

2. Ngọc Minh Đài, Tuất thời 29 tháng Chạp Bính Ngọ (08-02-1967).

3. Ngọc Minh Đài, Tuất thời 29 tháng Chạp Bính Ngọ (08-02-1967).

Mừng chư hiền hữu Thiên ân,
Nữ nam đồng đạo xa gần thân sơ.
Mừng đăng sanh trong cơ tái tạo,
Đăng làm người học Đạo Kỳ Ba,
Vào đời mấy kẻ được ra,
Lợi danh tài sắc đắm sa quên về.
Không thoát khỏi cái mê hồn trận,
Dầu trí ngu cũng vẫn hãm mình,
Ai không sáu đục bảy tình,
Mống tâm liên bị vô minh phủ mờ.
Chùng đó chìm trong cơ huyền hóa,
Đặt mình trên bản ngã riêng chung,
Đua nhau tranh thắng tranh hùng,
Dầu đời hay đạo như cùng hướng mơ.
Vui sướng chi cuộc cờ thắng bại,
Lợi bên này mà hại bên kia,
Khổ vì mâu thuẫn rẽ chia,
Ghét ganh ích kỷ, đoạn lìa tình thương.
Lỡ si mê vào đường tà quái,
Mất tự nhiên là trái ý Thầy,
Đạo không nam bắc đông tây,
Một bầu không khí tràn đầy bao la.
Tôn chỉ Đạo dung hòa hiện thực,
Thể bao la đồng nhứt quán thông,
Bao la đem đến đại đồng,
Đồng nguyên nhứt lý cộng thông lưu hành.
Không sự thể giới ranh hạn hẹp,
Thì Đạo Trời vui đẹp biết bao,
Cao Đài là cái đài cao,
Vượt lên tất cả đón rào ngăn che.
Thấy tỏ rõ mà nghe thấu suốt,
Có gì đâu hạn cuộc được ta,
Ngoài trời Thượng Đế bao la,
Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn.
Dầu sáng tạo, bảo tồn, hủy diệt,
Một là ba ai biết lẽ Trời,
Cho hay biến hóa đổi dời,
Là cơ tái tạo lập đời Thượng nguyên.
ĐỨC QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN, MLTH, 07-6 TÂN DẬU.■



HÃY ĐOÀN KẾT NHÚT TÂM TRÊN ĐƯỜNG SỨ MẠNG

**CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO, 15 —10
BÍNH DẦN (16 —11 —1986)**

THANH MINH ĐỒNG TỬ. Tiểu Thánh chào chư Thiên ân. Có Đức Giáo Tông giáng lâm. Vậy chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp. Hãy cho người giữ trật tự và sắp xếp lễ phẩm trên Thiên Bàn cho nghiêm túc. Tiểu Thánh chào chung, xuất ngoại ứng hầu. Lui.

TIẾP ĐIỂN

THI

GIÁO điều¹ quy luật sẵn khuôn vàng²,

TÔNG pháp Thầy trao quá rõ ràng.

ĐẠI trí nguyên căn³ tua⁴ trọn vẹn,

ĐẠO đời sứ mạng dốc⁵ chu toàn⁶.

TAM thừa cửu phẩm⁷ còn lưu dấu,

KỲ điểm Long Hoa đã mở màn.

PHỔ hóa⁸ đạo Trời đầu quản ngại,

ĐỘ đời cố vượt lúc gian nan.

Bản Đạo mừng chư hiền đệ, hiền muội. Nay chư đệ muội!

Hôm nay là ngày Khai Minh Đại Đạo. Toàn Đạo đều vui mừng thiết lễ kỷ niệm. Điều đáng lưu ý là kỳ lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo kỳ này đúng vào chu kỳ 60 năm tròn. Cái tên Bính

7. *tam thừa cửu phẩm*: Ba thừa và chín phẩm. Tân Luật của đạo Cao Đài gồm có ba thừa là hạ thừa (Thế Luật); trung thừa (Đạo Luật); và thượng thừa (Tĩnh thất). Mỗi thừa chia ra ba phẩm, cho nên gồm chung ba thừa là chín phẩm.

- Hạ thừa gồm có ba phẩm là hạ phẩm hạ thừa; trung phẩm hạ thừa, và thượng phẩm hạ thừa.
- Trung thừa gồm có ba phẩm là hạ phẩm trung thừa; trung phẩm trung thừa, và thượng phẩm trung thừa.
- Thượng thừa gồm có ba phẩm là hạ phẩm thượng thừa; trung phẩm thượng thừa, và thượng phẩm thượng thừa. Bậc thấp nhất trong cửu phẩm (hạ phẩm hạ thừa) là người mới bước chân vào Đạo, ăn chay kỳ, giữ Đạo, thuộc kinh Tứ Thối.

Bậc cao nhất trong cửu phẩm (thượng phẩm thượng thừa) là người đã tu thiên xong một trăm ngày, rồi tu thêm ba năm trở lên, thông suốt thiên cơ, viên minh chánh giác, chứng phẩm thiêng liêng.

8. *phổ hóa*: Giáo hóa rộng khắp.

1. *giáo điều*: Những lời dạy nòng cốt của một tôn giáo, có ghi chép trong kinh điển.

2. *khuôn vàng*: Khuôn vàng thước ngọc, những mẫu mực cao đẹp, quý báu hướng dẫn hành vi con người.

3. *đại trí*: Trí lớn, suy xét sâu rộng, hiểu biết nhiều.
nguyên căn: Nguồn cội lớn. Bậc nguyên căn là những vị do đại nguyện độ đời đã từ cõi trời xuống thế mướn xác phàm làm người.

4. *tua*: Nền.

5. *dốc*: Dốc lòng, dốc sức. Đem hết tâm trí, năng lực để làm một việc gì.

6. *chu toàn*: Làm việc gì cho trọn vẹn, không sơ sót.

Dẫn trở thành đặc biệt ý nghĩa với toàn Đạo để đánh dấu thời điểm thiêng liêng này.

Chư đệ muội hãy nghiêm tịnh để Bản Đạo thay mặt Đức Chí Tôn Thượng Đế ban ơn cho toàn thể chư đệ muội lớn nhỏ mang sứ mạng hiện tại. Vậy Chí Tín hãy mang bạch thủy đến đây. Hiền đệ Chơn Tâm và Chí Tín trong ngày lễ Quảng Đức Chơn Tiên hãy đọc lại lời dạy của Bản Đạo hôm nay, và đàn anh chia sẻ hồng ân của Đức Chí Tôn cho đàn em nhỏ, để cùng nhau đi trọn con đường sứ mạng. Nhị vị thi hành.

Sau đây, Bản Đạo báo tin vui cho toàn thể chư đệ muội được rõ:

Chiếu Sắc lệnh chuẩn phê của Đức Chí Tôn và đề nghị của Hội Đồng Tam Giáo, chư đệ muội chơn linh quy liễu được chứng đắc như sau:

- Chơn linh hiền đệ Nguyễn Văn Hiến được ban ơn: Thanh Hiến Đạo Sĩ.
- Chơn linh hiền đệ Thanh Tâm được ban ơn: Thanh Tâm Đạo Sĩ.
- Chơn linh hiền đệ Trần Ngọc Hạnh được ban ơn: Thanh Từ Đạo Sĩ.
- Chơn linh hiền đệ Chí Mỹ được chứng đắc: Chánh Trung Chơn Thánh.
- Chơn linh hiền đệ Hiền Hương được chứng đắc: Diệu Tâm Thánh Nương.
- Chơn linh hiền đệ Đạt Minh được chứng đắc: Quang Minh Huệ Tiên.
- Chơn linh hiền đệ Bạch Tuyết được ấn chứng: Quán Pháp Chơn Tiên.

Đó là những phẩm vị thiêng liêng cao trọng nơi Ngọc Hư Cung. Vậy toàn thể chư đệ muội hãy kính cẩn khấn bái hồng oai hồng từ của Đức Chí Tôn đã ban ơn cho các chơn linh.

Sự đắc quả Tiên vị là điều diễm phúc cho các chơn linh quy liễu, chứng minh kết quả công quả, công phu, công trình hành đạo trung kiên, làm tròn sứ mạng.

Nhưng quý báu hơn nữa là những người còn đương sống tại thế gian có khả năng tác động,

ảnh hưởng trực tiếp thế gian, sống hành đạo tại thế. Đó là điều diễm phúc vô cùng lớn lao cho hết thảy chư đệ muội.

Chính chư hiền đệ muội là tụ điểm của muôn vàn đức huệ ưu ái của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, là trung tâm sinh động của nền Đại Đạo, là cơ⁹ của cơ phổ hóa tận độ Kỳ Ba. Chư đệ muội còn trọng trách sứ mạng cao cả hãy nhận thức chức năng lớn lao quý báu diệu dụng ấy mà hiến dâng hành đạo theo mục tiêu, tôn chỉ của Đại Đạo và của Cơ Quan đề ra.

Có khi nào chư đệ muội nhận thấy rằng chư đệ muội là Tiên tại thế đấy không? Chính chư đệ muội là Tiên trong tiềm thể¹⁰, vì trong tiềm thể nên có khả năng thăng tiến vô hạn. Thần Tiên ở trong tiềm thể vì chư đệ muội còn mang xác thân hệ lụy.¹¹ Tất cả kết quả siêu thoát hay đọa lạc đều do đấy, do đó mà ra.

Điều cao cả nhất hiện tại đối với chư đệ muội là đức tin, là tinh thần đồng mãnh vì Thấy vì Đạo của chư hiền, nên phải chịu nhiều cam go thử thách, chướng ngại gay go hơn lúc nào hết. Chư hiền đệ muội phải đồng mãnh, đại hùng, đại lực, đại từ bi. Phẩm vị Tiên Phật đương nhiên sẽ đến xứng đáng với sứ mạng mỗi người. Sứ mạng là cao trọng nhất.

Nhắc đến sứ mạng đối với Đạo, bản thân Bản Đạo đòi phen¹² tửu hổ với Đức Chí Tôn. Sáu mươi năm hành đạo tuy kết quả có đôi phần, nhưng chưa đối xứng¹³ với cơ tận độ Kỳ Ba, với muôn ngàn nhân sinh còn lặn hụp trong trần thế. Thế chư hiền đệ muội có nghĩ nguyên nhân nào cản trở đó không?

Đạo không xa người, Trời không xa người,

9. cơ: Bộ máy; sự vận động, biến hóa; khả năng ứng biến linh hoạt.

10. tiềm thể: Thể tiềm ẩn, tiềm tàng, chưa hiển lộ (potential position).

11. hệ lụy: Ràng buộc, trói buộc.

12. đòi phen: Nhiều phen, nhiều lần.

13. đối xứng: Tương xứng.

nhưng người với người có gần nhau chăng? Ngay trong nội bộ Cơ Quan, mỗi người có thực sự gần với mọi người hay chăng? Chữ “gần” đây hiểu theo nghĩa rộng và hẹp, nghĩa đen và nghĩa bóng.

Chư đệ muội có thật sự đoàn kết nhứt tâm trên đường sứ mạng hay không? Bản Đạo chấp nhận sự đoàn kết nhứt tâm của chư đệ muội nhưng hãy đoàn kết nhứt tâm hơn nữa, vượt qua mọi chướng ngại gay go thử thách sẽ đến.

Những điều Bản Đạo vừa phân là điều then chốt phải thực hành ngay từ bây giờ.

Bản Đạo cũng lưu ý chư hiền về công trình nghiên cứu giáo lý, kể cả sử Đạo. Có khi nào chư hiền đệ muội nhận thấy rằng Cơ Quan đã đủ sức ứng đối với sự phát triển của nền Đạo hay không? Đó là điều cốt lõi của Cơ Quan. Những thành tựu cụ thể trong lãnh vực này là thước đo mức thăng tiến của Cơ Quan.

Chư đệ muội có nhớ lời dạy của Đức Chí Tôn năm Bính Dần (1926) không? “Đạo phát chậm trễ một ngày là có hại cho hơn sanh một ngày.” Lời dạy đã 60 năm qua mà vẫn còn giá trị và ý nghĩa. Mỗi lần lễ Khai Minh Đại Đạo là mỗi lần Bản Đạo càng thêm trách nhiệm nặng nề...

THI BÀI

1. Nhắc Bính Dần khai minh Đại Đạo,
Nhớ bao người sáng tạo cơ đồ,
Thoát vòng lợi trước danh ô¹⁴,
Hiên ngang dũng cảm, tung hô Cao Đài.
2. Dứt quyền quý, theo Thầy hành đạo,
Mặc tù đầy¹⁵ Thánh giáo ngâm nga,
Tâm thành chỉ một Trời Cha,
Chỉ trong năm một Đạo nhà dựng xây.
3. Cơ nghiệp ấy tìm ai phó thác?
Gánh Đạo Trời nhờ bậc thiện căn,
Trách ai chẳng sạch lòng trần,

14. *lợi trước danh ô*: Lợi danh ô trước.

15. *mặc tù đầy*: Mặc kệ, không thèm đếm xỉa cảnh giam cầm đầy đọa trong nhà tù.

Để cho cơ Đạo tan đàn rã phân.

4. Người đức thiếu nên cần ngôi vị,
Kẻ sơ tài¹⁶ lại ỷ cơ mưu,
Trí phạm mắt tục âm u,
Làm sao thấy được cả bầu càn khôn.
5. Đạo bí nhiệm ngọn nguồn ẩn áo,
Máy huyền vi hoạt bát khôn lường,
Ai ơi chí khí can trường,
Dốc lòng Đạo cả¹⁷ một đường quang vinh.
6. Xưa Tam Tạng thỉnh kinh Tây Vực¹⁸,
Cô-Luân¹⁹ đã tìm được Mỹ Châu,
Bền gan sống chết chẳng nao,
Gian nan chẳng quản, mới hầu thành công.
7. Chư đệ muội gánh gồng cơ nghiệp,
Hãy dốc lòng tạo dịp duy trì,
Nếp xưa giáo lý phát huy,
Tài năng sáng kiến tinh vi dồi dào.
8. Lòng tín đạo cốt sao hiểu đạo,
Có hiểu rành mới bạo²⁰ hy sinh,
So sánh, phân tích, biện minh,
Thấu cơ đạt lý, thấu tình phụng Thiên.
9. Đạo hằng tại không riêng một chỗ,
Đạo hằng thường không bỏ mặt nào,
Cao Đài bao quát rộng sâu,
Đạo xưa ý mới, cốt sao vững vàng.
10. Đây mới thiệt Cơ Quan sứ mạng,
Đây mới là gánh nặng tiến trình,
Thiên ân, Giáo sĩ, Tu sinh,
Chung Hòa Nữ phái nhiệt tình chung tâm.
11. Việc nghe lớn mà làm tự nhỏ,
Chớ rộn ràng ý tỏ lao xao,
Phân chia mọi việc trước sau,

16. *sơ tài*: Tài năng ít ỏi.

17. *Đạo cả*: Đạo lớn, Đại Đạo.

18. *Tây Vực*: Tây Vực. Các lãnh thổ nằm về phía Tây của Trung Quốc, trong đó có Ấn Độ. Huyền Trang (Tam Tạng Pháp Sư đời Đường) từ Trung Quốc sang Ấn Độ học Phật, thỉnh kinh vào thế kỷ thứ 7.

19. *Cô-Luân*: Christopher Columbus (1451-1506): Nhà thám hiểm người Ý, phục vụ cho vua Tây Ban Nha. Ông cho rằng trái đất tròn, và cố gắng chứng minh bằng cách vượt biển đi từ châu Âu sang châu Á, nhờ thế ông phát hiện ra châu Mỹ (1492).

20. *mới bạo*: Mới dám, mới không sợ.

- Chia đều mới quý, dựa vào khả năng.
12. Người Thiên sứ²¹ lãnh phần việc dễ,
Kẻ bắt tài lại bế²² việc to,
Ấy là đo sức cam go,²³
Gian lao thử thách mới trò Phật Tiên.²⁴
13. Đạt Minh xưa nặng nề quy hiệp,
Bạch Tuyết lo nối tiếp chơn truyền,
Tâm, Hương, Hạnh, Mỹ trung kiên,
Huệ Lương đầu bảng quần tiên một tràng.

21. *Thiên sứ*: Người nhận sứ mạng của Trời giao phó.

22. *bế*: Bồng bế, ẵm bồng. Ở đây có nghĩa là nhận lãnh, gánh vác.

23. *đo sức cam go*: Đo lường năng lực của người nào bằng cách thử thách họ trong nghịch cảnh khó khăn gian khổ.

24. *mới trò Phật Tiên*: Mới nên, mới xứng danh là học trò Tiên Phật.

14. Trong hào quang trùng trùng chiếu diệu,
Gắm người còn lắm chịu nhọc nhằn,
Âm phò mặc trợ điển lành,
Kỳ Ba tận độ em anh chung đồng.
15. Cơ Quan đây gánh gồng Thường Vụ,
Vững tay chèo cột trụ kiên cường,
Thiện Bảo, Chí Tín, Thiên Vương,
Chí Hùng góp mặt, can trường vượt lên.
16. Cùng các Ban dưới trên thuận thảo,
Nữ Chung Hòa giao hảo thành công,
Dựng xây ý chí trọn lòng,
Ngọc Kiều, Hạnh, Cẩm, Nghi Phong trọn Lành.
(...)

Bần Đạo sẽ đến để tiếp tục sứ mạng kiểm thảo phúc trình tam cá nguyệt, chư hiền đệ trình nghiêm túc. Bần Đạo ban ơn lành chung tất cả. Thăng.■



Minh họa: Cọ Trắng.

câu chuyện nhân kỷ niệm ngày **KHAI MINH ĐẠI ĐẠO**

■ DIỆU NGUYÊN



Hàng năm, vào ngày rằm tháng 10, hàng môn đệ Cao Đài tại các Tòa Thánh, thánh thất, thánh tịnh đều trân trọng thiết lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo, là ngày đạo Cao Đài chính thức ra mắt trước nhơn sanh trong một đại lễ kéo dài ba tháng từ ngày rằm tháng 10 Bính Dần (1926) đến ngày rằm tháng Giêng Đinh Mão (1927).

Tuy nhiên, nếu thiết lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo chỉ với hình thức cúng bái hay tưởng niệm suông thì chưa đạt được ý nghĩa của việc tổ chức lễ kỷ niệm. Điều cần thiết và quan trọng hơn hết là cốt làm sao cho toàn Đạo hiểu hết toàn diện ý nghĩa các sự kiện lịch sử đã trải qua, truyền bá và tiếp nối đạo nghiệp của tiền nhân đã khai sáng. Đây chính là tôn ý được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nhắc nhở hàng hậu bối hơn bốn mươi năm trước:

“Người làm việc nghĩa, người phụng sự Thiên cơ, người vạch lối chỉ đường cho xã hội, cho nhân loài, đâu phải để cho người đi sau mình hàng năm nhắc nhở, nhớ đến và cúng tế. Nếu chỉ có bao nhiêu ấy thì chính cái giá trị đó không cao hơn gì ngọn cỏ lau tranh.

Đành rằng người tiếp nối đi sau, dĩ nhiên bốn phận là nhắc nhở tôn thờ. Điều quan trọng, để nhớ ơn và thể hiện tinh thần, người tiếp nối phải làm thế nào để người ra đi không hờn tủi vì chưa ai biết đến cái kỳ vọng để đạt đến tiêu đề thâm diệu của tâm hồn mình qua những việc đã làm lúc hiện tiền. Đó mới chính là bốn phận của những ai đi sau.”¹

Do đó, hàng năm, thiết lễ kỷ niệm Khai Minh Đại Đạo là để cùng nhau nhắc lại sự kiện lịch sử trọng đại của nền Đại Đạo và cũng để làm sống lại cái hùng khí và tâm đạo ngút trời của chư vị Tiền Khai Đại Đạo thuở xưa ngỗ hầu un đúc tinh thần và nhiệt huyết của những con người tiếp nối sứ mạng hồng khai Đại Đạo hôm nay.

Nhân kỷ niệm sáu mươi năm Khai Minh Đại Đạo vào năm Bính Dần (1986), Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

Nhắc Bính Dần khai minh Đại Đạo

Nhớ bao người sáng tạo cơ đồ

Thoát vòng lợi trước danh ô²

Hiên ngang dũng cảm, tung hô Cao Đài

Dứt quyền quý, theo Thầy hành đạo

Mặc tù đầy thánh giáo ngâm nga

Tâm thành chỉ một Trời Cha

Chỉ trong năm một Đạo nhà dựng xây.

Thật vậy, nhắc đến Khai Minh Đại Đạo, không thể không tưởng nhớ đến công ơn của các vị Tiền Khai Đại Đạo là những người “sáng tạo cơ đồ” đã trải qua biết bao hy sinh gian khổ để xây dựng nền Đại Đạo buổi sơ khai. Đó là quý tiền bối Ngô Văn Chiêu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch, Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Ngọc Thơ, Lê Kim Ty, Hoàng Ngọc Trác, v.v.

Phần lớn quý tiền bối đều là những người có địa vị, quyền chức trong xã hội thời bấy giờ; nhưng tất cả đều đã hy sinh từ bỏ danh lợi để dồn hết tâm ý vào việc hành đạo như lời Đức Giáo Tông đã dạy: Thoát vòng lợi trước danh ô; Dứt quyền quý theo Thầy hành đạo.

Đức Chí Tôn khai mở nền đạo Cao Đài trong bối cảnh đất nước ta bị ngoại xâm. Miền Trung và miền Bắc bị đặt dưới ách bảo hộ của thực dân Pháp, còn miền Nam là thuộc địa của Pháp. Đã có biết bao nhà ái quốc đứng lên khởi nghĩa mong giành lại nền độc lập cho nước nhà và đã bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp, sát hại.

Do đó, khi nền đạo Cao Đài được Đức Chí Tôn khai mở qua phương tiện huyền cơ diệu bút và sớm quy tụ hàng mấy vạn người dân Việt nhập môn vào Đạo trong một thời gian rất ngắn, sự kiện này trở thành mối lo ngại rất lớn cho chính quyền thực dân. Vì thế mà các hoạt động của Đạo bị thực dân Pháp theo dõi gắt gao (lúc bấy giờ, các buổi hội họp từ hai mươi người trở lên đều phải xin phép chính quyền).

Tuy nhiên, sự đàn áp và bắt bớ của thực dân Pháp vẫn không dập tắt được hùng khí và tâm

1. Thánh thất Nam Thành, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970).

2. Lợi trước danh ô: Lợi danh ô trước (nhờ nhuốc).

đạo ngút trời của chư vị tiền bối lúc bấy giờ, như lời Đức Giáo Tông nhắc lại: *Hiên ngang, dũng cảm tung hô Cao Đài; Mặc tù đầy thánh giáo ngâm nga*.³

Quả thật, bất chấp bị mật thám Pháp theo dõi gắt gao, bị đe dọa bắt bớ, chư vị Tiền Khai của chúng ta vẫn hiên ngang dũng cảm hành đạo.

Một minh chứng cho điều này là sự kiện 245 vị chức sắc và tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài, vào đêm 23-8 Bính Dần, chẳng màng sự an nguy của bản thân, đã đến họp tại nhà tiền bối Nguyễn Văn Tường (1887-1939, cũng gọi Võ Văn Tường)⁴, để ký tên vào tờ Khai Tịch Đạo (tức là tờ tuyên ngôn khai đạo với chính phủ Pháp để nền đạo mới có được tư cách pháp nhân).

Bên cạnh lòng dũng cảm của các vị tiền bối còn có phép mầu nhiệm của Thiêng Liêng. Ngay trước cuộc họp lịch sử đó, một cơn mưa như trút kéo dài nhiều giờ đã làm ngập nhiều nơi chung quanh. Cuộc họp vì thế được cô lập khỏi sự tò mò của người ngoài cuộc, nhất là cảnh sát thuộc địa.

Ngày nay, người Cao Đài vẫn còn truyền miệng nhau câu chuyện vui “Cao Đài biết bay” nói lên tinh thần dũng cảm tâm đạo của hàng tín hữu Cao Đài lúc bấy giờ và cũng nói lên phép mầu nhiệm của Thiêng Liêng.

Chuyện kể rằng một hôm Ôn Trên cho lệnh lập đàn trên lầu một của một tư gia. Lúc bấy giờ, chính quyền thuộc địa luôn cho người theo dõi hoạt động của tín đồ Cao Đài. Mặc dù biết rõ điều đó, vẫn có khá đông đạo hữu đến hầu đàn. Mật thám Pháp biết được liền cho lính bao vây ở tầng trệt. Ôn Trên giảng đàn dạy Đạo rất lâu cho đến khuya. Trước khi kết thúc, Ôn Trên căn dặn chư vị hầu đàn lúc bấy giờ hãy lặng lẽ ra về, đừng mang dép. Khi mọi người bước xuống lầu thì thấy mấy người lính

đang nằm lăn ra đất ngủ ngáy pho pho đường như mê man. Một lúc sau bọn họ thức giấc, kinh ngạc khi thấy dép guốc vẫn còn đầy trước sân nhà mà người thì đã biến đâu mất cả. Thế là từ hôm ấy, tin “Cao Đài biết bay” lan truyền khắp trong vùng.

Nhiều vị tiền bối khai đạo bị bắt bớ, chịu tù đầy: tiền bối Phạm Công Tắc bị đày đi đảo Madagascar⁵, tiền bối Ngọc Lịch Nguyệt bị đày đi Côn Đảo, tiền bối Lê Kim Tỵ bị giam ở Tà Lài⁶...

Sau khi thoát xác quy thiên, chư vị Tiền Khai Đại Đạo đã đôi lần giảng đàn nhắc lại quãng đời hành đạo đầy hào hùng và gian khổ của quý Ngài xưa kia. Đọc những dòng tâm sự của quý Ngài, lòng chúng ta không khỏi bồi ngùi cảm xúc.

Đức Thượng Trung Nhật và Đức Ngọc Lịch Nguyệt có lần hồi tưởng:

*“Chúng Tiên Huynh đã trải qua biết bao lúc thăng trầm bĩ thối, trở ngại khó khăn, vào khám ra tù, lưu vong đất khách, hy sinh để tiếp nhận sứ mạng lập nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ từ năm Bính Dần cho đến ngày côi bỏ xác phàm, rũ sạch những oan khiên nghiệp chướng.”*⁷

Đức Lê Kim Tỵ cũng bày tỏ ý chí kiêu hùng xem thường sự sống thác trước thế lực của ngoại bang muốn triệt tiêu mỗi đạo nhà:

*Một tay, một cánh chống Lang Sa
Họ quyết bóp tan mỗi Đạo nhà
Sống thác thường tình đâu có nệ
Cho người biết được khí hùng ta.*⁸

Những nhà tù Bà Rá⁹, Tà Lài lẻ loi giữa rừng sâu nước độc, những Côn Đảo, Mã Đảo cô lập

3. Cho dù đang bị tù đầy, các vị vẫn an nhiên tự tại, ngâm nga thánh giáo, giữ vẹn đức tin và một lòng sắt son với Đạo.

4. Tiền bối Nguyễn Văn Tường là một viên chức cảnh sát, nhà ở số 237 bis, trong một hẻm trên đường Gallieni, Sài Gòn (nay là số 208 đường Cô Bắc, quận 1, TP HCM).

5. Madagascar (Mã Đảo) là một đảo quốc trên Ấn Độ Dương, ở phía đông nam bờ biển châu Phi. Madagascar là đảo chính và lớn hàng thứ tư trên thế giới (587.040km²). Vương quốc Madagascar bị thực dân Pháp xâm lăng (1883), chiếm làm thuộc địa (1896). Trước khi giành lại độc lập (1960), Madagascar là một trong những nơi thực dân Pháp lưu đày các nhà ái quốc Việt Nam.

6. Tà Lài ngày nay là một xã ở huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

7. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14 rặng 15-02 Đinh Mùi (24-3-1967).

8. Vĩnh Nguyên Tự, 01-01 Bính Ngọ (21-01-1966).

9. Vùng núi Bà Rá ngày nay thuộc phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, cách TP HCM 180 km.

giữa bốn bề biển cả mênh mông, và còn những chốn địa ngục trần gian khác nữa, tất cả đã là những chiếc lò bát quái nấu nung, thử thách tấm lòng can trường thiết thạch của người đạo Cao Đài buổi trước. Những người con áo trắng vì thế đã hy sinh, cho ánh vàng mười thêm rực rỡ trong ngọn lửa hồng. Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn Hoàng Ngọc Trác bày tỏ:

*Xác phàm tuy mất, khí thiêng còn
Nỗi Đạo, nỗi đời, nỗi nước non
Có gặp lửa hồng vàng biết giá
Tử sanh cũng giữ Đạo vuông tròn.*¹⁰

Đó chính là hùng khí kiêu dũng của tiền nhân.

Ngày nay, Trung Tâm Lưu Trữ Quốc Gia 2 (quận 1, TP.HCM) hãy còn rất nhiều chồng hồ sơ dày cộm làm chứng cho những biện pháp, thủ đoạn mà nhiều đời Toàn Quyền Đông Dương, Thống Đốc Nam Kỳ, Khâm Sứ Trung Kỳ cùng với những thuộc cấp thừa hành các tỉnh, quận... đã bày ra trăm phương ngàn kế để mong xóa sổ đạo Cao Đài.¹¹

Tuy nhiên, đâu dễ gì làm trái lại Thiên lý và nhơn tâm. Trước hết là cơ Trời đã định sẵn. Đức Chí Tôn dạy rằng từ sáu mươi năm trước ngày Chí Tôn khai Đạo, chư Thần Thánh Tiên Phật đã ra tình nguyện hạ thế cứu đời.¹² Còn nhơn tâm thì chí thành tin Đạo. Các Tòa Thánh, thánh thất, thánh tịnh Cao Đài bị thực dân Pháp đóng cửa; nhưng khi cơ đời biến chuyển thì bốn đạo liền tập nập tựu về phục hồi lại các hoạt động lễ bái, hành đạo như xưa.

Tiền bối Kiến Văn Trương Sĩ Tấn (1917–1982), nguyên Ngọc Đầu Sư Chương Quản Cửu Trùng Đài Hội Thánh Bạch Y và tiền bối Thiện Quang Nguyễn Đức Thắng (1923–2003), nguyên Chương Quản Cửu Trùng Đài Hội Thánh Bạch Y, đã ghi lại như sau:

“Năm 1941, Pháp đầu hàng Đức ở chánh quốc.

*Tại Việt Nam, bọn thống trị thẳng tay đàn áp các phong trào nổi dậy của nhân dân. Đối với Cao Đài, chúng đã tình nghi thân Nhật nên cần phải thẳng tay triệt hạ (...). Trong năm này, Toàn quyền Decoux đã ra lệnh đóng cửa Tòa Thánh Tây Ninh, bắt ông Phạm Công Tắc đày qua Madagascar và đóng cửa tất cả thánh thất Cao Đài toàn quốc.”*¹³

Ngày 09–3–1945, Nhật Bản đảo chánh Pháp. Tin tức ngay từ sáng đã lan xuống đến Rạch Giá. “Việc trước tiên của người tín đồ Bạch Y là kéo nhau từng đoàn đi về Tòa Thánh, đập bỏ tấm ván niêm phong cửa, xé bỏ thông báo đóng cửa và tuôn vào chánh điện quét dọn, chùi lau các kim thân. (...)

*Những chiếc áo dài trắng từ mấy năm nay cất giữ kỹ càng được đem ra dùng trong lúc đa số chỉ còn những bộ đồ vá nát... Thật vô cùng cảm động trước tinh thần vì Đạo của bao nhiêu chức sắc, chức việc và tín hữu nữ nam.”*¹⁴

Sau này, trong một lần giảng đàn tại Ngọc Minh Đài, Đức Thất Thánh Thượng Hoài Thanh (Nguyễn Tấn Hoài) đã xác định tinh thần bất diệt của Thiên lý và nhơn tâm ấy như sau:

*“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trải qua bao nhiêu lần thăng trầm biến thái, làm cho tất cả những người hành đạo, tâm đạo, học đạo, đều chịu những nỗi gian nguy cơ cực, kẻ chết chóc, người lao tù. Nhưng thời cơ đã đến, Thiên lý tự nhiên, dầu ai toan bề nạng chống trời, hay có kẻ mong đời non lấp biển, cũng chẳng làm sao được.”*¹⁵

Nhắc đến công nghiệp tiền nhân, dù muôn lời vạn tiếng cũng không làm sao diễn bày cho rõ ráo. Quả thực, đúng như Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn cảm thán:

*Ôi nhắc đến mà lòng tha thiết,
Bạc tiền khai tâm huyết trải trang,
Biết bao gian khổ trần hoàn,*

10. Thánh thất Bình Hòa, 26–12 Đinh Mùi (25–01–1968).

11. Theo Huệ Khải, Lòng Con Tin Đấng Cao Đài. Hà Nội: NXB Tôn Giáo 2010, tr. 27–29, 31.

12. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, bản in 1964, tr. 47.

13. Tiểu Sử Phái Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý, bản đánh máy, tr. 10.

14. Tiểu Sử Phái Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý, bản đánh máy, tr. 11.

15. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 05–01 Bính Ngọ (25–01–1966).

*Điểm tô xây đắp Việt bang Cao Đài.*¹⁶

Dưới sự điều dắt hộ trì của Thiêng Liêng, với tất cả tấm lòng nhiệt thành tâm đạo, ý chí kiên hùng dũng mãnh và đức hy sinh cao tột của chư vị Tiền Khai Đại Đạo, nền Đạo nhà đã được dựng xây chỉ trong một năm như lời Đức Giáo Tông Đại Đạo đã nhắc:

Tâm thành chỉ một Trời Cha

Chỉ trong năm một Đạo nhà dựng xây.

Thật vậy, chỉ trong một năm từ đêm Noel 25-12-1925 – khi Đức Chí Tôn chính thức xưng hồng danh Cao Đài Tiên Ông, thân nhận các vị tiền bối Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang làm đệ tử – đến ngày rằm tháng 10 Bính Dần (19-11-1926), nền đạo Cao Đài đã chính thức ra mắt nhơn sanh với đầy đủ các yếu tố cấu thành một tôn giáo như: Giáo Chủ, giáo tượng, giáo phẩm, giáo lý, Pháp Chánh Truyền, với số tín đồ nhập môn vào Đạo đã lên đến con số khoảng 500.000 người.

Một tháng trước đại lễ Khai Minh Đại Đạo, tức là vào tháng 9 Bính Dần, chư vị Tiền Khai được lệnh Đức Chí Tôn lập tờ Phổ Cáo Chúng Sanh để loan báo cho nhơn sanh hiểu biết về nền đạo Cao Đài. Các tiền bối đã tuân lệnh Thầy, chia làm ba nhóm đi phổ độ khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Người dân Rạch Giá ngay từ buổi đầu tiên ấy đã hưởng ứng theo đạo Cao Đài rất đông với tất cả tấm lòng nhiệt thành tin tưởng. Hai tiền bối Kiến Văn Trương Sĩ Tấn và Thiện Quang Nguyễn Đức Thắng viết:

“... Người dân tỉnh Kiên Giang, từ thành thị đến thôn quê, đều nô nức nhập môn cầu Đạo. Đạo Cao Đài chưa công khai ra quốc dân, chưa có giấy phép hoạt động, nhưng đã có trên 1.000 tín đồ thi công xây dựng thánh thất chùa Phật Lớn. (...) Đi đâu người ta cũng nghe nói đạo Cao Đài. Dư luận tốt về Cao Đài không biết bao nhiêu và người tìm cách nói xấu cũng chẳng thiếu gì. Tốt hay xấu, người tín đồ Cao Đài lúc ấy chẳng màng nghĩ đến, họ cứ lo tu, họ cứ chú chuyên hành đạo, tình thương yêu

*huynh đệ của họ vẫn đắp bồi tạo dưỡng (...). Họ hân hoan đã được thành một tín đồ của một tôn giáo phát sinh trong dân tộc Việt Nam.”*¹⁷

Trong suốt ba tháng diễn ra đại lễ Khai Minh Đại Đạo, hằng đêm đều có rất đông người đến thánh thất (chùa Gò Kén) xin nhập môn cầu Đạo. Tiền Khai Hương Hiếu kể lại:

“Buổi Khai Đạo tại chùa Gò Kén thật là một kỳ đại hội. Ban đêm hễ cúng thời Tý rồi thì cầu cơ nhập môn, kéo dài đến hai ba giờ sáng. (...) Thời buổi ấy đâu đâu cũng gom về chùa Gò Kén để nhập môn. Phái nữ thì tôi tiến dẫn. Đêm thì 90 vị, đêm thì 150 vị. Thật là con cái Đức Chí Tôn quy về tấp nập.” (ĐẠO SỬ, QUYỂN I)

Chúng ta là những người thừa kế tiền đồ Đại Đạo do công lao khai sơn phá thạch của tiền nhân. Ôn lại sử Đạo là để nhìn về quá khứ tri ân tiền nhân, và cũng để làm sống lại hùng khí của một thời khai Đạo, để tự nung nấu tinh thần kiên dũng oai hùng, đạo tâm kiên cố bất thối chuyển và đức hy sinh chói ngời của tiền nhân mà hướng về tương lai tiếp tục gánh vác sứ mạng Khai Minh Đại Đạo như lòng mong mỏi của Đức Cao Triều Phát:

Người đi trước quên mình vì Đạo

Mong ai sau hoài bão tương lai

Xương minh giáo lý Cao Đài

*Mở cơ tận độ trong ngoài vạn bang.*¹⁸

Vậy, sứ mạng Khai Minh Đại Đạo bao gồm những việc làm cụ thể nào?

1. Khai Minh Đại Đạo là làm cho nhơn sanh hiểu được đặc ân tận độ Kỳ Ba của Đức Thượng Đế mà vui mừng tiếp nhận để hồi tâm hướng thiện, hoàn thiện bản thân hầu có thể được cứu rỗi trong thời Hạ nguon mạt kiếp này.

Riêng dân tộc Việt Nam phải vui mừng vì được chọn làm sứ mạng tiên phong trong Tam Kỳ Phổ Độ và hãy giữ chặt lấy sứ mạng được ban trao như ôm giữ cái phao cứu sinh trong lúc đang

16. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973).

17. Tiểu Sử Phái Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý, bản đánh máy, tr. 12.

18. Thánh thất Nam Thành, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970).

chơi vơi giữa dòng sông mê biển khổ vậy; bởi lẽ, như lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Tam Kỳ Phổ Độ là một giai đoạn quan trọng trên lịch sử diễn tiến của nhân loại trong kỳ hạ nguơn. Đây là thời kỳ có một không hai trong quá trình tiến hóa tâm linh nhân loại vì được điểm phúc hồng ân lớn lao duy nhất Thượng Đế giáng trần lập Đạo cứu độ và tận độ. (...) Hoàn cảnh lịch sử, thời điểm lịch sử, phải có giải pháp lịch sử, sứ mạng lịch sử và tất nhiên con người sứ mạng lịch sử. Điều này có nghĩa cụ thể là trong giai đoạn lịch sử này không làm tròn sứ mạng có một không hai thì vĩnh viễn không còn cơ hội nào khác để thực hiện cả.”*¹⁹

2. Khai Minh Đại Đạo là làm cho cơ Đạo được mở mang, cho giáo lý được truyền bá sâu rộng, cho nhơn sanh được thấm nhuần đạo lý.

Đức Mẹ có lần hỏi:

“Các con có biết vì sao những bậc tiền bối lương đài giáng cơ chỉ xưng toàn nhũ danh hay chức sắc thọ phong khi ở nơi trần hay không?”

Và Mẹ đã giải thích lý do:

*“Con ôi! Đó là những người hữu căn hữu vị, chẳng phải kém quả thiếu công. Nhưng bởi sứ mạng chưa tròn, nên trước Linh Tiêu phát đại nguyện rằng nếu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không quy được Tam Giáo, không hiệp được Ngũ Chi, các Tòa Thánh, Hội Thánh, thánh thất, thánh tịnh của các sứ mạng đã xây dựng nơi cõi trần, thì nguyện không vào hàng Tiên vị, sẽ chuyển luân nơi cõi tạm cho đến khi nhiệm vụ hoàn tất, sứ mạng vẹn tròn, mới chứng quả Tiên bang”*²⁰ và an lòng nơi Cực Lạc.

Hỡi các con! Các con có cảm nghĩ đến việc này như thế nào không? Mẹ rất đau lòng khi nghe lời nguyện ấy, nên chỉ Mẹ giáng xuân nầy để khuyên các con hãy cố gắng hành đạo tu thân. Nếu các con ở vào cương vị nào, địa phương nào, hãy ráng lo nơi ấy cho Đạo được mở mang, giáo lý quảng truyền, cho nhơn sanh quanh vùng được thấm nhuần học đạo, để nối tiếp kế vai gánh vác

*bớt một phần nhiệm vụ cho người quá vãng, và bồi công lập đức, đoạn nghiệp, trau thân của kiếp sinh tồn hiện tại của con.”*²¹

3. Khai Minh Đại Đạo là khai sáng điểm Đạo tự hữu nơi mỗi người.

Cá nhân là một tế bào của xã hội. Muốn có được một xã hội lành mạnh thì cá nhân phải lành mạnh. Mỗi người đều có một điểm Đạo tự hữu nơi mình (cũng gọi là Thượng Đế tính, tính Trời, hay Phật tính). Tuy nhiên, điểm Đạo tự hữu ấy từ lâu đã bị lớp bụi vô minh của thất tình lục dục và tham sân si che lấp phủ mờ, khiến con người gây nhiều ác nghiệp tội lỗi chất chồng. Do đó, Khai Minh Đại Đạo cũng chính là khai sáng điểm Đạo tự hữu nơi mỗi con người bằng cách khoát vén tảo trừ lớp bụi vô minh ấy để Thượng Đế tính được phát huy sáng ngời, để mỗi cá nhân trở thành một con người thuần lương đạo đức góp phần xây dựng một xã hội an bình hạnh phúc cho toàn nhân loại như lời dạy của Đức Đồng Lâm Tiên Trưởng:

“Trong một thân người, chân dùng để đi, tay để nắm cầm chọn lựa, ngũ tạng lục phủ để thanh lọc tiêu hóa vận hành, đầu não tâm cơ để linh hoạt điều khiển; tuy các tư kỳ phận”²² nhưng liên hệ mật thiết, nếu một phần bị hư hoại, thì thân ấy chung chịu phước nhân. Thế nên gia đình, xã hội, quốc gia, tôn giáo hay trên mọi hình thức tập thể, muốn được hoàn hảo, thì mỗi cá nhân phải tự sinh tồn hoàn hảo trước đã.

Đời loạn Đạo mới khai. Người bị điên đảo vì ngoại vật mới cần tu cần học. Tu để sửa, học để hành, sửa cái u mê xấu xa sai lạc trở về đường ngay nẻo thẳng, hành cho đúng đạo cho trở nên con người chí thiện chí mỹ, mới có được một xã hội thánh đức thuần lương.

Phương pháp thành công của các bậc Giáo Tổ đạo gia khi xưa, trước tiên là phản tỉnh nội cầu, hồi quang phản chiếu.²³ Có nhìn vào trong, (XEM TIẾP TRANG 43)

19. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 11-8 Bình Dân.

20. Tiên bang: Cõi Tiên.

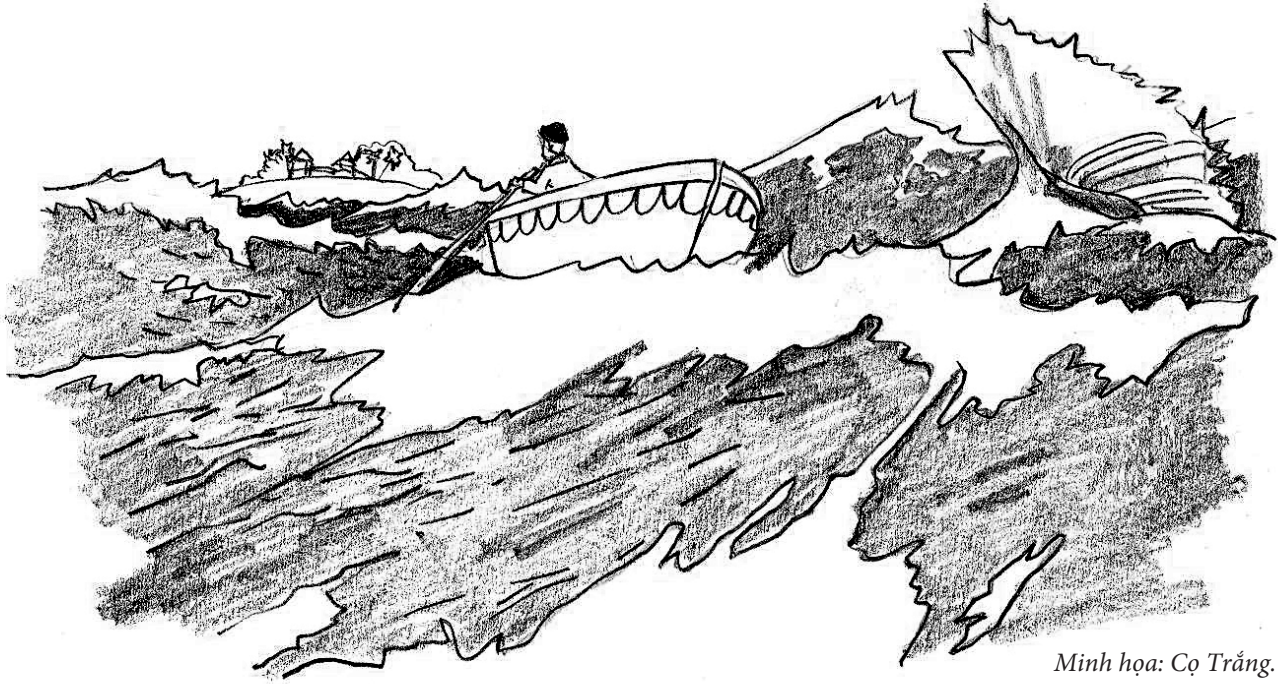
21. Thánh thất Tân Định, 06-01 Bính Ngọ (26-01-1966).

22. Các tư kỳ phận: Mỗi bộ phận có một nhiệm vụ riêng.

23. Phản tỉnh nội cầu, hồi quang phản chiếu: Quay vào trong, xem xét kỹ nội tâm của mình.

Khai minh chính mình

■ XUÂN MAI



Minh họa: Cọ Trắng.

Như lời hướng dẫn của các Đấng Thiêng Liêng, khi chúng ta tổ chức một lễ kỷ niệm nào đó là dịp để ôn lại truyền thống, học tập gương hạnh của tiền nhân hầu tiếp nối sự nghiệp của người đi trước. Lễ kỷ niệm Khai minh Đại Đạo hằng năm cũng chính là để thể hiện sự quyết tâm tu tập, khẳng định mình thực sự là lực lượng tiếp nối đạo nghiệp của người xưa. Tên gọi ngày Rằm tháng 10 là ngày Khai minh Đại Đạo được dùng kể từ ngày 22-9-1970¹. Tuy nhiên, trước thời điểm ấy, cụm từ Khai minh Đại Đạo đã sớm xuất hiện trong kinh sách Cao Đài, như:

Năm 1929, Hội thánh Tây Ninh trong khi

hành lễ Đại đàn, bài kinh Dâng trà được đọc như sau:

*Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
Ngưỡng vọng Từ bi gia tế phúc,
Khai minh Đại Đạo hộ thanh trường.*

Năm 1959, tại Thánh thất Tân Định, Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:²

*Đấng Cao Cả là Thầy chủ tể,
Thấy đời tàn khó thể ngồi yên,
Thế nên giáng hạ trần miên,
Khai minh Đại Đạo gieo truyền lòng thương.*

Đến năm 1965, tại Hườn Cung Đàn, Đức Vô Cực Từ Tôn Điều Trì Kim Mẫu dạy: “Ngày mới

1. Đức tiền bối Đoàn Văn Bản dạy trong đàn cơ do bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý phụ trách tại Thánh thất Nam Thành, ngày thứ Ba 22-9-1970 (23-8 Canh Tuất).

2. Đức Quan Thánh Đế quân, Thánh thất Tân Định 25-9-1959 (23-8 Kỷ Hợi).

Khai minh Đại Đạo, những tiên tri đã có, cơ tiên định đã được hé mở đôi phần, nhưng chúng sanh không lưu ý, vì đương hưởng cảnh an cư, mấy ai nghĩ đến cơ cuộc sẽ diễn biến và diễn biến như ngày nay.”³

Năm 1966, Đức Ngô Minh Chiêu đã dạy:

Mở toang các cửa nơi trần,

Khai minh Đại Đạo độ lần chúng sinh.⁴

Đến năm 1970, Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc vâng lệnh Đức Chí Tôn và thay mặt các Đấng Tiên Khai dùng bốn chữ “Khai minh Đại Đạo” để gọi tên cho ngày Rằm tháng 10 ngay trong đàn cơ ngày 22-9-1970.

Sau này, tháng 11-1973, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo lần đầu tiên kỷ niệm Rằm tháng 10 với tên gọi chính thức là ngày Khai minh Đại Đạo.

Nhân sự kiện này, tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh vào ngày rằm tháng 10 năm Quý Sửu đã dạy:

“Hôm nay là ngày Khai minh Đại Đạo. Điều mà chư đệ muội vui mừng hơn hết là kỷ niệm ngày Thượng đế khai Đạo tại Việt Nam, và cũng vui mừng ngày Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý thiết lễ Khai minh Đại Đạo đầu tiên. Đức Thượng Đế sẽ giá lâm ban ơn cho chư hiền đệ hiền muội trong đàn này.”

Khai minh 開明 là làm cho sáng tỏ, giúp mọi người cùng hiểu biết, không còn u tối, vô minh.

Khai minh Đại Đạo 開明大道 là làm cho người người đều biết đến tôn giáo Cao Đài, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Lễ Khai minh Đại Đạo năm Bính Dần là làm cho mọi người đều biết đến tôn giáo Cao Đài, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ý nghĩa Khai minh Đại Đạo là mở ra con đường sáng dẫn nhơn sanh đi từ thời Hạ Ngươn tiến đến Thượng ngươn Thánh đức. Để góp tay cùng Thượng Đế thực hiện sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ – sứ mạng

tác động cho toàn nhân loại khắp năm châu bốn bể cùng đi vào đại cuộc quy nguyên của vũ trụ, hầu tái tạo đời Thượng ngươn Thánh đức, người Thiên ân, Thiên ân hướng đạo cần phải nỗ lực tự khai sáng bản thân, khai sáng chính mình, sau đó sẽ góp phần khai sáng cho nhơn sanh. Muốn thế, phải có tri thức, phải học hiểu thấu đáo Thánh ngôn như lời Thầy dạy trong đêm Lễ Lập vị Rằm tháng 10 năm Bính Dần:

“Thầy các con.

Trang, ra mời chư Thiên phong lục tỉnh còn sót lại vào hầu.(...) Tính, Thầy phong chúc Giáo Sư, Nhơn đã là Giáo Hữu thầy thăng lên chúc Giáo Sư (...)

Thầy dạy các con nhớ ngày nay là ngày kỷ niệm. Trung con phải lấy tên họ của các môn đệ có mặt tại đây ngày nay mà giữ gìn để lưu lại cho hậu thế biết nghe à!

Thầy cần dùng ba chục đứa tình nguyện đi phổ cáo xứ xa. Ai đâu? Lấy tên, con Tương. Trung kỳ, Bắc kỳ.

(Hồ Văn Đình, Nguyễn Minh Đức, Trần Văn Nhạc, Phạm Văn Thông, Huỳnh Trung Tuất, Dương Văn Hoài, Nguyễn Văn Thiện.) (7 vị)

(...) Cười, thôi con Tương. Cả thầy Thầy phong chúc Giáo Hữu. Dem đến sau. Thầy buộc học hết Thánh Ngôn rồi mới đi phổ cáo nghe à.(...)⁵

Lời dạy trên chính là pháp lệnh, là trách nhiệm dẫn dắt và giáo hóa nhơn sanh lên đời Thánh đức, trách nhiệm của các bậc Thiên ân sứ mạng đưa nước nhà tiến đến văn minh đạo đức.

KHAI MINH CHÍNH MÌNH

Muốn dẫn dắt nhơn sanh, trước hết mình phải tự khai minh chính mình, tức làm sáng cái đức sáng của mình theo lời dạy của Đức Khổng Tử mà Ngài Tăng Tử đã thuật lại trong Đại Học:

Đại học chỉ đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện.

Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm rạng tỏ

3. 29-8 Ất Tỵ (24-9-1965).

4. Ngọc Minh Đài, 01-3 Bính Ngũ (22-3-1966).

5. Thánh Ngôn chép tay của Ngài Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh.

cái đức sáng của mình (phải làm cho sáng tỏ cái năng lực sáng láng nơi mình. Minh đức cũng chính là năng lực thuần nhiên tiên thiên của con người, là năng lực sáng láng nhận được bởi Trời), thương yêu người dân, đạt tới chỗ chí thiện (vô cùng hoàn thiện).

– chữ “minh” thứ nhất là động từ: là làm cho sáng tỏ

– chữ “minh” thứ hai là tính từ.

– “Đức” chỉ kết hợp với các danh từ chỉ người hay danh từ trừu tượng và không bao giờ kết hợp với danh từ chỉ vật hay đồ vật.

Nghĩa chung của chữ Đức:

Đức có duy nhất một chữ Hán 德 (tuy có nhiều cách viết, như: 德, 惠, 惠).

Nguyên nghĩa:

– Nhìn rõ phương hướng, đi thẳng vào đạo lộ
– Hợp đạo Trời, tự nhiên tự đắc (chỉ dùng trong cổ văn)

– Tư tưởng, phương pháp hợp đạo Trời

– Phẩm chất tư tưởng phù hợp với tiêu chuẩn phải trái

– Việc thiện, ân huệ.

Đức Khổng Tử coi nhân (仁): lòng thương yêu, yêu người không vì lợi riêng mình, là nguyên tắc đạo đức tối cao. Nhân cũng là “toàn đức” của mọi hoạt động con người. Điều quan trọng nhất của đời người là tri đức (biết đức), hiếu đức (yêu thích đức), hành đức (làm việc đức). Mục đích của con người là trở về với chính mình, hoàn thành “toàn đức”.

Trong sách “Luận Ngữ”, Đức Khổng Tử chú trọng hoàn thành đức cho chính mình. Từ đó, Ngài lại đề ra “bát đức”, gồm: hiếu, trung, lễ, tín, lễ, nghĩa, liêm, si.

Đức đối với Đức Khổng Tử rất quan trọng. Bát đức là tiêu chuẩn làm người, thiếu bát đức hay quên bát đức thì không còn là con người nữa. Ngoài ra, Đức Khổng Tử cũng nói: “Vi chính dĩ đức”, nghĩa là: phải dùng đức để trị dân, gọi là đức trị.

Tri chi nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh,

Tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc.

Tạm dịch: Biết được cái mục đích cần đạt đến mà sau đó mới có sự kiên định (đã định được việc đúng đắn). Định rồi mới có thể yên ổn (không còn thay đổi nữa). Yên rồi mới có thể an tâm, thư thái. An tâm rồi thì sau mới lo nghĩ, mưu sự. Lo nghĩ cho chu đáo rồi sau mới có thể đạt thành.

Vật hữu bốn mạt, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ.

Mọi vật đều có gốc ngọn, mọi sự việc đều có đầu đuôi, biết được cái chỗ có trước có sau đó thì đã gần với cái đạo rồi.

Cổ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên trị kỳ quốc;

Dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia;

Dục tề kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân;

Dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm;

Dục chính kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý;

Dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri, trí tri tại cách vật.

Điều mong muốn của người xưa là làm tỏ đức sáng trong thiên hạ, do vậy trước tiên họ phải lo liệu, sắp xếp nước mình (trị quốc);

Muốn trị quốc, trước hết phải sửa sang, sắp đặt nhà mình (tề gia);

Muốn tề gia, trước hết phải hàm dưỡng và rèn luyện bản thân (tu thân);

Muốn tu thân, trước hết phải giữ cho lòng mình ngay thẳng (chính tâm);

Muốn chính tâm, trước hết phải chân thật với điều mình nghĩ (thành ý);

Muốn thành ý, trước hết phải suy xét đến cùng những điều mình biết (trí tri); mà sự hiểu biết cần kỹ nằm ở chỗ nghiên cứu, xem xét sự vật đến cùng.

Vật cách nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành,

Ý thành nhi hậu tâm chính, tâm chính nhi hậu thân tu,

Thân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình.

Xét sự vật cho cùng lẽ rồi thì sự hiểu biết mới đạt đến đích, hiểu biết thấu đáo rồi thì điều mình suy nghĩ (ý) mới được chân thật (thành).

Điều mình nghĩ có chân thật thì lòng mình mới ngay thẳng (chính), lòng có ngay thẳng thì bản thân mới hàm dưỡng và rèn luyện được.

Hàm dưỡng và rèn luyện bản thân được rồi thì mới sửa sang, sắp xếp việc nhà. Sắp xếp việc nhà được rồi thì mới lo liệu cho đất nước. Lo liệu cho đất nước được thì thiên hạ mới yên ổn.

Tự Thiên tử dĩ chí ư thứ dân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bốn. Kỳ bốn loạn nhi mật trị giả phủ hĩ, kỳ sở hậu giả bác, nhi kỳ sở bác giả hậu, vị chi hữu dã! Thử vị tri bốn, thử vị tri chí dĩ dã.

Từ bậc Thiên tử cho đến thứ dân đều phải lấy sự hàm dưỡng và rèn luyện bản thân (tu thân) làm gốc. Cái gốc của nó lộn xộn, rối ren (loạn) thì không thể nào lo liệu, sắp xếp (trị) được ở cái ngọn vậy. Cái chỗ quan trọng thì coi nhẹ mà cái chỗ không quan trọng thì lại xem trọng thì chưa từng có vậy. Thế mới gọi là biết cái gốc, thế mới gọi là đạt đến sự hiểu biết vậy.

Einstein từng nói: “Có hai thứ được coi là vô tận: Vũ trụ và sự ngu dốt của con người”. Bi kịch lớn nhất của con người là “dốt mà không biết mình dốt”. Dốt chính là rơi vào chỗ tối tăm không ánh sáng. Bất cứ ai cũng có thể nhiều lần ở trong tăm tối, nhưng quan trọng là nếu vẫn còn ở trong tăm tối mà mình cũng biết rõ điều đó và đang từng bước tìm cách rời bỏ nơi tăm tối thì cũng không phải là điều xấu tệ. Còn nếu mình đang ở nơi tăm tối mà lại cứ tưởng rằng đã rời bỏ chốn ấy rồi và đã ra với ánh sáng rồi thì thật là mê muội, bất hạnh. Hoặc đã thoát được nơi tăm tối này nhưng lại chui vào nơi tăm tối khác mà chính mình không hề nhận biết. Và nơi tăm tối nhất chính là cái “vô minh và ấu trĩ” bên trong con người của mình.

Đọc sách có chọn lọc, có tư duy để kiến tạo tri thức, đọc Thánh giáo, Thánh kinh hiền truyện mỗi ngày một giờ một cách cẩn thận thấu đáo cũng là cách để khai minh sự “vô minh và ấu trĩ”

của chính mình, bởi ai trong chúng ta cũng có thể mắc phải căn bệnh ấu trĩ.

Nỗ lực tu học giáo lý. Hoan hỷ gánh vác đạo sự, phụng sự nhơn sanh, vượt khó trong mọi hoàn cảnh. Từng bước đạo đức và trí tuệ của ta sẽ được tăng trưởng,

Ngày ngày con người còn phải biết quay về nội giới tâm linh, trì hành đạo pháp, từng giây từng phút chuyển hóa những tư tưởng phức tạp, ô nhiễm của mình cho đến thuần nhứt, thanh tịnh bất biến, bởi thiền định là khai sáng tự thân – là mang ánh sáng vào nơi tăm tối chính mình.

Nếu như hành trình khai minh bản thân, đưa bản thân thoát nơi tối tăm đến ánh sáng đã khó, thì hành trình góp sức cho người tự khai minh, khai sáng chính mình và khai minh xã hội, cũng như cùng cộng đồng mình thoát nơi tăm tối lại càng gian nan gấp bội lần. Đó là một hành trình đầy gian khó, nhưng là một hành trình tất yếu mà chắc hẳn ai trong chúng ta cũng thấy rằng không thể không bước tiếp, không thể không nỗ lực tiến tới một cách kiên trì bền bỉ.

GIAO CẢM

Hướng đến mùa Khai minh Đại Đạo, nỗi bước tiến nhân, chúng ta hiểu sâu sắc rằng, cần sống theo phong cách “Tăng vô nhứt vật” – trên cuộc đời này không có cái gì là của riêng ta thì không bao giờ phải tranh chấp với ai để tâm được an tĩnh, để luôn cùng sẻ chia và hiệp hòa trên bước đường tiến tu đạo nghiệp; lúc nào cũng ý thức tự lực tu tiến, dụng công tu tập với tất cả tâm chí thành để khai minh bản thân. Khi còn trẻ thì dùng sức lực nhiều hơn để gánh vác đạo sự, phụng sự nhơn sanh, phụng sự đạo pháp, luôn dành thì giờ cho việc học và nghiên cứu giáo lý. Điều quan trọng là tu tập như thế nào để đến khi tuổi lớn vẫn còn là bóng mát cho người nương theo, bởi khi lớn tuổi, ta chỉ dùng tâm và đức hạnh để hành đạo hơn là dùng sức lực.

Xin được đồng nguyện cùng nhau phụng sự nhơn sanh, phổ truyền lý Đạo, giữ gìn giếng mối của đạo pháp trường tồn miên viễn.■

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:
“Mỗi tín đồ là một Thiên ân, mỗi Thiên ân là một sứ mạng...” Từ buổi đầu khai Đạo, Ông Trên đã để lời giáo hóa: mỗi tín đồ tối thiểu phải độ cho được 12 người. Tính tới thời điểm hiện tại, nếu chư môn đệ của Đức Cao Đài thực hiện tốt ráo lời dạy trên, thì số tín đồ của chúng ta lên tới con số 60 triệu (hiện nay toàn Đạo có khoảng 5 triệu tín đồ, lấy 5 triệu x 12 = 60 triệu) như vậy, số tín đồ sẽ bằng 2/3 dân số trong nước hiện nay (90 triệu dân). Muốn đắc thành sở nguyện chúng ta hãy lắng nghe và làm theo lời dạy của Đức Từ Mẫu:

“Trước hết, phải thành thật với lòng mình, tự đóng khung mình trong kỷ luật Đạo, gột rửa hết những tánh ích kỷ xấu xa, ý nghĩ đen tối, tánh nết ganh hiềm ghét ngố; tập lần đức bác ái, vị tha, tinh thần phục thiện; thực hiện được đường lối công bình, bác ái, từ bi. Ba điểm đó là sơ khởi, người mới giữ Đạo phải tập làm cho được. Người tu tại gia là một đơn vị tín đồ, nếu chưa được làm bậc hướng đạo, cũng phải cho xứng đáng

*một người tín đồ. Khuyên người làm từ bi, bác ái, công bình, mà chính mình không làm được thì sự khuyên đó không đem lại kết quả gì hết.”*¹

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Người đạo Cao Đài là gương mẫu, là chiếc đò, là nhíp cầu đưa khách từ bờ mê sang bến giác.”*²

Hành– thuyết, nói– làm phải hỗ tương cho nhau mới đem đến kết quả thật sự như lời giáo huấn của Đức Mẹ và Đức Lý, ví bằng ngược lại, dầu cho chúng ta có lao tâm nhọc trí thì kết quả tựa như công dã tràng³.

Đức Lý Giáo Tông dạy:

Chiếc áo Thiên ân nguyện mặc vào,

Hãy vì trách vụ được ban trao,

Không vì chức vụ danh huyễn hão,

*Còn quý báu hơn chiếc cẩm bào.”*⁴

1. Huân Cung Đàn, Tuất thời, 29-8 Ất Tỵ (24-9-1965)

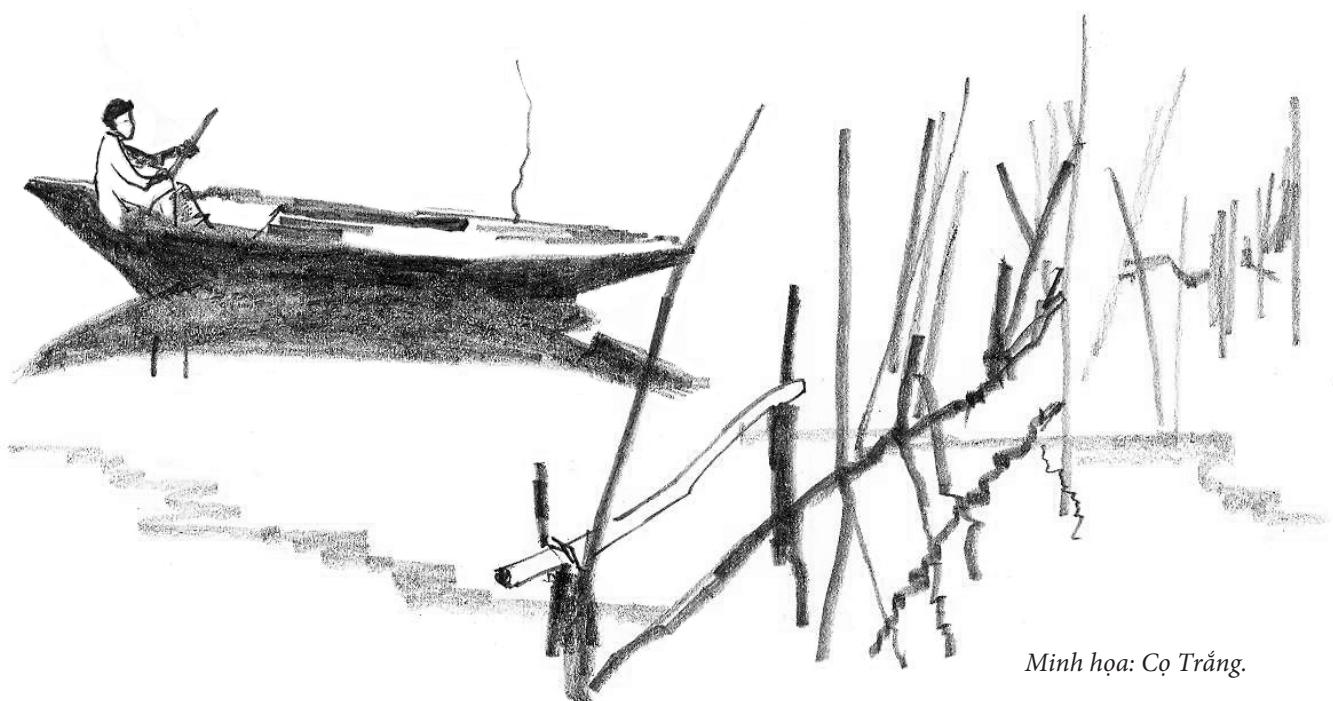
2. Ngọc Minh Đài, 15-7 Canh Tuất (16-8-1970)

3. Dã tràng xe cát biển Đông,
Nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì.

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 25-3 Đinh Mão (22-4-1987).

chiếc áo Thiên Ân

■ CHÍ THẬT



Minh họa: Cọ Trắng.

Như vậy, vô hình trung, từ ngày làm lễ nhập môn, lập nguyện minh thệ chính thức trở thành môn đệ Cao Đài, là chúng ta đã mặc nhiên khoác trên mình chiếc áo Thiên ân, từng bước lần hồi ý thức và nhận thức trách nhiệm trước Đức Chí Tôn và bốn phận với nhân sanh, với Đạo.

Một khi đã nhận thức và ý thức được trọng trách được đặt để, phải biết trân trọng gìn giữ và tự phát huy đúng mức vai trò của một Thiên chức đã được Thiên đình tin dùng, hãy là công cụ của Đức Thượng Đế, nô bộc của nhân sanh, đặt trách vụ trên chức vụ. Có như thế, mới xứng phẩm Thiên phong, xứng hạnh chức sắc, xứng đáng là người cầm pháp Thầy gieo rải đến nhơn sanh.

Đức Lý Giáo Tông dạy:

*Phẩm chức há màng cao với thấp,
Cân y nào muốn đổ cùng xanh.
Hữu danh bất lực càng thêm hổ,
Vô vị tài năng mới rạng danh,
Muộn đạo tạo đời đâu phải dễ,
Rốt rồi chơn giả diễn ra rành.⁵*

Có câu: “Đời chết vì lợi, đạo chết vì danh”. Quả tình là như thế, vì lợi mà con người ngày nay bất chấp mọi thủ đoạn, bất chấp mọi hậu quả khôn lường cho xã hội, chạy theo lợi nhuận của cá nhân, để lại nhiều di chứng bệnh tật cho con người: ngộ độc thực phẩm, ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông...đó là về mặt đời, còn trong cửa đạo thì sao?

Vấn và đáp qua những trường hợp tai nghe mắt thấy trong thực tế hiện nay, trong toàn đạo đang bị khảo đảo trầm trọng và nhức nhối đau lòng về vấn đề này. Đó là nguyên nhân chính gây mâu thuẫn, tạo bất hòa trong nội bộ của tập thể chúng ta. Bị cuốn hút theo hình tướng bên ngoài, mà quên mất hần cái dụng bên trong, đằng sau sắc màu rực rỡ áo mão phải là những tấm gương đạo đức chơn tu mẫu mực và có năng lực thật sự, chớ không phải hữu danh vô

thực như lời nhắn nhủ của Đức Lý Giáo Tông: “Hữu danh bất lực càng thêm hổ”. Đến hồi kết cuộc thì vàng thau, đen trắng, giả thật đều được phơi bày trước sự chứng kiến của nhân sanh.

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

“Phẩm vị Thần Tiên không khó, danh vị ở đời cũng không khó, chỉ khó là lòng mình, nhân cách mình, tác phong cùng phẩm hạnh chưa xứng đó thôi.”⁶

Đức Lý Giáo Tông dạy:

“Người Thiên ân trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ [phải có]: Một nụ cười chân thành mà tự tại, một ánh mắt hòa cảm mà vô tư, bước chân nhẹ nhàng mà vững chắc.”⁷

Qua lời dạy của các Đấng Tam Trấn, tất cả mọi cử chỉ và hành động, từ ánh mắt, nụ cười, bước chân chúng ta đi, nhứt thiết trong tinh thần: vô ngã vô nhân, thông dong tự tại, cương nhu hài hòa, tác phong đúng đắn, phẩm hạnh chín chắn. Được như vậy, mới xứng đáng với cương vị của hàng lãnh đạo tinh thần, trong trách nhiệm giáo dân vi thiện.

Đức Giáo Tông xác tín: Chiếc áo Thiên ân còn quý báu hơn chiếc cẩm bào. Quả thật vậy, giai thoại thái tử Sĩ Đạt Ta rời kinh thành, lìa bỏ cung son điện ngọc, khước từ địa vị cao sang để đi tìm Đạo giải thoát vẫn lưu truyền cho đến tận ngày hôm nay.

Nếu thái tử Sĩ Đạt Ta đi theo con đường bình thường của thời đại lúc bấy giờ, tiếp nhận ngai vàng từ Tịnh Phạn vương truyền lại, cùng lắm thì người dân xứ Népal sẽ được sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc, cơm no áo ấm...và chỉ trong thời điểm nhất định nào đó, nhờ có được một đấng minh quân dĩ đức trị dân, thương dân như con, quý dân như cháu. Nhưng triều đại đó qua đi chuyển sang triều đại kế tiếp theo truyền thống kế thừa của thời quân chủ phong kiến, chắc gì có được một vị lãnh đạo quốc gia có đạo đức,

5. Thiên Lý Đàn, 22-3 Giáp Thìn (02-5-1964).

6. Hườn Cung Đàn, 16-6 Ất Tỵ (12-7-1965).

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-01 Đinh Tỵ (17-02-1977).

và người dân được sống an ổn và hạnh phúc như thế.

Thái tử Sĩ Đạt Ta quyết tâm không nhận chiếc cấm bào, khoác lên mình chiếc đạo bào, để rồi đắc Đạo tại tiền, Phật sử lưu truyền, hậu thế lưu danh từ thời điểm dấu ấn đó cho mãi đến tận ngàn sau, người đời luôn tán tụng công đức vô lượng, vô biên của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Trong Thánh giáo Cao Đài, Đức Giáo Tông Lý Bạch một lần nữa đã minh định: *“Chính chủ đệ muội là tiên trong tiếm thể, vì trong tiếm thể nên có khả năng thăng tiến vô hạn.”*⁸

Chiếc cấm bào không đưa chúng ta đến cõi hạnh phúc thật sự, chỉ tạm bợ trong suốt thời gian mấy mươi năm thụ hưởng vật chất ngắn ngủi. Còn chiếc đạo bào hay chiếc áo Thiên ân sẽ đưa chúng ta về cõi vĩnh cửu trường tồn, bất sanh bất tử, hạnh phúc miên viễn.

Khoác lên mình chiếc áo Thiên ân là chính thức trở thành Thiên sứ của Đức Thượng Đế, đem tình thương gieo rải khắp muôn phương, vun phân tưới nước cho hạt giống Cao Đài phát triển sâu rộng khắp nẻo vạn đường, không lĩnh vực, không biên cương, cho nhơn sanh biết Thấy hiểu Đạo, cho thế giới nhân loại đều nhìn nhau là anh em, vì có cùng một Đấng Cha chung là Đức Thượng Đế, là Đấng tạo dựng vũ trụ, vận hành càn khôn, chủ sử muôn loài vạn vật.

Nhìn lại chặng đường 90 năm hình thành và phát triển nền tôn giáo Cao Đài, lớp lớp người đã đi qua, đoàn đoàn người cứ tiếp bước, họ là những thế hệ khai sơn phá thạch, nếm mật nằm gai, chịu nhiều đắng cay, khó khăn chằng ngại, gian nan chẳng từ, vào tù ra khám từ Côn Đảo đến Châu Phi, dứt hết quyền quý, danh lợi không màng, rời chiếc áo quan, mặc chiếc áo đạo, thẳng một đường theo Thấy, mặc tù đầy khổ ải, miệng vẫn ngâm nga, Thánh thi Thánh giáo, hiên ngang dũng cảm xương minh chánh pháp Cao Đài Đại Đạo trong bất cứ mọi hoàn cảnh nào của xã hội.

8. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15–10 Bính Dần (16–11–1986).

*Nhắc Bính Dần Khai Minh Đại Đạo,
Nhớ bao người sáng lập cơ đồ,
Thoát vòng lợi trước danh ô,
Hiên ngang dũng cảm tung hô Cao Đài.
Dứt quyền quý theo Thấy hành đạo,
Mặc tù đầy, Thánh giáo ngâm nga,
Tâm thành chỉ một Trời Cha,
Chỉ trong năm một, Đạo nhà dựng xây.*⁹
Đức Chí Tôn dạy:

*“Các con ơi! Dầu các con là hàng giáo phẩm Thiên phong, chức sắc, chức việc, dầu các con là hàng môn đồ, tín hữu cũng vậy, cũng đồng có nhiệm vụ như nhau.”*¹⁰

Công quả không luận cao thấp, không phân chức phẩm hay so sánh chức sắc với tín đồ, không phân lớn nhỏ, chia biệt ít nhiều tùy theo tâm nguyện và sở năng sở trường của mỗi người, thực hiện công quả trong tinh thần vong ngã vị tha, và có sự đồng tâm hiệp lực, trên dưới một lòng là đúng theo Thánh ý của Đức Thượng Phụ Cao Đài.

Đức Đồng Phương Chương Quản dạy:

*“Mỗi một nguyên căn đến trần gian đều có mang một sứ mạng riêng biệt, không phải xuống thế gian chỉ tuần hoàn trong cuộc tiến hóa từ thấp lên cao, mà sứ mạng của mỗi nguyên căn mang vào mình là, ngoài phần vụ tự tu tự tiến, lại còn phải đem đạo độ đời để giác ngộ quần linh sớm thức tỉnh hồi đầu, cải ác tùng lương, cải tà quy chánh, để lần hồi cải tiến từ bản thân đến xã hội loài người đến tận thiện tận mỹ.”*¹¹

Sự hiện hữu của con người ở cõi thế gian này không phải chỉ quẩn quanh trong chuyện sống ăn mặc ở thường nhật hay sanh lão bệnh tử thường tình. Bởi lẽ, cuộc sống con người nếu chỉ có thế thì quá vô nghĩa so với tiến trình tiến hóa từ thấp đến cao, đã phải trải qua vô vàn khó nhọc xuống lên nhiều kiếp, luân hồi nhiều lần

9. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15–10 Bính Dần (16–11–1986).

10. Hội Thánh Hậu Giang Minh Chơn Đạo, 14–7 Kỷ Dậu (26–8–1969).

11. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30–12 Tân Hợi (14–02–1972).

mới được thành người, đúng với câu vi nhơn nan đắc.

Đức Thượng Đế cho chúng ta xuống trần và mượn cõi tạm này làm môi trường tiến hóa trên nấc thang của Đấng Tạo Hóa. Như thế, cũng chưa hẳn làm tròn bốn phận vi nhơn, phải thực thi song song cùng một lúc: vừa tự độ vừa độ tha, góp phần khiêm tốn vào công cuộc cải tạo xã hội trở nên thuần phác thiện lương để tất cả nhân loại được sống trong cảnh an lạc thái hòa, thông dong tự tại.

Thiên ân đời đạo nặng đôi vai,
Sứ mạng gian lao khá mưa nài,
Gặp lúc nước non lâm cảnh biến,
Thương đời cứu nước phải ra tay.¹²

SỨ MẠNG CỦA CƠ QUAN

Đức Lý Giáo Tông dạy:

“Cơ Quan là bộ máy sau cùng của Đại Đạo. Đại Đạo xây dựng đời Thượng ngươn Thánh đức, phụng sự nhân loại. Thế nên, sứ mạng của Cơ Quan trọng đại và gian khổ.

– *Trọng đại: Nên mỗi một chức vụ trong Cơ Quan dù lớn hay nhỏ đều phải luôn luôn hướng thượng mới xứng với sứ mạng của nó.*

– *Gian khổ: Để làm bài thi trong trường tiến hóa. Bài thi này có hệ số điểm rất cao dành cho hàng thức giả nào tự nhận chiếc áo Thiên ân để tu nhất kiếp ngộ nhất thời.*

*Cũng bởi sứ mạng trọng đại và nhiều gian khổ này nên đòi hỏi mỗi nhân viên chức vụ phải hội đủ Tâm, Hạnh, Đức, Tài. Muốn được thế, đạo đức phải thuần chơn, đạo tâm phải chuyên nhất, đạo hạnh phải viên dung. Đó là những điểm cần yếu phải có ở người chức vụ nhân viên.”*¹³

Muốn hoàn thành sứ mạng mà Đức Chí Tôn, Đức Từ Mẫu và các Đấng Tam Giáo, Tam Trấn đặt để cho các cấp chức vụ nhân viên Cơ Quan. Thế theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông Vô Vi

Đại Đạo, huynh tỷ đệ muội chúng ta phải hội đủ các yếu tố và một số điều kiện ngũ hầu thực thi trọng trách đã được phó thác.

- Phải có tâm hướng thượng.
- Phải tự nguyện nhận trách nhiệm.
- Phải tự rèn luyện tâm hạnh đức tài.

Tất cả những điều vừa nêu trên đúng với câu: “Tự cường bất túc”, nghĩa là chính mình làm cho bản thân tiến bộ về mọi mặt và đạt đến chỗ: “đạo đức phải thuần chơn, đạo tâm phải chuyên nhất, đạo hạnh phải viên dung. Đó là những điểm cần yếu phải có ở người chức vụ nhân viên.” Được như thế, mới xứng đáng là bậc Thiên ân trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đem lại lợi lạc cho nhân quần xã hội, trong tinh thần: thuần chơn vô ngã, thuần túy đạo lý.

*Khuyên đệ muội trau dồi tâm đức,
Cho chính mình xứng bậc Thiên ân,
Trải lòng vô ngã vô nhơn,
Tùy thời lập thế muôn dân hưởng nhờ.*¹⁴

Trên đường thế Thiên hành hóa, hoằng giáo độ nhơn, không trơn tru bằng phẳng, không đơn giản nhẹ nhàng... Thế giới chúng ta đang sống, môi trường chúng ta đang sinh hoạt, tập hợp nhiều thành phần giai tầng giai cấp, địa vị cao thấp, quý tiện sang hèn, căn trí không đồng đều... trong tập thể đạo cũng như bối cảnh xã hội hiện nay.

Chính những dị biệt đó đã dẫn đến những cái hiểu sai biệt về đạo lý. Đó là mầm mống dẫn đến phê bình nặng nhẹ, phê phán khen chê, trách cứ đủ điều, thị phi đủ kiểu... Chúng ta cứ bình tâm trước mọi dư luận, bình thản trước mọi sự việc, luôn tự vấn với lương tâm, nghiêm chỉnh với chính mình và phải có tinh thần phục thiện như lời chỉ bảo tận tình của Đức Lý Giáo Tông:

“Người quân tử luôn luôn xét lòng, xét mình, xét người, xét việc. Kẻ khen ta đúng chỗ là bạn ta, khen ta không đúng chỗ là hại ta; chê ta đúng chỗ là thầy ta, chê ta không đúng chỗ là sợ ta

12. Đức Đồng Phương Chương Quản, Bác Nhā Thiển Đường, 17–11 Giáp Dần (26–12–1974).

13. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 25–3 Đinh Mão (22–4–1987).

14. Đức Lý Giáo Tông, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15–4 Bính Thìn (13–5–1976).

thành công trong vĩ đại. Thế nên người quân tử khi nghe khen chưa vội mừng, khi nghe chê chưa vội giận. Đó là hạng người quân tử tu thân, còn hàng hướng đạo thế Thiên hành hóa phải hơn người quân tử nữa kia.”¹⁵

Tiếng chỉ trích chê bai xấu tốt,
Lời phê bình một một, hai hai,
Cũng đều gác bỏ ngoài tai,
Để lòng an ổn dạn dày quả công.¹⁶
Chư Thiên ân thừa hành sứ mạng,
Bản Đạo phê xứng đáng công trình,
Được khen, sai sửa, phân minh,
Hành trang đạo lý trong tình thiêng liêng.¹⁷

Song song với việc soi đường chỉ lối, mách bảo gỡ rối cho chúng ta trên đường hành đạo, các Đấng Thiêng Thiêng từng phút, từng giờ, từng giây dõi theo từng bước chân của những hàng sứ mạng hiện tại cũng như tương lai, để âm phò mặc trợ cho những ai tự nhận lấy trách nhiệm nặng nề, gồng gánh tiền đồ đạo nghiệp đầy cam go thử thách. Nhưng với điều kiện chúng ta phải tận tâm tận lực, dốc lòng quyết chí vì tiền đồ Đại Đạo. vì sứ mạng Cơ Quan, như lời minh định của Đức Vạn Hạnh Thiển Sư:

Nhả hết tâm tư cho xứng phận,
Gian lao đã có Đấng Từ Bi.¹⁸

Hai cõi sắc không sứ mạng chung đồng, thế hiện rõ nét lý Thiên như hiệp nhưt, đồng thanh tương ứng. Các bậc Thiên ân hết lòng thực thi sứ mạng; các đấng Thiêng Liêng hết sức hộ trì, sự hỗ tương này đúng theo Thánh ý và thuận theo đạo lý. Thế nhưng, chúng ta không nên chủ quan, nghiêng về một phía.

Đức Thượng Đế cầm cân công bình, thưởng phạt vô tư. Những ai tự nhận lấy sứ mạng gánh vác tiền đồ Đại Đạo lẽ tất nhiên được hộ trì. Nhưng ngược lại, chối bỏ sứ mạng vi nhân,

không tự nhận bốn phận thiêng liêng trong kiếp làm người thì cũng phải chịu trong cơ sàng sảy lọc thánh phân phạm, nhân quả báo ứng, đúng theo tôn ý của Đức Đông Phương Chuông Quân:

“Chư thần mình luôn luôn hộ trì những người sứ mạng hiện tại hoặc tương lai để gánh vác tiền đồ Đại Đạo. Nếu không tự nhận cho chính mình có bốn phận thiêng liêng trong kiếp làm người đối với cuộc đời ly loạn thì cũng phải chịu trong cơ sàng sảy lọc thánh phân phạm, nhân quả báo ứng”¹⁹

Thật hân diện và hạnh phúc cho những ai được thọ mệnh Trời, được ban trao quyền pháp thực thi sứ mạng hoằng giáo độ nhưn, được làm việc cho Đức Thượng Đế Chí Tôn, được phụng sự cho nhưn sanh... đó là niềm danh dự lớn lao, là niềm tự hào hy hữu có một không hai. Bởi vì, con người làm việc với con người còn không dễ dàng như trong đời sống hiện tại, không ít các sinh viên tốt nghiệp ra trường phải thất nghiệp... Cho nên, đừng vì những chướng ngại nhỏ nhoi, rồi buông trôi bốn phận, thờ ơ với sứ mạng thật là đáng tiếc vậy. Sau cơn mưa trời lại sáng, ánh nắng ấm áp ban mai của buổi bình minh sẽ xua tan bóng tối âm u của đêm trường lạnh lẽo, hãy lạc quan trên đường sứ mạng, hãy nắm bắt cơ hội thực hiện kỳ công trọng đại đã được Thiên định.

“Những ai có sứ mạng phổ giáo đạo Trời, nên hiểu như vậy: Mình đang làm việc cho Thượng Đế, cho nhưn sanh, cho thế hệ ngày mai, không phải vì những trở ngại thiển cận rồi thối chí ngã lòng. Một đoàn người thức đêm, khi nghe sức chịu đựng trong đêm trường đã uể oải, là báo hiệu ngày mai tươi sáng sắp đến. Hãy vui mà tiến, hiệp mà hành, tin để đạt cho kỳ được công quả trọng đại ấy.”²⁰

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

15. Thiên Lý Đàn, 23-3 Đinh Mùi (02-5-1967).

16. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 14 - 02 Mậu Thân (12-3-1968).

17. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14- 10 Bính Thìn (04-12-1976).

18. Minh Lý Thánh Hội, 21-7 Mậu Thân (14-8-1968).

19. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 12-5 Ất Mão (21-6-1975).

20. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 15-01 Đinh Mùi (23-02-1967).

Vời vời bể khổ chiếc thuyền từ,
Sứ giả nào đâu chốn Ngọc Hư.
Chiếc áo Thiên ân còn rõ rõ,
Tay chèo tận độ phải khư khư.
Nhơn sanh lặn hụp sao đành vậy,
Đạo pháp trường lưu thế cũng như.
Bác ái nặng lòng già hóa trẻ,
Vi nhân chút phận liệu bao chừ.²¹

Người sứ mạng thọ Thiên ân, ví như người lái đò đưa khách trần từ bờ mê sang bến giác trở về bốn nguyên. Và chỉ có nơi thế gian này mới có người cần đò sang sông. Cho nên, người lái đò không được lơ tay chèo, sơ tâm một chút là mất một người khách quý, là mất một phần công quả. Ý thức được trách nhiệm và bốn phận của mình, mới xứng đáng là bậc thể Thiên hành hóa và gìn giữ được giá trị của chiếc áo Thiên ân đúng nghĩa.

Đạo pháp trường lưu, đời người hữu hạn, hãy lấy cái vô hạn để san bằng cái giới hạn, đừng ngoảnh mặt quay lưng hay hững hờ với sứ mạng. Nhơn sanh đang khắc khoải trông chờ được giải nguy cấp tốc, giải thoát trước cảnh đời trầm nịch không lối thoát, con người trong tình trạng nơm nớp lo sợ, không biết chuyện gì sẽ xảy đến với mình chỉ trong tích tắc.

21. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14- 02 Ất Sửu (05-3-1985).

LỜI KẾT

Khoác trên mình chiếc áo Thiên ân là chấp nhận:

- Hy sinh tư hữu, danh vị không màng.
- Cự nhọc chẳng từ, khó khăn không nản.
- Tự nhận trách vụ với Thầy, với Đạo.
- Trì thủ sứ mạng, chung thủy nhất tâm.
- Thuần chơn vô ngã, thuần túy đạo đức.

Những tố chất đó sẽ giúp chư Thiên ân chấp trì quyền pháp vượt qua mọi trở ngại, hanh thông trên đường thực thi sứ mạng, tâm linh mẫn tuệ, hoàn tất chu trình tiến hóa, hoàn thành trách vụ và trở về hiệp nhất cùng Đức Từ Phụ Cao Đài.

“Thiên ân sứ mạng là nấc thang cứu phẩm tam thừa, càng tu càng tiến, càng tiến càng tăng trưởng tâm linh giác huệ cho đến khi thoát nghiệp trần về cùng khối Đại Linh Quang, chừng đó là hoàn tất.”²²

Hỡi sứ mạng Thiên ân hướng đạo,

Hỡi bạn trần hoài bão cơ Thiên,

Dọn đường mở lối về nguyên,

Đem mình làm ngọn đuốc thiêng cho đời.²³■

22. Đức An Hòa Thánh Nữ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-5 Canh Tuất (17-6-1970).

23. Đức Thái Bạch Kim Tinh, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-01 Canh Thân (29-02-1980).





THÔNG CÔNG

(TIẾP THEO CĐGL 132 VÀ HẾT)

■ ĐẠT TƯỜNG

CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN

3. Ông Trên đã cho chúng ta quyền đi tìm chân lý, để chỉ tin và làm theo chân lý chứ không buộc chúng ta phải tuyệt đối tin cơ bút. Vì thế Ông Trên khuyên chúng ta phải ráng tu học, hành đạo theo chân lý và tu luyện để có thể giao cảm được với các Đấng Thiêng Liêng.

“Chư hiền nói riêng, trong các tôn giáo dùng cơ bút nói chung, sở dĩ còn dùng cơ bút để Tiên Phật nương nơi đó viết thành văn, đọc thành lời là bởi vì chư hiền cũng như các giới khác chưa khêu tỏ trọn vẹn ngọn đèn từ huệ (transistor).”

Khi mỗi người khêu tỏ được ngọn đèn từ huệ rồi thì tự mình nghe được tiếng nói không lời, thấy được những hình ảnh không sắc tướng của các Đấng nơi cảnh giới khác.”¹

Đức Chí Tôn cũng dạy:

- “Thầy nhắc con tháng ngày mở khiếu,
Hầu ngày kia tiêu biểu giáo dân;
Cơ Thiên tuần tự giảm lần,
Đến ngày thành đạo bớt phần đàn cơ.
(...) Thầy ước mong các con nam nữ phải ráng

trọn tâm để sự sáng suốt của các con trong giai đoạn tới đây. Ngày gần, tự mỗi con tiếp nhận huyền linh, khi tối cần mới cầu đàn học hỏi nghe các trẻ.”²

• “Trước kia Thầy có dạy: “Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn”. Quả thật vậy! Sáu mươi năm Khai Đạo có biết bao nhiêu Thánh giáo, Thánh ngôn, lời Tiên, tiếng Phật, đến ngày nay các con vẫn còn học hỏi với Thầy qua sự trung gian của Đồng tử.

Nếu chỉ có bao nhiêu sự việc thì chưa hết ý của Thầy muốn nói gì với các con. Đến một ngày nào Thầy không dùng Đồng tử thì Đạo bế sao con! Mà phải hiểu mỗi con đều có một Đài Hiệp Thiên. Nếu con mở được cửa thì thông công được với Thầy khỏi phải qua trung gian của Đồng tử.

Vì trước kia Thầy đã dạy, đã trao chìa khóa cho các con từ buổi sơ khai Đại Đạo. Nhưng mấy ai giữ được thanh tịnh vô trần trực nhận chân tâm Đại ngã. Bởi vì các con làm chưa được nên Thầy phải cần dùng Đồng tử dạy dỗ các con. Đồng tử được chọn bởi còn nắm chất thuần phác thiêng liêng có đức hy sinh chế ngự cá tính phạm tục

1. Đức Đông Phương Chương Quán, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Quý Sửu (18-3-1973).

2. Đức Chí Tôn, Hườn Cung Đàn, 29 rạng mừng 01-01 Tân Sửu (14-02-1961).

thường tình mới có diễn lực thông công thượng
tùng thiên điển giúp cho các con hoàn thành sứ
mạng đã thọ lãnh trước Linh Tiêu.”³

Sau đây là một thí dụ cho chúng ta thấy một
Đạo trưởng tu Đại Thừa đã đạt kết quả trên
đường “tánh mạng song tu” nên có khả năng
tiếp nhận điển quang Thiêng Liêng ngay trong
buổi hầu đàn cơ.

“Vây chơn hôn Thái Văn Chiếu được về đây,
mừng tất cả chư đồng đạo! Xin cảm ơn thiên tọa!

Này hiểu tử! Hãy đến gần đây nghe phụ tử đôi
lời phân cặn!

(...) Con Thơm ơi! Nghe cha dạy. Bởi cha rất
vui mừng khi thấy con hiển thọ được điển quang.
Vây con hãy trụ điển thử xem có phải cha về đàn
không? Con hãy bạch cho cha rõ lời. Truyền bạch.

[Bạch: ...]

Này con! Cha được danh đặc vị. Con thử đoán
xem danh gì rồi cha sẽ dạy.

[Thiện An nhiếp thọ điển quang xuất khẩu
bài Thi dưới đây]

THI

HUỆ chí tâm linh đặc pháp truyền,
PHÁP mẫu luyện kỹ hưởng ân Thiên;
CHƠN như chiếu sáng đường Thiên Đạo,
TIÊN ứng lai lâm hiện nhân tiền.

Này con! Cha rất vui vì con nhiếp thọ điển
quang rất tuyệt mẫu. Cha quý lắm! Bởi thấy con
thọ được lần điển quang nên cha mới ứng khẩu
cho con...”⁴

4. Một khi đã được lệnh Thiêng Liêng, toàn
thể bộ phận thông công phải nghiêm chỉnh
tuân hành nếu như không muốn bị kỷ luật. Vài
thí dụ:

– “Lý Tiên Trường lâm.

(...) Vây chư ban nghiêm lệnh, Ta sẽ phạt hữu
hình trong đôi phút. Đòi PHƯỜNG lập tức. Bần
Đạo đến đây có ý về phần PHƯỜNG để duỗi với
Tam Giáo.(...) Luôn dịp Mẹ nhắc lại PHƯỜNG là

vì sao TINH NHỰT MÃ đã hạ lâm hai ngàn năm có
dư mới gặp được thời phổ độ để ăn năn trong ba
kiếp. Mà đường nay, Đức Lý Giáo Tông thu lại
một kiếp, còn có hai vì khếp vào tội khi luật Thiên
Nhiên và bất tuân Phụ Mẫu. Nếu còn tái phạm,
hai kiếp nữa sẽ còn trở lại hóa sanh.”⁵

– “Giờ nay, Thấy quá thương con Tuế Tinh,
nhưng Thấy không thể cải luật Tam Tòa đã ban từ
lâu. Vây phạt sự con Tuế Tinh đến đây là viên mãn.

Nếu những con còn lưu luyến vì nguyện vọng
cầu đàn, e chịu nhiều khảo đảo, chừng ấy các con
đừng vội trách Thiêng Liêng. Các con thử cặn xét
việc đời, khi các con đã phạm luật pháp thì phạt
sự con không thể nào còn tiếp tục được. Đối với
Đạo thì vô vi, thanh tịnh, lại nhằm buổi tuyển độ,
nên không ban luật trừng phạt hữu hình, nhưng
vô hình phải đến tội; vì các con nên hiểu: khi thí
sinh vào trường thi, luật trường ố đầu bao giờ
như lúc đang học, các con nên xét cặn lý.”⁶

5. Cơ bút là một khía cạnh văn hóa của Tiên
Đạo nói chung và ngày nay là của Cao Đài giáo
nói riêng. Qua phương tiện này, các hình thức
văn chương thi phú đa dạng cũng như độc đáo
của Tiên gia đã được đến với thế nhân. Thật
là hữu hạnh! và hữu duyên nhất vẫn là những
người tín hữu Cao Đài Việt Nam! Nhưng điều
hữu hạnh hữu duyên nhất là chúng ta được tiếp
nhận những lời đạo lý có một không hai từ xưa
đến nay. Từ đó học, hiểu và giác ngộ “Vạn Giáo
Đồng Nhứt Lý”, “Tâm Vật bình hành” để rồi
truyền bá khắp nơi hầu góp phần vào cơ tận độ
kỳ ba, xây dựng một nền văn hóa tiên tiến cho
con người ở “thời đại văn minh cực kỳ diệu ảo”.

Ngày nay, hình thức thông công cùng các
Đấng Thiêng Liêng qua phương tiện cơ bút
không còn rộng rãi như xưa. Đây cũng là Thiên
lý, vì như Ông Trên đã từng dạy: đã đến lúc chúng
ta phải tự thấp đuốc mà đi sau khi đã được ban
trao diễm và ngọn đuốc qua thiên kinh vạn

3. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-02
nhuần Ất Sửu (07-4-1985).

4. Thánh Giáo Các Vong Linh Về Đàn, trang 97, Thánh
Tịnh Thiên Trước, Ngộ thời, 01-8 Quý Sửu (28-8-1973).

5. Thánh Giáo Đạo số 27, tháng 5 Quý Tỵ, Tòa Thánh
Châu Minh – Trung Giang, Đền Phật Mẫu, Tuất thời,
19-4 ĐĐ 28 Quý Tỵ 1953.

6. Đức Chí Tôn, Hườn Cung Đàn, 18-9 Canh Tý (06-11-1960).

quyền trong những kho tàng giáo lý Cao Đài thuộc tất cả các Chi phái!

“Hãy nhớ câu: “Tận nhơn lực mới tri Thiên mạng”. Trời đất không bỏ ai mà không dưỡng nuôi che chở. Phật Tiên Thần Thánh không quên ai mà không tận độ. Nhưng chính mỗi người phải ẩn trong sự che chở của Thượng Đế và bằng lòng kính tin theo lời Phật Tiên Thần Thánh dạy thì sẽ thấy sự che chở dưỡng nuôi hay hộ trì của các Đấng. Vì như cơ bút thời mạt pháp Đức Chí Tôn và các Đấng Phật Tiên Thánh Thần mượn cơ bút Đồng tử để viết ra lời bằng ánh điện quang chỉ đường vạch lối khuyên, xây dựng lại nền chánh pháp cho sự cứu độ kỳ ba trong nguơn tái tạo. Đó cũng là một phương tiện trong cơ cứu thế độ đời mà Thiên cơ đã định.

Nhưng phương tiện là phương tiện, ai có tu hành chơn chánh, có thật tâm sang qua bỉ ngạn hay không thật tâm. Nếu tâm chưa thật muốn sang sông còn lưu luyến vật chất hồng trần thì đừng nên lạm dụng phương tiện và cũng đừng nên thử thách trước trùng ba.”⁷

Vậy nếu chúng ta nỗ lực thực hành đúng theo mục đích và Tân pháp Cao Đài thì chắc chắn sẽ đạt được kết quả “tự mình thông công” cùng Thiêng Liêng theo luật “Cảm Ứng” như lời Thánh giáo:

- “Chư hiền đệ muội cũng cần phải tự thực dụng thần trí sáng suốt của mình trước các công việc đang diễn tiến trong đời cũng như tiến độ Đại Đạo.

Có lẽ đến một ngày nào đây, cơ bút cũng sẽ thu hẹp lại, để chư hiền đệ muội tập được thói quen tự tín, tự tôn, tự tu, tự lập, mới đủ quyền năng ứng phó với mọi hoàn cảnh bên ngoài. Mặc dù cơ bút rất ít, nhưng quyền năng hộ trợ vẫn luôn luôn đầy đủ và sẽ xuất hiện từ trong tâm linh của chư hiền đệ muội. Đó gọi là Thiên nhân hiệp nhứt.”⁸

- “Một ngày nào đây nếu các con nam nữ của Mẹ phải tự thấp đuốc mà đi không còn ý lại nơi lời Thánh ngôn Thánh giáo trong những đàn cơ sẽ có thì các con cũng nên nhớ rằng Thiêng Liêng tạm mượn thông công giữa Trời và người để các con an lòng hành đạo, tu thân, đó là phương tiện đặc biệt, nhưng dấu đặc biệt cũng chỉ là phương tiện. Giá trị hơn hết là tâm con có minh linh sáng suốt để cảm ứng với Thiêng Liêng nơi cõi vô hình, đó là giá trị bất biến, có thể giúp con đạt đạo chứng quả được.”⁹

Cơ bút cũng có 2 mặt âm dương: lợi và hại. Vì thế những người có trách nhiệm trong Bộ phận Thông công phải luôn tu dưỡng tâm hạnh để sử dụng cho đúng, chỉ mang lại điều lợi ích mà không gây tổn hại mê tín cho nhơn sanh.

- “Nay Thầy giảng diễn mở đường chỉ lối cho các con thấy: Đâu là chánh lý đâu là tà tâm, đâu là đại đồng đâu là ích kỷ. Cơ bút là một vật tối cao siêu huyền bí vô cùng.

Nhưng con nào biết dùng cơ bút thì cơ bút sẽ linh hoạt đi đến chỗ cao siêu tuyệt đối của nền Đại Đạo. Còn những con nào không phân định về cơ bút cho sát thật thì cũng phải đi đến chỗ diệt vong vậy.

Tóm lại: Cơ bút cũng có lợi mà cũng có hại. Lợi là con nào biết phận sự của Thiêng Liêng là trọng thì cơ bút đi đến chỗ cao siêu. Hại là những con nào vì tư nhân ích kỷ thì cơ bút ấy đi đến chỗ hư hoại.”¹⁰

- “Thầy giải sơ Hiệp Thiên Đài cho các con hiểu biết sự ích lợi để dùng và sự hại để tránh: Hiệp Thiên Đài là giới trung gian lưu thông tin tức giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài. Ngoài phận sự ấy Hiệp Thiên Đài không có nhiệm vụ gì cả.

Hiệp Thiên Đài là một con dao rất bén, Thầy giao cho trẻ ứng dụng bất luận trong trường hợp nào. Với sự bén ấy các con cần khéo léo cẩn thận trong lúc dùng thì rất có ích lợi. Bằng các con vô ý thì sẽ hại đấy nghe con!

7. Đức Lê Đại Tiên, Vĩnh Nguyên Tự, 01-6 Giáp Dần (19-7-1974).

8. Đức Đốc Công Vô Vi, Vĩnh Nguyên Tự, 22-3 Tân Hợi (17-4-1971).

9. Đức Mẹ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Ất Mão (17-11-1975).

10. Đức Chí Tôn; Chơn Lý Hiệp Tuyển 4, Liên Hoa đàn.

*Thế thì sự có ích hoặc hại cũng tùy nơi các con
chớ nào phải nơi Thầy đó trể.”¹¹*

Ngược lại, như sanh đạo hữu cần tìm hiểu
học hỏi những điều cơ bản của cơ bút, không để
vọng tâm phát triển rồi bị lôi cuốn xa rời Chánh
pháp kỳ Ba mà không hay biết đến nỗi sa vào
tình cảnh:

*Chớ ôm ở đạo đời lúng túng,
Khó tránh điều lạm dụng giả chơn,
Rồi ôm bỏ lại tưởng rằng lân,
Bái lữ quý mà tưởng Thần, Thánh, Phật.¹²*

Các tín hữu Cao Đài cần phải siêng tu siêng
học để hiểu rằng cơ bút diệu huyền nhưng phải
chánh tín để phân biệt chánh tà trong Kỳ Ba phổ
độ này:

- Gắn kết thúc Phong Thần Đại Hội,
Bảy Sa Tăng lặn lội hại đời;
Chúng ta tin có đạo Trời,
Thỉ chung một nẻo theo lời Thiên Liêng.
Cơ bút vốn diệu huyền linh hiển,
Nhưng tà thần cũng biến y khuôn;
Khéo xây đủ lớp vờ tuồng,
Mắt Thần soi thấu khác khuôn của Thầy.
Đạo Chơn Lý không thay, không đổi,
Con đường tu một lối thẳng ngay;
Giáo dân vi thiện đêm ngày,
Chánh tâm tu kỷ đức tài giới trau.
Một lập trường trước sau như một,
Đạo cứu đời rường cột người tu;
Tu là giải thoát ngục tù,
Vô tâm, vô ngã vệt mù qua sông.¹³*

- “Sự huyền diệu cơ bút rất nên mẫu nhiệm,
nhưng cũng phải phân minh nó là một con dao hai
lưỡi, nếu không nhận định được nó, cũng có thể
dẫn dắt các con đến nơi sông mê bể thảm đó vậy.”¹⁴*

HẾT.■

11. Chơn Lý Hiệp Tuyển 4.

12. Đức Lê Đại Tiên; Ngọc Minh Đài, 10–5 Giáp Dần (29–6–1974).

13. Đạo Lý 57; Đức Đông Thắng Chơn Như, Cao Thượng Bửu Tòa – Bạc Liêu 14–7 Canh Tuất (15–8–1970).

14. Đức Mẹ; Chơn Đạo quyển 2; Hư Vô Chơn Nhất, 24–10 Đinh Dậu (1957).



Nhà lúc nghèo mới hay con hiểu,
Đạo gian nguy mới hiểu Thiên ân,
Xưa nay những bậc tài nhân,
Buổi đầu vạn sự gian truân thế nào.

Quý ở chỗ làm sao gieo giống,
Quý ở nơi phát động ban sơ,
Quý gì chủ nghĩa thời cơ,
Cổ kim hay dở đến giờ còn ghi.

Kiếp nhân sinh có chi là báu,
Mãi loay hoay cơm, áo, gạo, tiền,
Bại, thành, đắc, thất liên miên,
Buồn, vui, giận, ghét, nào phiền trái oan.

Chư đệ muội trong hàng sứ mạng,
Do tiền căn vào hạng nguyên nhân,
Tam Kỳ gặp hội xá ân,
Mang vào chiếc áo Thiên ân cho mình.

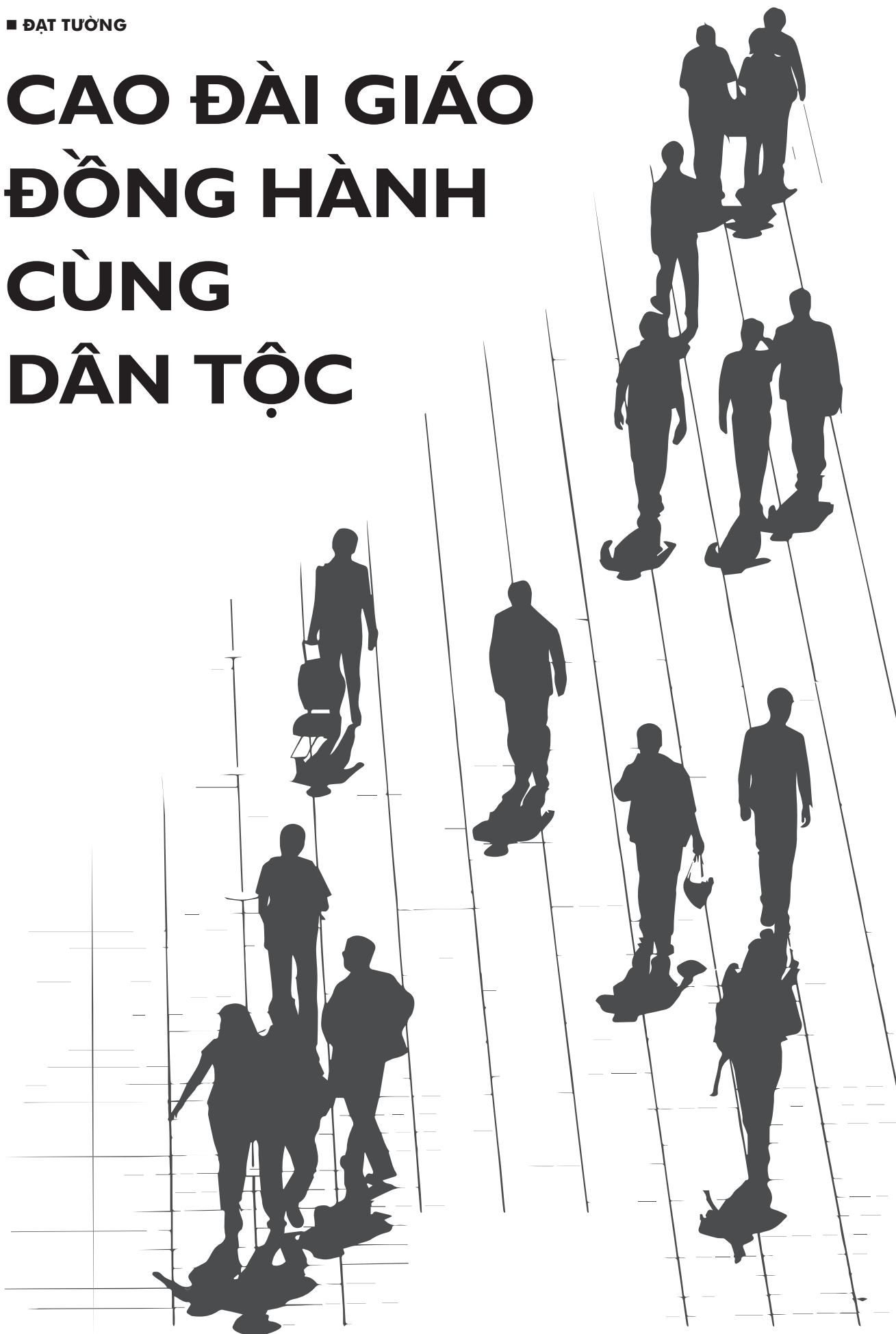
Nói lớn nhỏ là nhìn tuổi tác,
Về nguyên căn ai chắc hơn ai,
Xét ra tâm, hạnh, đức, tài,
Mới là đáng kể hội này mà thôi.

- Cần củng cố tinh thần đoàn kết,
Vài cá nhân chưa hết tỵ hiềm,
Hãy còn thành kiến bớt thêm,
Tình xưa, ý cũ tư riêng chưa mờ.

Vào Đại thừa tìm cơ giải thoát,
Thành kiến còn tự chác luân hồi,
Tự thân mình bị thối lui,
Treo gương bất kính cho người đi sau.

ĐỨC NHƯ Ý ĐẠO TOÀN CHƠN NHƠN, CƠ QUAN PHỔ
TÔNG GIÁO LÝ, 09 -4 MẬU THÌN (24 -5 -1988).■

CAO ĐÀI GIÁO ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC



Đất nước và toàn dân chúng ta vừa kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Tám (1945–2015) đồng thời kỷ niệm 70 năm Bác Hồ kêu gọi toàn dân diệt giặc đói sau khi nước nhà giành được độc lập.

Nhớ ngày ấy, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả nước đã sốt sắng xóa giặc đói. Khá nhiều Thánh thất Cao Đài cũng đã tham gia thực hiện trong suốt nhiều năm như Thánh thất Liên Hoa Cửu Cung ở Thủ Đức, Nam Thành Thánh thất, Thánh thất Tân Định ở quận một Sài Gòn, v.v.

Thật ra, với chủ trương là tôn giáo nhập thế, ngay từ những năm đầu mới thành lập, Đức Chí Tôn đã sớm đặt vấn đề phải ý thức đến tầm quan trọng của việc giáo dục khi hơn 90% dân số còn mù chữ.

DAY CHỮ VÀ DAY LÀM NGƯỜI

1. TẠI TÒA THÁNH TÂY NINH

Vào giữa năm 1926, với chủ trương “Đem Đạo vào đời” để “Đạo Đời tương đắc”, Đức Chí Tôn đã chỉ cho chư chức sắc một định hướng căn bản cho hoạt động đạo sự. Ngài dạy:

“Con hiểu bốn nguyên “Bảo Sanh” là bốn nguyên “Thánh chất Thấy”. Thấy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi; phần hồn về Thấy.

*(...) Con phải lập cho thành một nền tư bốn, chung lo cùng môn đệ Thấy, ngày ngày hằng góp nhóp, tùy sức mỗi đứa lo lập: – Một sở trường học – Một sở dưỡng lão, ấu – Và một nơi tịnh thất”*¹

Nơi đây, ngay từ khi mới lập Đạo, việc giáo dục đào tạo đã được Thấy nêu lên là trọng điểm số một cho các hoạt động đạo sự đối với Hội Thánh.

Trong thời gian đại lễ Khai Minh Đại Đạo, Đức Chí Tôn dạy tiếp:

“Các con... Ráng phần chí lập thành chánh giáo. Chẳng bao lâu đây, Thấy sẽ cho một phương

*pháp rất trọng để cho các con cứu độ nhơn sanh. Các con nên quán... về đường giáo dục của đoàn hậu tấn nghe”*²

– Từ năm 1928, Đạo Đức Học Đường tại Tây Ninh đã bắt đầu được thành lập và đi vào hoạt động. Ngày 14 tháng 7 Kỷ Tỵ (18–8–1929), trong lễ phát thưởng cho học sinh, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt phát biểu:

*“... biết rằng tôn giáo nào cũng nhờ học thức mà thìn³ mới Đạo, truyền chánh giáo mới đặng tròn câu phổ độ. Đạo nghèo đồng tiền eo hẹp, còn thầy giáo huấn không một đồng lương, lại thêm ngày ngày dạy dỗ ấu nhi, phải làm công quả vui cùng sanh chúng. Học sinh đồng nhi nam nữ tập viết bằng lá buông, chỗ ngủ lấy ván sạp làm giường, bẻ ăn uống tương rau hẩm hút. Ba năm dư mới rảnh chút thì giờ, mấy anh đây mới lập trường mà phát thưởng. Lễ đơn sơ để dạ yêu thương, giục mấy cháu hết lòng lo đạo đức.”*⁴

Trong “Tờ Bày Tỏ Việc Đạo” trước Đại Hội Nhơn Sanh lần thứ nhứt vào ngày Rằm tháng 10 Tân Mùi (1931), Ngài Thượng Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Tương báo cáo:

“Hiện nay trong Tòa Thánh có lập một “Đạo Đức Học Đường” để dạy trẻ em. Có tám lớp học, 6 lớp con trai (sức học tới lớp nhì) 1 lớp con gái An Nam và 1 lớp con trai nít đàng Thổ...”

*Cả thầy cộng được 274 trò, 206 trai, 57 gái, 11 Thổ. Trong số này có 67 trò mồ côi cha mẹ hoặc nghèo khổ, Hội Thánh nuôi ăn... Học trò đến học trường này... trường không thu học phí... Mỗi đêm từ 7 đến 9 giờ hết thầy những người công quả có hiện diện trong Tòa Thánh đều phải học.”*⁵

Sang năm sau, trong “Tờ Bày Tỏ Việc Đạo” trước Đại Hội Nhơn Sanh lần thứ nhì năm

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn 27–6 Bính Dần (04–8–1926).

2. Thánh Ngôn Chơn Truyền bí yếu, tờ 288 a, 10–11 Bính Dần (14 Décembre 1926).

3. Tiếng Việt cổ, thường được dùng trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có nghĩa là “giữ gìn”.

4. Tiểu Sử Quyển Giáo Tông Lê Văn Trung, bài số 11, Lễ Phát Thưởng (1929).

5. Lịch sử Đạo Cao Đài, quyển 2, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2008, trang 689–690.

Nhâm Thân (1932), phần Giáo Huấn được báo cáo:

“Trường Đạo Đức Học Đường năm nay có mở thêm được ba lớp học nam nữa. Một lớp nhì (*Cours moyen 2^e année*) và hai lớp đồng ấu (*Cours enfantin*) cộng chung là 11 lớp. Số học trò được 417,... Kỳ thi Tiểu Học rồi, nhà trường Đạo Đức có đem 26 trò đi thi, đều đậu được hết. Có 21 trò đậu luôn về phần hạch chữ Lang sa (*mention de Français*)...”

Hội Thánh còn nghèo, nên trường sắm chưa đủ bàn học trò, còn phải dùng đồ tạm cho trẻ em ngồi đỡ... Mấy cái nhà tranh dùng sắp đặt các lớp học đã gần hư nên tôi đương lo cất một cái trường mới. Có hai dãy nhà, một dãy 10 căn chứa hết thầy được 10 lớp học và một cái nhà ngủ cũng 10 căn để cho thầy giáo và học trò dụng...”⁶

“Để phần nào thấy được... nếp sinh hoạt của vùng Thánh địa thuở ban sơ, chúng ta đọc lại một số đoạn trong bài phóng sự “Hai ngày ở Thánh thất Cao Đài” của nữ văn sĩ Nguyễn Thị Mạnh Mạnh đăng trong tuần báo Phụ Nữ Tân Văn, tháng 11-1932, như sau:

... Bác tôi đưa cho tôi coi mấy cuốn văn quốc ngữ trong đạo đã bày để tín đồ thỉnh mà học. Vẫn dạy chữ xem dễ học quá, một cuốn giá 5 xu. Nghe đâu mỗi năm số tín đồ biết đọc thật nhiều. Đó là cái công lớn lao của đạo Cao Đài...”⁷

Sau 10 năm hoạt động, đến năm 1938, hoạt động giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên con em nhà đạo đã được thể chế hóa thể hiện thành điều luật. Ngày Rằm tháng giêng năm Mậu Dần (14 Février 1938), Tòa Thánh chánh thức ra Đạo Luật quy định những vấn đề căn bản trong hành đạo.

Nơi chương thứ nhứt HÀNH CHÁNH,

“Điều thứ bảy: Phương diện giáo dục... quy định:

Luật: (...) lập Học đường dạy dỗ trẻ em

6. Lịch sử Đạo Cao Đài, quyển 2, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2008, trang 700-701.

7. Lịch sử Đạo Cao Đài, quyển 2, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2008, trang 139.

cho rõ thông chữ nghĩa và kinh kệ. Các Thánh Thất đều phải có học đường.”⁸

Điều thứ mười ba:... Vậy từ đây sắp tới, xin Hội Thánh tuyển chọn nhơn tài và mở rộng cho hạng thanh niên gia công giúp Đạo.”⁹

Phương pháp thật hành:

I. Hạnh đường (...)

II. Học đường:

Nhà trường Đạo Đức phải chỉnh đốn lại cho hoàn toàn, mở thêm cho rộng lớn. Phải mở thêm một Nữ Học Đường cho nữ phái... Con nhà đạo từ 6 tuổi trở lên phải cho vào nhập học, bất luận là nhà trường nào, nếu để cho con dốt thì sẽ bị Hội Thánh định tội... Chư Đầu Tỉnh, Đầu Họ và Đầu Quận Đạo phải kiểm những Đạo hữu thanh niên có bằng cấp tốt nghiệp đăng xin chánh phủ mở Học đường trong toàn cả Thánh thất”¹⁰

Có 2 điểm nổi bật đáng chú ý là: “Các Thánh thất đều phải có học đường” và “mở thêm một Nữ Học đường”.

Trong bối cảnh thời Pháp thuộc cũng như điều kiện giáo dục của xã hội vào cuối thập niên 30 của thế kỷ trước, những điểm quy định này là rất tiến bộ vì mục đích vừa dạy chữ vừa dạy người và quan tâm đặc biệt đến việc giáo dục nữ sinh.

2. TẠI CAO ĐÀI BAN CHỈNH ĐẠO

Khi Ngài Thượng Tương Thanh lui về An Hội – Bến Tre để hành đạo, vẫn tiếp tục quan tâm đến việc phát triển giáo huấn trẻ em, một nội dung được nhắc đến trong cuộc nhóm Hội Thánh Kỳ Nhứt Cơ Chỉnh Đạo (08-01 Bính Tý 1936) mục số 7 ghi nhận: “Hội Thánh sẽ lập một trường tiểu học cho trẻ biết chữ, biết kinh lễ và

8. Lịch sử Đạo Cao Đài, quyển 2, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2008, trang 347.

9. Lịch sử Đạo Cao Đài, quyển 2, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2008, trang 348.

10. Lịch sử Đạo Cao Đài, quyển 2, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2008, trang 783-784.

*phận sự đồng nhi. Mỗi Thánh thất phải có lớp đồng nhi.*¹¹

Đầu thập niên 60, Minh Thiện Học Đường được thành lập để giáo dục về chữ nghĩa, đạo đức, kinh lễ cho các em. Tin tức trong các số Đặc San Hành Đạo cung cấp cho chúng ta một số thông tin:

*“Theo chương trình tu tạo, Hội Thánh vừa hoàn thành trường Minh Thiện Học Đường được 14 căn, thành 6 phòng học và một phòng làm Văn phòng Hiệu Trưởng và Cai trường, nền gạch vách gạch và vách cây, cột cây lợp lá. Khai giảng vào ngày 01-8-1962, có trên 350 học sinh được thu nhận, không có học phí chi cả.”*¹²

Trong các tập Đặc San Hành Đạo từ số 2 đến số 10, liên tục đều có trang “Xây dựng mầm non”.

3. THAM GIA PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VU

Năm 1944, trên 90% dân Việt Nam còn trong tình trạng mù chữ. Bởi thế ngay sau cách mạng tháng 8-1945, chánh quyền non trẻ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa mặc dầu đang tập trung lo chống giặc đói nhưng vẫn phát động chống giặc dốt trên cả nước.

Thiên Đạo Học Đường (Cao Đài Giáo Lý

Viện) ở miền Đông Nam bộ với sự điều hành của Đạo Trưởng Phan Thanh đã đào tạo được một số thanh niên ưu tú cũng như góp phần xóa mù chữ cho bốn đạo và dân chúng địa phương. Xin trích dẫn một bài viết trong Cao Đài Giáo Lý 1947 với đoạn phỏng vấn sau đây sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn vấn đề nói trên:

“Xin Ngài cho biết mục đích và tôn chỉ của Thiên Đạo Học Đường?”

– Về mục đích, chúng tôi dạy tín đồ trong đạo đi tới cảnh thái bình, an cư lạc nghiệp. Mỗi tín đồ phải trở nên người dân có ba đức tánh: dân đức, dân trí, dân sanh. (...).

Về tôn chỉ, Thiên Đạo Học Đường căn cứ nơi Tam giáo mà huấn luyện cho tín đồ đạo lý: từ bi bác ái của Phật giáo, giải thoát của Đạo giáo, tu thân của Nho giáo, tha thứ của Thánh giáo.

Ngoài phần giáo lý, Ngài có môn học nào nữa để dạy cho tín đồ không?

*– Tín đồ được huấn luyện cho mau biết chữ quốc ngữ. Phương pháp do chúng tôi chế ra, chỉ dạy trong sáu giờ đồng hồ người dốt được biết rõ ràng tất cả mặt chữ cái. Dạy thêm sáu giờ nữa, nạn mù chữ bị phá.(...)”*¹³

Cùng chung với phong trào khi đó của Thiên Đạo Học Đường, tại Thánh thất Tân Định quận 1 cũng mở lớp dạy xóa mù chữ. (Tình cờ, năm 2004 trong đám tang bà ngoại người viết đặt tại Thánh Thất Tân Định, có một người láng giềng¹⁴ khi viếng tang đã cho biết đã từng học lớp vỡ lòng tại đây vào đầu thập niên 50, và nhờ đó về sau mới xin được vào lớp 3 trường công để học và có bằng tiểu học để đi làm...)

Trong thập niên 60 và 70, một số trường trung học đã được lập nên như trường trung học Lê Văn Trung, trường Minh Đức Tân Dân ở Tây Ninh. Riêng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý có mở trường tiểu học tại 165 E Cống Quỳnh quận 1 do Đạo trưởng Thiện Bảo làm “ông đốc”

11. Lịch Sử Đạo Cao Đài, quyển 2, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 2008, trang 477.

12. Đặc San Hành Đạo số 3, tháng 8 Nhâm Dần IX/1962 tr.49, mục Tin Tức.

Sang năm sau, vào đầu năm 1963, “Đạo Lệnh số 400/ĐL ngày 26-01 CĐ 38, Hội Thánh đã cho phép Hộ Đạo Mỹ Nhơn (Kiến Hòa) được mở một Tiểu Minh Thiện Học đường.”

(Đặc San Hành Đạo số 5, tháng 2 Quý Mão 1963, tr.44, mục Tin Tức)

Tiếp theo sau đó, “Đạo Lệnh 488/ĐL-MT ngày 20-02 CĐ38, Hội Thánh cho phép Hộ Đạo Thạnh Tân (Kiến Hòa) được thành lập một ngôi Tiểu Minh Thiện Học đường để dạy chữ và dạy Đạo cho trẻ em.”

(Đặc San Hành Đạo số 6, tháng 5 Quý Mão VI/1963, tr.48, mục Tin Tức)

Cuối năm 1963, “Đạo lệnh số 19-ĐL-MT ngày 28-10 cho Hộ Đạo Tân Lập (Long An) thành lập một Tiểu Minh Thiện Học đường nơi vùng phụ cận Thánh thất để dạy trẻ em học chữ và học kinh theo tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.”

(Đặc San Hành Đạo số 9, tháng 2 Giáp Thìn III/1964, tr.49, mục Tin Tức)

13. Cao Đài Giáo Lý số 1, 1947, trang 28.

14. Nhà số 27/14 Trần Khắc Chân, Tân Định, quận Một, TP.HCM.

và trường trung học cấp 2 tại Thánh thất Bình Hòa – Bình Thạnh do Đạo trưởng Tổng Lý Huệ Lương làm hiệu trưởng.

4. ĐẠI HỌC CAO ĐÀI

Cuối năm 1971, do nhu cầu phát triển xã hội khi dân số bùng nổ ở miền Nam, cùng với Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Cao Đài giáo qua Hội Thánh Tây Ninh đã mở đại học Cao Đài. Trước hết mở hệ Cao Đẳng cho 2 ngành Nông Lâm và Sư phạm. Khóa 1 kịp kết thúc trước 30-4-1975. Nhìn chung, trong 50 năm đầu hiện diện, Cao Đài giáo đã góp phần khai hóa “dân trí” và “dân đức” cho bốn đạo và đồng bào từ cấp tiểu học đến trung học toàn phần và cao đẳng, v.v.



GÓP SỨC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP

Ở quận 7 thành phố HCM có con đường mang tên Cao Triều Phát. Tương tự thế, cũng có con đường mang tên này ở Bạc Liêu, một đại diện chủ ngang tầm với 2 công tử Hắc và Bạch ở lục tỉnh Nam kỳ trước đây, nhưng lưu lại được tiếng thơm với đời, với đạo, với đất nước. Là người đã mang tài sản cá nhân hiến 500 mẫu ruộng chia cho dân cày trong thời kỳ kháng chiến chống

Pháp sau 1945. Ông cũng vận động bốn đạo Cà Mau năm 1946 qua Sổ vàng Cao Đài Cứu Quốc góp được 136.478 đồng (1 đồng/gia lúa) và năm 1947 được 100.000 đồng mua lại chiếc áo của bác Hồ đã được đem đấu giá gây quỹ thương binh.¹⁵

Lãnh đạo Cao Đài cứu quốc 12 phái tham gia kháng chiến cùng với mặt trận Giồng Bóm – Bạc Liêu, nóp giáo với súng trường đương đầu chống lại vũ trang hùng hậu tiểu liên, ca nô tàu chiến, máy bay chiến đấu của quân viễn chinh Pháp là một nét son bi hùng của tín đồ Cao Đài cùng với nhân dân Nam bộ.



NGÀI CAO TRIỀU PHÁT – 1948.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC

Đầu thế kỷ 20, trước làn sóng văn minh Âu tây từng bước xâm nhập vào xã hội Việt Nam, đạo đức truyền thống Á Đông lung lay dữ dội trước sức ép nặng ký của văn hóa ngoại lai. Trong bối cảnh ấy, Cao Đài giáo đã duy trì được nét đẹp của nếp nhà xưa như:

1. CỔ SÚY VIỆC THỜ CÚNG TỔ TIÊN

Một đặc điểm của người Việt từ thời Hùng Vương vẫn còn lưu giữ cho đến nay sau gần năm ngàn năm văn hiến là phong tục thờ cúng tổ tiên, các anh hùng dân tộc, thiết lập bàn thờ thường trực hương khói nơi tư gia. Đây là đặc điểm văn hóa hoàn toàn khác biệt với các dân tộc đồng chủng khác, tuy vẫn là da vàng Đông Á.

Điều này đã được chính Đức Chí Tôn sớm dạy:

“Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn

15. Đạo Cao Đài Hai Khía Cảnh Lịch Sử và Tôn Giáo, 2013, Nguyễn Thanh Xuân, tr.283.

sùng tổ phụ theo tục lệ cổ truyền mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày được tạo lập tới giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi...”¹⁶

Có lẽ Cao Đài là tôn giáo duy nhất ở Việt Nam thờ cúng quốc tổ Hùng Vương.

2. SIÊU ĐỘ CHIẾN SĨ TRẦN VONG

Là một đất nước ở vị trí chiến lược quan trọng bên bờ Đông Nam Á, phải chịu biết bao cơn sóng dữ trong hàng ngàn năm của người khổng lồ phương Bắc hay của phát xít thực dân cũ và mới, v.v. Là bãi chiến trường của nhiều cuộc đấu tranh giành độc lập tự chủ cho dân tộc và đất nước nên đã có biết bao chiến sĩ, đồng bào cũng như binh sĩ ngoại bang chịu cảnh chôn thây trong rừng sâu hay bãi đầu gềnh hoang vắng khói hương. Về mặt tâm linh, theo truyền thống đạo đức của dân tộc từ nghìn xưa luôn quan tâm đến những hồn hoang tử sĩ, nên Cao Đài giáo luôn cúng tế siêu độ. Lời kinh tha thiết:

*Cầu Thượng Phụ từ bi độ rỗi,
Xin Diêm Phù thứ tội vong linh;
Trên đường sanh tử đao binh,
Thâm thương nơi chốn diêm đình lâm than.*¹⁷

Các Thánh thất Thánh tịnh Cao Đài không phải đến đại lễ Tam Nguơn mới cúng mà vào 2 ngày sóc vọng mỗi tháng đều cúng chiến sĩ trận vong. Tháng 7 năm Quý Tỵ (1953), Ôn trên dạy tổ chức Lễ Chơn Giác Đồng Đăng tại Thánh tịnh Tam Thanh ở Long An. Trong thời gian 3 ngày đại lễ ấy, Ôn Trên cho phép một số vong linh đã được siêu thoát nhập cơ bày tỏ. Trong số đó, có một số vong linh chiến sĩ cách mạng trong mặt trận Việt Minh thuộc tiểu đoàn 307 rất nổi danh ở Nam bộ.

Xin trích dẫn thí dụ một vài vong linh sau:

THI

DƯƠNG gian thăm khổ ở người ơi,
VĂN(G) vắng tai nghe quả lấp nhồi;

16. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, 01–10–1926.

17. Kinh Tế Hồn Chiến Sĩ

DƯƠNG¹⁸ thế cam đành nơi uất hận,
KHU đàn nương khiếu đạo trau giồi.
BỘ binh cứu thế hồn xa vắng,
PHÂN hưởng quân gì kiếp sống trôi;
KHU đảo tiền trình gieo giống tốt,
TÂM phương ngào ngạt kiếp sanh rồi.

Tôi kính chào chư quý vị Thiên sắc lương ban đồng đẳng. May thay! Tôi được ân lành chan rưới trong thời kỳ đại xá này.

Kỳ công oanh liệt của tôi đã biểu dương tinh thần cho cả nhân loại. Tiếng gọi đồng bào vì tổ quốc vì non sông, vai mang oằn oại, vác súng để lập kỳ công danh ư hậu thế. Nhưng phải thời cơ tàn tạ, tôi phải ly trần thảm khốc, nơi cảnh vật vờ hồn linh vắng vẻ. Nay nhờ chữ trung thành nên Đấng Tạo Hóa ban ân cho tôi là “Trung Thần Ái Quốc”. Nay tôi mà về chuyện văn nơi đây rất cảm ơn toàn cả đạo đồng. Tôi xin kiếu.

THI

TRẦN cảnh đeo đai lối giả trò,
VĂN minh tùy thế lắm phần lo;
RÌA công chiến sĩ đời khâm phục,
NHẬP định nương cơ tránh lửa lò.

Tôi xin chào quý vị Thiên Phong Chúc Sắc lãnh sứ mạng của các Đấng Thiêng Liêng để lập kỳ Đại Hội. Tôi được ân xá tiêu điều, tôi lấy làm cảm xúc. Xưa sanh tiền tôi đã lãnh một phần trọng trách “Đại Đội, Đoàn 307”. (Một) là vì thời cuộc éo le, hai là phải chịu với cảnh nắng táp sương sa nơi trường kịch chiến mà hồn linh tôi phải vật vờ sớm đầu gành chiều cuối bãi. Nay nhờ ngọn phướn đưa linh hồn tôi được để tìm nguồn nhân lạc. Vậy tôi cảm cảnh toàn cả, tôi xin kiếu.

THI

18. Dương Văn Dương (1900–1946). Trong cách mạng tháng Tám, ông tham gia cướp chánh quyền từ tay Nhật, lập bộ đội Bình Xuyên. Tháng 12–1945, ông làm Khu Bộ Phó phụ trách miền Đông Nam bộ. Đầu năm 1946 ông chỉ huy một bộ phận Bình Xuyên từ rừng Sác vượt sông Soài Rạp về Bến Tre giải cứu mặt trận An Hóa. Từ trận, về sau ông được chánh phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa truy phong liệt sĩ thiếu tướng. Tên ông được đặt thay tên Lagrange một con kênh ở Mộc Hóa thành kinh Dương Văn Dương, như ngày nay.

NGUYỄN một dạ thành mạnh tiến lên,
DUY tha nên nghiệp vững tâm bền;
HẢI lòng nhiệt huyết qua trường khổ,
NHẬP đạo kỳ công mới tuổi tên.

Tôi xưa kia mạnh tiến trên làn sóng dữ, đã bao năm tranh đấu để đem lại cho xứ sở quê hương một nguồn hạnh phúc. Nhưng sự ước vọng chưa thành thì hồn linh tôi phải chịu dưới cảnh thâm sâu xa vắng. Tôi lãnh một phần trọng trách về phần “Tiền tuyến Đại Đội, (Đoàn) 307”. Nay tôi vừa đặt hồi tỉnh theo tiếng chuông đánh thức, tôi rất cảm động ân quý vị đại đức, tôi xin kiếu.”

Và cũng còn khá nhiều vong chiến sĩ nam nữ khác như:

Nguyễn Văn Ngọt đây trang chiến sĩ,
Nay ly trần thổ tử hồ bi;
Nhờ ơn Đại Đức huyền vi,
Nay tôi đặt hương Tam Kỳ Trung Ngươn.

■

Cao Minh Hồng đại đồng tranh đấu,
Vì tổ tiên noi dấu nam tài;
Quyết đem gan tấc cả hai,
Đem nguồn lợi chủng sa tai chiến trường.

■

Lê Văn Tám bị thương nên thác,
Nay nhờ lòng thiết đặt trai đàn;
Hồn linh hưởng cảnh thanh nhàn,
Nương theo cửa Khổng đêm hằng ngày lo.

■

Nguyễn Văn Chiêu nhiều thương vết tích,
Nay trở về khắng khít hồn linh;
Cây nhờ Đại Đức Đạo Huỳnh,
Dang tay cứu vớt vong linh được vào.

■

Trần Thị Bảy lụy đau nữ giới,
Phải lâm nguy thời đại chiến tranh;
Bấy lâu nương ở đầu gành,
Ngày nay nương bóng Tam Thanh gởi nhờ.

■

Huỳnh Văn Tư trên trường mạnh tiến,
Đã bỏ mình xác hiện sông sâu;
Nhờ cơ đại xá Đạo mẫu,
Vớt vong cứu vãn tôi âu tỉnh hồn...

3. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC

A. LỄ NHẠC

Ngày nay, qua các lễ hội kỷ niệm hàng năm ở một số đền thờ anh hùng dân tộc hay các đình làng miếu đền, có thể ghi nhận được sự phục hồi của nghi lễ mang yếu tố văn hoá truyền thống dân tộc. Nếu có dịp tham dự một buổi cúng đại lễ tại một Thánh sở Cao Đài với đầy đủ các phần nhạc lễ, mới có cơ hội cảm nhận được sự nổi trội của không gian văn hóa phi vật thể hết sức đặc biệt của Cao Đài giáo. Trong lễ nhạc cúng tế của các tôn giáo nói chung, về yếu tố “Thiên Nhơn hiệp nhất”, có lẽ chỉ có Cao Đài giáo là thể hiện được một cách sáng tỏ sự thâm sâu của lý Đạo qua âm thanh sắc tướng lễ nghi.

Một hình thức văn hóa truyền thống khác đã được Cao Đài cải biên từ nghệ thuật hát chèo tế lễ đàn Nam Giao của cung đình Huế là hát chèo thuyền Bát Nhã với nội dung diễn tả việc cứu vớt chơn hồn về Cực Lạc cảnh. Hơn 80 năm đã qua, mặc cho những tác động của một thời chiến tranh, hay của một thời đã có những cuộc đấu tranh tư tưởng về văn hoá “cũ–mới” trên dải đất hình con chữ S này. Ngày nay có thể dễ dàng nhận thấy trong những thành phần xã hội đã có công lao to lớn trong việc góp phần bảo tồn và phát huy tinh hoa truyền thống văn hoá của dân tộc thì bộ phận nhạc lễ Cao Đài có một vị trí xứng đáng trang trọng.

2. TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC

Chiếc áo dài của người Việt Nam bất luận là nam hay nữ đều thể hiện quốc hồn quốc túy không thể lẫn lộn với y phục truyền thống của các dân tộc khác trên thế giới và khu vực.

Trong dòng chảy của văn hóa dân tộc trong những năm cuối thế kỷ 20 có lúc chiếc áo dài đã từng bị lên án, ruồng bỏ. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo như thế, bạch y – bộ áo dài trắng của tín hữu Cao Đài vẫn luôn hiện diện trong đời sống ngay cả những lúc vì kinh tế quá khó khăn mà

chiếc áo dài đã trở thành món đồ xa xỉ. Tuy vậy cộng đồng tín hữu Cao Đài vẫn luôn giữ lấy nếp nhà trong thời gian dài. Đó là sức mạnh tinh thần to lớn, mềm dẻo như tà áo phất phơ trong gió lộng nhưng kiên định lập trường bảo vệ văn hóa của dân tộc cho dù hoàn cảnh có thế nào.

GÓP SỨC XÂY DỰNG VĂN MINH ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI

1. ĂN CHAY BẢO VỆ SỨC KHỎE VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

Các nhà khoa học về môi trường, ngày nay sau những nghiên cứu lâu dài đã đi đến kết luận khuyến khích mọi người thực hiện chế độ dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe cá nhân và có lợi cho môi trường sống lại trùng khớp với chế độ trai kỳ theo luật định của Cao Đài giáo đã nêu lên từ đầu thập niên 20 của thế kỷ trước! Ăn chay từ 6 đến 10 ngày mỗi tháng. Ngành đại công nghiệp chăn nuôi gia súc (thịt đỏ) thải vào môi trường một lượng lớn khí Mê-tan. Khí này góp phần làm mỏng tầng Ô-zôn ở hai cực gây ra hiệu ứng nhà kính làm biến đổi khí hậu.

Chúng ta thấy, ngày nay, ở những nước tuy nghiêng về duy vật nhưng không còn phê phán người ăn chay là lạc hậu nữa. Chế độ chay lạt của Cao Đài đã thể hiện được tính nhân bản và hiện đại thật rõ nét. Trước nhu cầu sống còn của quả đất và của chính mình, việc ăn theo chế độ chay lạt của Cao Đài sẽ là xu hướng tất yếu của những con người tự nhận mình là thành phần tiên tiến của thời đại.

2. KHÔNG SỬ DỤNG ĐỒ HÀNG MÃ KHI CÚNG TẾ

Ngay từ khi mới lập đạo, Cao Đài giáo đã không sử dụng đồ hàng mã, giấy tiền vàng bạc trong lễ phẩm cúng tế Thần linh hay người quá vãng.

*Vệ màn hắc ám chúng sanh,
Tâm ra chơn lý hiệp thành thiên nhiên;
Đạo mầu hồng hóa ban truyền,*

*Phá mê phong tục dựng giềng Đạo Cao.
Thối đời mê tín biết bao,
Nghe không suy nghĩ, a nhào mà tin;
Bởi còn một nổi vô minh,
Nên chưa giác ngộ Đạo Huỳnh tu tâm.
Những điều mê hoặc dị kỳ,
Các con nên phải xa đi, đừng làm!
Kho tàng là chuyện bá xàm,
Nộm hình, từ khí, độn nham tà quyền;
Bỏ vòng vàng bạc giấy tiền...¹⁹*

Trong những năm gần đây nhà nước phải tốn rất nhiều công sức để tuyên truyền vận động người dân bỏ hủ tục lạc hậu này nhưng kết quả đạt được hầu như chẳng được bao nhiêu!

3. PHÁT HUY VAI TRÒ NỮ GIỚI

Có thể nói Cao Đài giáo, ngay từ cuối thập niên 20 của thế kỷ trước, đã là tôn giáo đầu tiên có chức sắc nữ phái. Sự bình đẳng giới được thể hiện rõ trong gần 90 năm qua. Điều này đã có tác động thực tế khá lớn đến đời sống xã hội Việt đang thoát dần tư duy phong kiến.

THAY LỜI KẾT

Gần 90 năm đã qua, Cao Đài là một tôn giáo non trẻ so với các cựu giáo, vì thế mà Cao Đài có những quy định rất gần với đời sống đương đại và tương lai nhưng vẫn duy trì và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống với văn hóa đạo đức. Những đóng góp âm thầm lặng lẽ nhưng rất cần thiết cho sự phát triển bền vững theo góc độ khoa học.

Trong xu hướng hội nhập toàn cầu hôm nay, việc góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc nhưng tính tiên phong hiện đại vẫn được thể hiện là những đóng góp thiết thực của Cao Đài giáo cùng đất nước và năm châu thế giới.

*Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc,
Ngày sau làm chủ mới là kỳ.²⁰■*

19. Đức Chí Tôn, Đại Thừa Chơn Giáo, tr. 169, bài 36 “Phải thờ Trời”.

20. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

CHÍ THÀNH TÂM ĐẠO

■ DIỆU THUẬN

Đức Chí Tôn đến khai Đạo tại thế gian trong thời Hạ nguơn mặt kiếp, thức tỉnh các bậc nguyên nhân lập công bồi đức, tận độ chúng sanh tỉnh tu trở về cõi trường tồn chánh giác hoặc hưởng đời Thượng nguơn thánh đức nơi cõi thế gian.

Đã hiểu được Đạo là con đường toàn thiện, toàn mỹ; là chiếc thuyền từ để đưa nhơn sanh vượt qua sóng gió đến tận bờ giải thoát, người môn đệ của Đức Chí Tôn, nhất là người nhơn viên Cơ Quan đã nhận lãnh sứ mạng cao cả đem giáo lý phổ truyền khắp nhơn sanh thì hơn ai hết cần phải có một tấm lòng chí thành tâm đạo, hy sinh mọi tư dục tham sân để đeo đuổi mục đích cao cả mà mình đã chọn.

Con đường phục vụ nhơn sanh là một con đường đầy gay go, hiểm hóc, đòi hỏi con người phải có một đức hy sinh to lớn, một tấm lòng chí thành để đi suốt con đường cao đẹp.

Chí thành là sự chân thành, trung thực, thành khẩn. Đây là đức tính cao nhất trong sự tu dưỡng đạo đức. Bất cứ mỗi việc gì cũng lấy lòng thành thật mà hành xử cho dù trong đạo hay ngoài đời. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy: Đạo gốc ở lòng chí thành và bác ái. Chí thành vốn là đạo

của Trời và cũng là đạo của Thánh nhân mà người tu phải tập tành trau luyện để hoàn thành sứ mạng. Chí thành thông Thánh, người mà có lòng chí thành sẽ cảm động đến cả Thần Thánh, và sẽ thành Đạo.

Có một truyền thuyết dân gian về lòng chí thành, thành khẩn tin tưởng vào Trời Phật của một người đồ tể, sau khi giác ngộ, nhờ một dạ chí thành đã được đắc Đạo như sau:

Có một đôi vợ chồng già, cả đời thấp hương bái Phật, tuyên giảng điều thiện, tàn hương tích lại đã được một bao tải đầy. Hai vợ chồng tuổi tác ngày một cao, một hôm họ bàn với nhau rằng: “Chúng ta thành tâm kính Phật đến như vậy, tàn hương đã tích được một bao tải rồi. Chúng ta hãy đi sang Tây Thiên gặp Phật Tổ, vác theo bao tàn hương này để bày tỏ lòng thành, nhất định sẽ được gặp Phật Tổ.” Thế là hai vợ chồng thu xếp lên đường, mang theo bao tàn hương.

Đi được vài ngày, hai vợ chồng nhìn thấy một kẻ đồ tể đang chuẩn bị giết heo, hai vợ chồng liền nói với anh ta rằng giết heo không tốt, sẽ tạo nghiệp sát sinh. Kẻ đồ tể liếc nhìn họ hỏi: “Ông bà đi đâu vậy, trong túi kia đựng gì?” Hai vợ chồng

đáp: “Chúng tôi là những người thành tâm kính Phật, cả đời thấp hương bái Phật, tàn hương đã tích được một bao tải đầy, vậy nên chúng tôi muốn đem theo bao tàn hương này để đi gặp Phật Tổ.” Kẻ đồ tể nghe xong liền rút ngay dao, cung kính chấp tay nói: “Nếu gặp được Phật Tổ thì quá may phước, xin ông bà hãy cho tôi đi cùng, tôi cũng muốn được gặp Phật Tổ.” Hai vợ chồng già nói: “Cậu muốn đi gặp Phật Tổ, nhưng Phật Tổ nhất định là không muốn gặp cậu đâu, vì cậu chỉ là tên đồ tể giết heo mà thôi.” Kẻ đồ tể khẩn nài nói: “Tôi sẽ không giết heo nữa, tôi chỉ muốn được gặp Phật Tổ thôi, tôi không sợ gian nan vất vả, tôi có thể vác bao tàn hương giúp ông bà, chỉ cần ông bà chịu dẫn tôi đi cùng thì có sai bảo gì tôi cũng làm.” Hai vợ chồng bàn với nhau một lúc rồi nói: “Vậy thì cậu hãy vác bao tàn hương giúp chúng tôi, dù sao đến lúc đó nếu mà Phật Tổ không chịu thu nhận cậu thì cậu cũng đừng oán trách chúng tôi.” Kẻ đồ tể nói: “Tôi đã thành tâm hướng thiện rồi, ông bà là những người đại thiện đã tín phụng Phật cả đời, chỉ cần đi theo ông bà thì nhất định tôi sẽ gặp được Phật Tổ.” Thế là ba người cùng tiếp tục đi về hướng tây.

Đi mãi, đi mãi, cuối cùng, ba người đến một con sông lớn chắn ngang đường đi. Nghe người ta nói bên kia sông chính là thế giới thiên quốc, qua được sông là có thể gặp được chư Phật và chư vị Bồ tát rồi. Nhưng con sông này ngay cả lông ngỗng cũng không nổi lên được, không biết được nó rộng bao nhiêu, sâu bao nhiêu, làm thế nào để qua sông đây? Ba người bắt đầu quỳ xuống thắp hương cầu khẩn, xin Bồ tát hãy dẫn đường chỉ lối. Một hồi lâu, trên không trung xuất hiện một vầng hào quang sáng chói, Bồ tát hiện ra nói: “Các người thành tâm hướng Phật, Phật Tổ đều biết hết.” Bồ tát vẫy nhẹ bàn tay, một trái cà lấp lánh ánh vàng kim từ trên không trung rơi xuống trước mặt ba người, Bồ tát nói: “Ai có thể nấu chín quả cà này, ta sẽ độ người đó đến thế giới thiên quốc, vĩnh viễn hưởng phúc lành”, nói xong liền biến mất. Ba người bái lạy rồi cầm quả cà lên xem thử, trong lòng thấy hơi thất vọng, quả cà này bằng vàng ròng, sao có thể nấu chín được chứ? Hai vợ chồng vừa khóc vừa nói: “Vàng tất nhiên rất có giá trị, nhưng làm sao nấu chín được đây, mà không nấu chín được thì không gặp được Phật Tổ, chao ôi, chúng tôi cả đời thắp hương bái Phật, tích đức hành thiện, lại còn dầm mưa dãi nắng, ăn gió nằm sương không quản nghìn dặm xa xôi để đến đây, lẽ nào chỉ vì một quả cà bằng vàng hay sao?” Hai vợ chồng khóc lóc

mỗi lúc một thương tâm, lúc này, anh đồ tể đứng dậy an ủi rằng: “Hai lão nhân gia đừng khóc nữa, Bồ tát đã bảo chúng ta nấu chín thì nhất định có thể nấu chín được, chúng ta hãy mau mau bắc nồi lên, rồi kiếm thêm nhiều củi để nấu.” Hai vợ chồng gạt gù: “Cũng đúng đấy, Bồ tát đã nói vậy rồi thì chúng ta hãy cùng nấu đi.” Thế là ba người đi nhặt củi bắc bếp nấu cà, nấu suốt ba ngày hai đêm, không ngừng nhặt củi, thêm nước; ba người đều đã mệt hết hơi hết sức. Đến đêm ngày thứ ba, thấy quả cà vẫn chưa chín, hai vợ chồng già bắt đầu nản lòng, quay ra oán thán rằng: “Chúng ta bao năm nay thành tâm tín Phật, nếu Phật không muốn gặp chúng ta thì hãy trực tiếp bảo chúng ta trở về là được rồi, cứ sao lại giễu cợt chúng ta thế này? Quả cà bằng vàng sao có thể nấu chín được chứ?” Rồi bảo anh đồ tể rằng: “Tôi thấy quả cà này không nấu chín được đâu, chúng tôi cũng không làm nổi nữa rồi, chúng tôi nghỉ ngơi một chút rồi trở về nhà thôi.” Anh đồ tể vừa cho thêm nước vào nồi vừa nói: “Có thể nấu chín được mà, có thể nấu chín được mà, cần phải tiếp tục kiên trì, có khi nấu thêm chút nữa sẽ được thì sao.” Hai vợ chồng cười nhạt rồi tức giận nói: “Vậy thì cậu nấu một mình đi, chúng tôi đã sống đến từng tuổi này rồi chưa từng nghe nói ai đã nấu chín vàng bao giờ, nếu cậu nấu chín được thì cậu đi mà gặp Phật Tổ, chúng tôi không

làm được. Chúng tôi đã tích góp được một bao tải tàn hương, vậy mà lại không bằng một tên đồ tể giết heo như cậu hay sao? Chúng tôi còn không nấu chín được, vậy mà cậu còn muốn nấu chín nó sao, thật không biết lượng sức mình.” Anh đồ tể không chút dao động nói: “Bồ tát đã nói là nấu chín được thì nhất định có thể nấu chín được, tôi sẽ nấu chín quả cà này.” Rồi anh tiếp tục miệt mài cho thêm củi vào bếp.

Chẳng bao lâu hai vợ chồng già lẫn ra ngủ mất, khi trời vừa sáng, anh đồ tể la to: “Mau đến đây xem này, quả cà đã chín rồi, lần này có thể gặp được Phật Tổ rồi.” Hai vợ chồng bò dậy đến xem thử, quả cà bằng vàng quả nhiên đã chín mềm rồi, nhìn thấy bộ dạng vui mừng của anh đồ tể, hai vợ chồng vừa tức giận vừa oán trách, lại vừa tiếc nuối, liền cầm quả cà ném thẳng xuống sông, cầm tức nói rằng: “Một bao tải tàn hương của chúng tôi mà còn không gặp được Phật Tổ, vậy mà tên đồ tể này còn muốn gặp Phật Tổ sao? Không còn quả cà nữa, xem người lấy gì để đi gặp?” Anh đồ tể vừa nhìn thấy quả cà bị ném xuống sông, hét lên một tiếng: “Mau vớt lấy quả cà!”, rồi lao xuống dòng sông sâu không thấy đáy, hai vợ chồng già kinh ngạc đến ngây người trước hành động của anh đồ tể, vì quả cà mà ngay cả tính mạng anh cũng chẳng thiết, dám lao cả xuống sông.



Minh họa: Cọ Trảng.

Hai người quan sát hồi lâu không thấy anh đồ tể nổi lên, đoán chắc là bị chết đuối rồi, họ còn đang nghĩ như vậy thì bỗng nghe thấy trên không trung có tiếng nhạc trời vang lên, Bồ tát hiện ra chỉ tay về phía con sông, nước sông lập tức tản ra, trông thấy anh đồ tể trong nháy mắt biến thành Kim Thân Đại La Hán, Pháp tướng trang nghiêm, theo Bồ tát cưỡi mây lành bay đi.¹

Thành chính là sự hoàn thiện mình và hoàn thiện tha nhân.

Mỗi một người chúng ta đều có điểm Thiên Tánh do Trời ban

phú, hằng ở trong tâm của mỗi người, chính vì thế mà người tu cần phải gắng sức phát huy hiển lộ Tánh Trời của mình. Muốn làm được điều đó, tự bản thân ta phải hoán cải mọi thói hư tật xấu để nó trở nên tánh tốt, phải tự mình ngăn ngừa lòng dục cho thân tâm được thanh khiết, yên lặng, tức là phải diệt trừ ý dục. Thành chính là sự hoàn thiện mình cho hợp với bản tính của Trời, hợp với thiên lý và thiên mệnh. Đất rộng dày che chở muôn loài vạn vật, trời thì cao sáng để che muôn loài và làm thành muôn vật. Chính vì thế bậc hiền nhân rất tôn quý chữ thành, vì thành không những cho riêng mình mà còn là sự hoàn thiện cho muôn loài vạn vật. Hoàn thành mình để

trở nên người nhân đức hầu phối hợp cùng Trời để phát huy cái thiên nhiên tự tánh của Trời ở bên trong mình, để có thể hợp nhất được với Trời.

Đức Chí Tôn có dạy tại Thiên Lý Đàn, ngày 15-10 Ất Tỵ (07-11-1965) như sau: “Việc các con làm hôm nay là vĩ nghiệp ở tương lai. Mỗi đứa phải đem lòng chí thành phục vụ chánh nghĩa, phục hưng chánh pháp mà lập thành chánh Đạo. Các con hãy đọc lời của các Thánh Nhơn đã nói: “Duy thiên hạ chí thành vi năng tận kỳ tính. Năng tận kỳ tính tắc năng tận nhân chi tính. Năng tận nhân chi tính tắc năng tận vật chi tính. Năng tận vật chi tính tắc khả dĩ tán thiên địa chi hóa dục. Khả dĩ tán thiên địa chi hóa dục tắc khả dĩ dữ thiên địa chi tham hĩ.”

Nghĩa là: “Trong thiên hạ chỉ có bậc chí thành mới hiểu biết tường tận thiên tánh. Có hiểu biết tường tận thiên tánh mới hiểu biết hết nhân tánh. Đã hiểu biết thấu đáo nhân tánh thì mới hiểu biết thấu đáo vật tánh. Đã hiểu biết kỹ lưỡng vật tánh thì có thể giúp trời đất trong việc biến hóa sinh dục. Đã có thể giúp trời đất trong công việc biến hóa sinh dục thì có thể sánh cùng Trời Đất vậy.”

Con người một khi đã có sự chí thành sẽ biết được chơn tánh tự nhiên của mình, từ đó hiểu được tánh người, thấu

1. <http://www.zhengjian.org/2012/04/13/81894>. 民间传说-至诚至善者-才得见佛祖.html

2. Trung dung, Sài Gòn: Nxb Trung tâm Học liệu, 1972, tr.89.

suốt được cả tính chất mọi loài, có thể phối hợp, giúp ích Trời Đất trong công cuộc dưỡng sinh muôn loài vạn vật.

Thành chính là sự khởi đầu và kết thúc của vạn vật, không có thành thì không có vạn vật.

Thành không phải chỉ là hoàn thiện bản thân mà còn là sự hoàn thiện vạn vật. Chính vì thế mà người quân tử rất xem trọng chữ thành. Để có được lòng chí thành, việc trước nhất là chúng ta phải lập chí. Lập chí là sự hạ quyết tâm thi hành một sự việc hay một chương trình, kế hoạch nào đó. Và dĩ nhiên đó là mục tiêu quan trọng mà dù trong Đạo hay ngoài đời, người có chí luôn quyết tâm vượt qua mọi trở ngại thử thách. Tổng thống Paul Doumer của Pháp, vốn xuất thân từ con nhà hàn vi đã viết trong quyển Sách Của Con Tôi: “Những kẻ nào muốn thành công trên đường đời phải ước mong một chí khí đanh thép, mọi sự khác tự nhiên rồi sẽ có sau.”

Có lập chí chúng ta mới quyết tâm đi đến nơi đến chốn, có thủy có chung để hoàn thành mục tiêu, ý chí mà mình đã chọn. Như vậy, Lập chí là yếu tố cơ bản để đạt đến sự chí thành. Người có lòng chí thành phải biết ngăn ngừa, không để những tư dục do tâm sanh ra. Có như thế mới tìm ra Chơn Tánh và trở về cùng Thầy Mẹ. Đức Mẹ dạy:

Thành Đạo do con trọn chí thành,

Ngăn ngừa tư dục ở tâm sanh,

Bụi trần chớ để mờ chân tánh,

Ngôi vị Tiên Cung Mẹ sẵn dành.³

Ngoài đời người ta có thể thành công nhờ sức mạnh và sự kiên quyết; nhưng trong cửa đạo thì lòng chí thành là yếu tố quyết định sự thành công của người tu. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, một tấm gương sáng về lòng chí thành tâm đạo đã được Đức Lê Đại Tiên nhắc đến qua lời dạy: “... Lão rất vui nhìn thấy sự hy sinh của Thiện Bảo, lòng chí thành của Huệ Lương, đức khiêm nhượng của toàn cả nhân viên, tuy rằng Văn Phòng chưa được chánh thức trung ương, quy điều ban phát, mà mọi việc cũng vẫn động tác với thời gian, thật rất đáng khen.”⁴

Quả thật vậy, lòng chí thành của Đạo trưởng Huệ Lương là một tấm gương sáng chói để bậc đàn em chúng ta noi theo trên bước đường tu thân hành đạo. Chính nhờ lòng chí thành của Đạo trưởng nên sau khi trở về phục lĩnh Đức Chí Tôn, Đạo trưởng đã được Thầy ân phong phẩm vị Quảng Đức Chơn Tiên vào ngày mùng 01-6 Tân Dậu (1981) và Đức Chí Tôn đã giảng đàn ban trao Sắc dụ đẳng vị của Đạo trưởng tại Minh Lý Thánh Hội như sau: “Trần Văn Quế

3. Đức Vô Cực Từ Tôn, Chơn Lý Đàn, 15-8 Ất Hợi.

4. Đức Lê Đại Tiên, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-9 Ất Tỵ (08-10-1965).

là một nguyên căn xin Thầy nguyên xuống Thánh địa Việt Nam lập công hành đạo, phò trì chánh pháp. Trải qua thời gian 54 năm qua, một lòng chung thi với Đạo, kham nhiệm quyền pháp từ dưới lên trên, làm tròn bốn phận Lễ sanh, rồi nhờ công hạnh siêng cần, Thầy ban cho Giáo Hữu, thăng phong nhiệm Giáo sư, công dày chí lớn nên được vào hàng sứ mạng thọ phong Phối Sư đến Ngọc Chánh Phối Sư kiêm Chủ trưởng Truyền Giáo, Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan. Thầy xét công lao đức hạnh, ngày Một tháng Sáu Tân Dậu, tại Thiên Đình được bái mạng thọ phong.

SẮC DỤ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

TAM GIÁO QUY NGUYÊN -
NGŨ CHI PHỤC NHỨT

NĂM THỨ 56 - TIẾT QUÝ HẠ

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI

SẮC LỆNH

Nghĩ vì trước ngày Khai Đạo, các hàng đẳng nguyên căn xin Thầy xuống trần gian lập công hành đạo, thực thi cơ tái tạo, sứ mạng quy nguyên phục nhứt của buổi Tam Kỳ. Thầy vì thương nhơn loại trăm mê, mới nầy trao quyền pháp cho các hàng đẳng Thiên phong để đủ sức kềm chế nhơn sinh, bảo trì cơ Đạo, hoằng dương chánh pháp.

Công hạnh ấy, tâm đức ấy, Huệ Lương Trần Văn Quế đã hy sinh đóng góp nhiệt thành, bốn ba khắp nước, thiết tha với

sự hòa hiệp. Chí hướng ấy trọn đời ôm ấp để thực hiện hai chữ Dung Hòa, mặc dầu chưa thành công nhưng ý chí đã thành. Thấy phong QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN, gia ân quyền pháp trở lại Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý giữ nguyên vị, vận dụng thần lực điều hành quyền pháp đến khi hai nơi ấy có người đủ tài đức.”

Trên con đường thực thi sứ mạng, người tu luôn gặp vạn khảo thiên ma, vì thế cần phải có một ý chí đanh thép, một dạ chí thành để vượt qua những trở ngại để hoàn thành sứ mạng được phó giao. Đức Bảo Pháp Chơn Quân có dạy: “Chư hiền đệ muội nên ý thức cái bốn phận của chính mình. Đã chọn con đường Đại Đạo, một lý tưởng thanh cao siêu thoát, thì phải chấp nhận mọi thử thách và ý thức từng việc làm trên con đường phục vụ cho tiến trình tiến hóa của vạn linh theo máy Tạo cơ Trời xây dựng cõi đời Thượng nguồn Thánh đức. Đó cũng chính là kết quả đặc Đạo của bản thân trong hiện tại và trong tương lai trở về với khối Đại Linh Quang. Thế nên chư hiền phải thật tâm chí thành chí kính, trung thực với chính mình, tâm chí duy nhất, không phân chia có trái có mặt, thì trên con đường sứ mạng, dầu gặp vạn khảo thiên ma cũng hoàn thành được.”⁵

5. Đức Bảo Pháp Chơn Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 25-8 Canh Thân (03-10-1980).

Ngược dòng thời gian, ta thấy Thầy đã dạy và có lời khen ngợi quý vị Tiên bối Cơ Quan về việc chí thành trong đàn cơ ngày 14 tháng giêng Ất Tỵ 1965 như sau:

“Các con bởi có duyên lành, nên mặc dầu trải qua bao cơn bão táp, mấy lúc khảo đảo, các con đã không thối chí ngã lòng, trái lại vẫn thiết tha vì tiền đồ cơ Đạo, nên khẳng khái theo đuổi cho đến ngày giờ này. Đa số các con hiện diện tại điện tiền hữu duyên mà lãnh lấy những lời khuyến dỗ của Thầy vừa qua. Các con chí muốn duy nhứt là Đạo sớm thành, mà phải thành trên phương diện nào đó, hỡi con?”

Đạo là chi? Rồi khi thành phải ra sao? Vậy thì Thầy giải đáp cho con hiểu: Thượng Đế vị nhân sanh mà khai đạo pháp để con cái của Thầy học hỏi và hành theo đúng chánh pháp. Đến ngày công quả viên mãn, sẽ trở về hiệp nhứt cùng Thầy. Lúc bấy giờ các con là Thầy, là Phật Tiên, Thánh Thần. Đó là đường lối tuyệt đích của Đạo.

Còn trước cơ Đạo ngày nay, các con muốn thành, trước nhứt lòng con phải thành. Thành để hành cho đúng, không cãi tranh, không thêm bớt, không chia rẽ, dụng đức hy sinh để cảm hóa cho nhau. Các con đừng e ngại không người dắt lối đưa đường. Chỉ ngại cho lòng con chưa thành. Khi lòng con đã thành, tri, thuyết, hành như nhứt, thì các con sẽ thấy lý siêu việt đến

với các con, là ngày mà cây Phổ Thông Giáo Lý đơm bông kết quả.”⁶

Tóm lại, người tu một khi vào Đạo, đã ý thức được sứ mạng cao cả của mình, cần phải ý thức tri hành hiệp nhất, giữ một lòng chung thủy, hành cho đến nơi đến chốn thì sẽ được sự hộ trì soi sáng của các Đấng Thiêng Liêng. Và sự thành công không phải là sự ca ngợi của người đời mà sự thành công chính là ở chỗ tâm đạo chí thành phụng thiên sự dân như lời dạy của Đức Đông Phương Chưởng Quân như sau: “Chư đệ muội lưu ý, lần lượt sẽ trở về cùng Thượng Đế, tất nhiên phải hoàn thành một sứ mạng mà chính mình đã biết và đã lãnh. Hoàn thành không phải căn cứ ở chỗ tiếng đời ca ngợi, miệng thế tặng khen, hay hoàn thành trước một đền đài nguy nga tráng lệ, hay hoàn thành trên một ngôi vị cao cả, mà hoàn thành ở chỗ cái tâm chí thành trước khi rũ áo ra đi. Chí thành mới là sứ mạng hoàn thành trước Thượng Đế, trước Tam Giáo Tòa đó chư đệ.”⁷

Đồng thời trên con đường thực thi sứ mạng phải để hết tâm chí thành và luôn ghi nhớ lời dạy sau đây của Đức Quảng Đức Chơn Tiên về lòng chí

6. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965).

7. Đức Đông Phương Chưởng Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 19-8 Tân Hợi, (07-10-1971).

thành để hành tròn cho đến nơi đến chốn, nhất tâm bất thối chuyển.

“Chí thành đây có nghĩa là tự bản thân của mỗi người phải xét lại lòng mình 3 điều có đầy đủ chí chơn không. Ấy là:

1. Có thật sự hết lòng vì Thấy vì Đạo chưa?

2. Có thật sự hết lòng vì Hội Thánh vì nhơn sanh chưa?

3. Có thật sự hy sinh vong

kỷ vị tha, vô công, vô kỷ, vô danh chưa?⁸

Và khi chúng ta đã làm mọi việc với trọn cả đức tin và lòng chí thành thì sẽ luôn luôn được sự hộ trợ của các Đấng Thiêng Liêng như lời dạy của Đức Lê Đại Tiên: “Huyền phép Thiêng Liêng

hộ trợ, không còn bày bố ở tiên tri để cho ma quỷ thừa cơ dối gạt lòng tín ngưỡng của chúng sanh, nên mọi việc Thiêng Liêng sẽ hộ trợ. Khi chư hiền đệ, hiền muội hành sự đầy đủ đức tin, sẽ thấy Thiêng Liêng lúc nào cũng sẵn sàng kề bên lòng chí thành của chư hiền đệ, hiền muội.”⁹■

8. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 12-10 Nhâm Tuất.

9. Đức Lê Đại Tiên, Ngọc Minh Đài, 14-9 Ất Tỵ (08-10-1965).

CÂU CHUYỆN NHÂN KỶ NIỆM NGÀY KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

(TIẾP THEO TRANG 15)

xem xét bên trong mới giảm bớt được sự thâm nạp vô tiết độ, khoát vén tảo trừ lớp vô minh che lấp, bịnh hoạn chấp trước, phân biệt, ích kỷ, độc tôn, phiền não, v.v. Tóm lại là những thứ vật tảo hại tâm linh mà ta nhận lầm là con, là quyến thuộc. Còn biết soi sáng vào mình thì mới thấy cơ năng hoạt động, sẽ hòa theo nhịp điệu Hóa Công mà phát huy cho công năng của nhân sinh, của vũ trụ. Đó gọi là Khai Minh Đại Đạo vậy.”²⁴

Sau cùng, mỗi người môn đệ Cao Đài cần nên ghi nhớ lời dạy của chư vị Đại Tiên Tiên Khai Đại Đạo về sứ mạng Thiên ân mà mỗi người con áo trắng được nhận lãnh:

“Không có cơ hội nào bằng cơ hội này, người tu hành chân chính sẽ thực hiện được cái Đạo tự hữu nơi mình trong sứ mạng Thiên ân. Mất mát vì lợi danh chưa phải là khổ, suốt ngày chật vật vì sự sống chưa phải là khổ, mà những kẻ để Thiên chân mờ lấp, tục tánh biến sanh, có ngã có nhân, có oan có trái, sống một cuộc sống tương tàn vì lợi vì danh, sống cuộc sống câu thúc kiểm tỏa bởi tiền bạc tình thức, chết đi lại luân hồi mãi mãi mà không thực hiện được sứ mạng Thiên ân, đó mới là cái khổ bất diệt.”²⁵

Ước mong sao mỗi mùa Khai Minh Đại Đạo, khi cùng nhau kính thành tổ chức đại lễ kỷ niệm sự kiện lịch sử trọng đại này, tất cả người môn đệ Cao Đài chúng ta đều tâm tâm niệm niệm khắc ghi lời bảo ban nhắn nhủ của các Đấng, đem những lời vàng tiếng ngọc đó mà quán xét lại chính mình, điều chỉnh lại cuộc đời tu học, hành đạo của mình cho đúng theo những lời Ông Trên dạy dỗ.

Được như thế, có nghĩa là chúng ta đang Khai Minh Đại Đạo nơi tâm hồn mình, để chính tâm hồn chúng ta cũng được sáng ngời ánh Đạo. Chỉ khi bản thân chúng ta được sáng như vậy thì mới mong chia sẻ nguồn sáng thiêng liêng này với nhơn sanh, mới có thể biến cải mỗi người đạo thành một ngọn đuốc thiêng dất lối dẫn đường nhơn sanh trở về với Thượng Đế.

Cầu xin Đức Chí Tôn phù trì cho chúng con, để mỗi ngày sống đạo, hành đạo là mỗi ngày chúng con tự Khai Minh Đại Đạo nơi tâm hồn mình và tâm hồn anh em chúng con.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỐ TÁT MA HA TÁT.■

24. Cơ Quan Phổ Thông Giáo lý, 15-10 Đinh Tỵ.

25. Cơ Quan Phổ Thông Giáo lý, 15-10 Kỷ Mùi.

CÁCH THỨC THỜ PHƯỢNG

■ BAN DỊCH THUẬT VĂN HÓA VỤ

(...)

Đây Thầy giải về: Vô Cực Đẳng.

Trước khi chưa phân Trời Đất thì khí hư vô bao quát Càn–Khôn sáng soi đầy trong Vũ-Trụ. Nó là một cái trung tâm điểm tức là Đạo. Đạo ấy mới sanh Thái–Cực, hóa lưỡng nghi. Lưỡng nghi là âm với dương (động với tĩnh). Có âm dương rồi mới hóa sanh muôn vật.

Ngọn đăng các con thờ chính giữa đó là giả mượn làm tâm đăng. Phật Tiên truyền Đạo cũng do đó, các con thành Đạo cũng tại đó. Nó ngay chính giữa không lay động, xao xuyến, chiếu soi khắp cả Càn–Khôn. Mặt Nhật, Mặt Nguyệt có lúc sáng, hồi tối, chớ nó thì giờ khắc nào cũng tỏ rạng không lu mờ. Nhờ vật nhờ đó mà sanh, nhờ đó mà thành, nhờ đó mà an vui, Trời Đất nhờ đó mà quang minh trường cửu, người tu hành nhờ đó mà tạo Phật tác Tiên, siêu phàm nhập Thánh.

Hễ chinh qua bên tả thì thành tả–đạo, xê qua bên hữu thì lại bàng–môn, ngay ở giữa là chánh Đạo. Các con nên tường lý ấy.

Lý ấy ở trong tâm. Tâm an tĩnh, vô–vi tự–nhiên bất động là chánh Đạo, tâm còn tính

(...)

I am going to explicate “Vô Cực Đẳng” (The Lamp of the Infinite).

Before the division of Heaven and Earth (Trời Đất), the Cosmic Vital Energy (Khí Hư Vô) covered and illuminated the whole universe. It is the central point, the Đạo. That Đạo gave birth to Thái Cực (the Absolute) which turned into Two Forms (Two Symbols), the Yin and Yang (action and non–action). The Yin and Yang, then, created all creatures.

The lamp worshipped in the center is assumed to be the lamp of the heart (Tâm Đăng). Buddhas and Immortals teach the Đạo based on that, your attainment of the Đạo is there, too. It stands, unmoving and untouched, in the very middle illuminating all over Heaven and Earth (Càn Khôn). The Sun and the Moon are bright or dark at times, but the Heart Lamp shines brilliantly at all times (incessantly) without dimming. Thanks to that lamp, human and all creatures were created and have reached completion, peace and happiness; Heaven and Earth (Trời Đất) are internally splendid; a religious person can attain enlightenment and become Buddha or Immortal.

It will turn into an erroneous doctrine if tilted to the left, and evil gate if shifted to the right, the true way when placed into the center. Children, you should understand this principle.

This principle is in the heart. Serenity of the heart, detached action (unattached action)

THE DIVINE TEACHING ON HOW TO WORSHIP

mưu thần, chúc quý, độc ác, hiểm sâu, ấy là
bàng môn tả Đạo, chớ chi các con.

Còn Hai Chén Nước là âm dương (động
và tịnh). Âm dương là cơ động tịnh của Trời
Đất tức là thần khí của các con. Tu hành
không nhờ thần khí lấy gì luyện đắc Thánh
thai. Trời Đất không có âm dương làm sao
hóa sanh vạn vật, muôn vật không trống mái
làm sao sanh sản thêm ra. Vậy âm dương
là cái diệu động tịnh của Trời Đất vậy. Âm
dương lại có thêm cái thể dụng của âm dương
nữa là Nhật, Nguyệt, tức là Cặp Đèn (lưỡng
nghi). Người tu hành biết cách hồi quang
phản chiếu thì đắc kim đơn cơ tại mục là vậy.

Trên có Lư Hương tức là Tiên-Thiên lập
đảnh, tượng ngũ khí, ngũ hành.

Dưới có Lư Trầm là Hậu-Thiên an lư, hóa
ngũ linh, ngũ đức. Trên đầu là đảnh, dưới
đơn-điền là lư.

Còn Hoa, Quả, Trà là tam-bửu của các
con. Ngày nào hiệp tam-bửu rồi là ngày
thành Đạo.■

and quietness by nature is the true way. A
heart full of genial and vile plans, cruelty and
meanness is an evil gate.

Two bowls of water are yin and yang
(action and non-action). The Yin and Yang
are the action and non-action mechanism
of Heaven and Earth, that is your Spirit
and Vital Energy. Self-cultivation cannot
conceive spiritual fetus (Thánh Thai) without
yin and yang. The Creation cannot bring into
being—all creatures without male and female,
all creatures cannot multiply. Yin and Yang,
then, are the wonder of action and non-action
of Heaven and Earth. In addition, the forms
of Yin and Yang are the Sun and the Moon,
which are the Two Lamps (Two Symbols). A
religious person who knows how to reflect
and illuminate innerly can, therefore, obtain
the pills of immortality in the Eye.

Above is the incense censer, which is Earlier
Heaven established in the crown of the head
forming five vital energies, five elements.

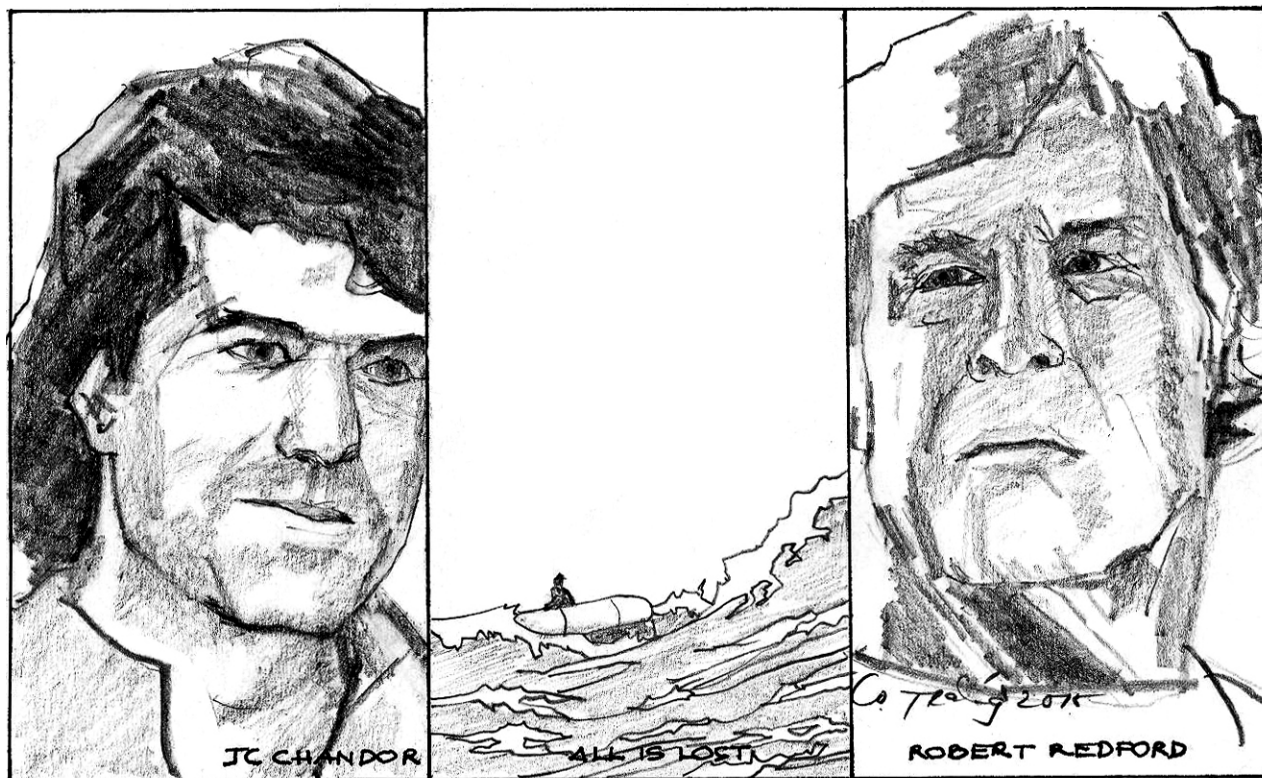
Below is the sandalwood burner, which
is Later Heaven rooted (settled) below the
navel forming five spirits, five virtues. In the
top of the head is Đảnh (a tiny opening in
the center of the crown of the head), below
the navel is Lư.

Flowers, Fruit, Tea are your Three Precious
Ones (Vital Essence, Vital Energy, Sprit).
Once the Three Precious Ones are reunited, it
is the attainment of the Đạo.■

ảnh dụ và đạo ý

TRONG PHIM ALL IS LOST

■ BÙU LONG



1. MỞ CẢNH CÖNG YÊN LẶNG GIỮA TRUẦN CHUYÊN

Người đàn ông trong phim *All Is Lost* (Tất cả đều mất, 2013) của đạo diễn J.C. Chandor – chỉ được gọi là “Our Man” trong phần giới thiệu. Khán giả không khó để nhận ra nam tài tử 75 tuổi Robert Redford. Ông là nhân vật duy nhất trong phim. Our Man có nghĩa là người đàn ông của chúng ta. Nhưng khi xem phim, ta dần nhận ra đó cũng là Con Người trong mỗi con người chúng ta.

Hành trình đơn độc, không phải là điều mới mẻ trong thư viện phim ảnh thế giới:

- *Cast Away* (2000), Tom Hanks một mình trên hoang đảo, ngoài biển cả và nắng gió, “bạn” duy nhất là trái dừa Wilson.

- *Moon* (2009), Sam Bell sẽ thật cô đơn trên mặt trăng, nếu vắng mặt robot thông minh Gerty.

- Cũng lênh đênh trên biển, và trôi dạt giữa phong ba đại dương trên thuyền cứu sinh, nhưng Pi trong *Life of Pi* có tới bốn đồng hành: Một con hổ dữ, một con linh cẩu đói, một con ngựa vằn gãy chân và một con đười ươi say sòng.

- Trong *Gravity* (2013), nữ tiến sĩ Ryan Stone và phi hành gia lão luyện Matt Kowalsky trôi bồng bềnh vào không gian. Tốc độ siêu chậm, bối cảnh không trọng lực, và hư không hoàn toàn tĩnh lặng. Con người như được buông tay khỏi mọi nút kéo thường trực của dòng đời. Đi và sống chậm, thân xác nhẹ như không có, để yên cho suy gẫm về việc có mặt của tâm hồn mình trên cõi đời...

- Bộ phim *127 Hours* (2010) được xây dựng từ một sự kiện có thật năm 2003 về một chàng trai

ham mê du lịch bụi tên Aron Ralston. Chỉ thích phiêu lưu một mình, anh hay tìm tới những miền đất xa xôi hẻo lánh để khám phá và trải nghiệm, nhất là các góc ngách núi non hoang sơ hùng vĩ. Trong một lần leo núi ở Moab, Utah, Aron bị trượt chân và rơi xuống một hẻm vực sâu chập chững, một tảng đá nhỏ lại rớt xuống chèn cứng cánh tay phải của anh, không thể nào rút tay ra được...

Trở lại phim *All Is Lost*. Diễn viên duy nhất. Không lời thoại. Hành trình cô độc và lặng lẽ của *All Is Lost* lại nhanh chóng trở thành một hiện tượng xôn xao được người xem khắp thế giới khen ngợi, đặc biệt là sau khi trình chiếu thành công tại Cannes. Đoàn làm phim mất hai tháng ròng rã quay tại phim trường Baja, thành phố Rosarito Beach. Đây cũng chính là nơi mà đạo diễn James Cameron quay *Titanic* cách đây hơn 15 năm.

Phim bắt đầu bằng dòng chữ tuyệt mệnh trong bức thư nhân vật gửi gia đình. Sau đó đạo diễn đưa người xem lùi về tám ngày trước, khi một container trôi dạt đâm vào chiếc du thuyền tạo một vết thủng khá lớn. Nút thắt của câu chuyện buộc chặt hành trình của our man vào cuộc lữ cô đơn. Chỉ còn là biển bạt ngàn hăm dọa với những tiếng gầm rú của hỗn mang và viễn ảnh đắm chìm vào sâu thẳm. Đâu đây phập phồng hơi thở âm ty và lẫn khuất đáng dấp của hoàng tử địa ngục Lucifer. Trèo lên cột lại cánh buồm, kẻ vô danh già thần thờ nhìn đám mây đen cuộn bão tố, ba đào đang sục sôi gió tử thần. Trong lửa thịnh nộ cuồng phong và cơn sôi giận của âm ỉ sóng cả, ông lão lặng lẽ chấp nhận số phận, và điềm nhiên níu giữ mạng sống của mình.

Lời dọa nạt thiên nhiên, vũ điệu điên cuồng của thử thách cũng thừa cơ hội để đè nén số phận. Người Đàn Ông sống sót qua cơn bão nhưng phải chia tay chiếc thuyền, chính thức bước vào cuộc trôi giạt truân chuyên trên chiếc bè cứu hộ mỏng manh.

Sao kịch bản không chọn một nhân vật trẻ,

hay ít ra là một trung niên, để nhiều hơn sức lực để đương đầu?

Mỗi ngày đi qua, là con người đang bước về gần hơn vào chuyện đời xưa. Khi đến tuổi xế chiều, là lúc ta đang sắp đối mặt với một hành trình cô độc, bên kia tấm màn nhung của sân khấu đời người. Phía sau đó là bóng tối hay ánh sáng, phần nhiều do chúng ta có chuẩn bị hay chưa. Our man, chính là mỗi linh hồn phía sau cuộc sống. Bên ta sẽ chẳng còn gì, chẳng còn ai (*all is lost*). Chỉ còn riêng bước chân chênh vênh cô độc, dẫn thân vào miền xa lạ.

Yên lặng, là cõi an nhiên lãnh tịch của Chân Ngã. Ông lão đã lặng lẽ như vậy suốt tám ngày đầu biển. Trong vô thức, cách ông điềm đạm và yên lặng thật lão thành, là sức mạnh cần thiết để an định ba đào.

“Yên lặng để điều ngự khỏi truân chuyên, yên lặng để chuyển phong ba trở thành bình địa.”¹

Đạo Đức Kinh, Lão Tử Viết: *“Tắc kỳ đoái, bế kỳ môn, chung thân bất cần. Khai kỳ đoài, tế kỳ sự, chung thân bất cứu.”²*

Yên lặng, chính là càn khôn mệnh mông, từ lâu đã ẩn náu trong thân thể hình dáng con người; Là sự cứu rỗi đã sẵn dành cho mỗi tâm hồn, như lời kinh: *“Cúi xin. Thiên Chúa hãy dẫn con tới những vùng nước lặng, để cứu rỗi linh hồn nhỏ bé này.”³*

2. KẾ PHÁ HOẠI

Là hấn.

Kẻ đã đâm thủng chuyến du lãng êm đềm trên đại dương của our man – Chúng tôi tạm dịch our man là Con Người – Hấn bắt đầu bằng cách đâm thủng chiếc du thuyền nhỏ.

Chúng tôi tin rằng không hề ngẫu nhiên, khi tác giả chọn kẻ thủ ác ấy chỉ là một container

1. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, *Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý*, 30-12 Nhâm Tý (02-02-1973).

2. Dịch: Nhấp miệng lại, đóng các cửa, trọn đời không mồi nhọc. Mở miệng ra, lo toan mọi việc, cả đời mang họa.

3. Thánh Vịnh 23.

tầm trung⁴. Đó là một thùng sắt trống rỗng, chập chờn chìm khuất, nhưng lì lợm đeo bám chiếc du thuyền, nhấn nạy nín bước chân Con Người. Trống rỗng, đơn giản là thế, nhưng trên đại dương của cuộc đời, nó thường trực như bóng ma bám víu không tha một ai: Tam độc. Nhìn vào chẳng thấy gì. Tham- sân- si không hóa trang yêu quái, không cần phô bày phép thuật. Nhưng, như chiếc container lì lợm đâm nín du thuyền, nó nhấn nạy và âm thầm kéo thế nhân và Con Người xuống vực sâu thăm thẳm của đáy biển trầm luân. Không mùi ngon vị ngọt, nhưng tham sân si như ao rượu hớp hồn, kéo con người chìm đắm những cuộc say. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn sau ba kiếp người mới về đến Cổ Hương. Ngài chia sẻ:

*Cho hay cảnh giới hữu tình,
Men đời chưa thấm mà mình đã say.⁵*

Xem phim, suy gẫm cảnh container tàn hại chiếc du thuyền, và bức bách Con Người vào cuộc phiêu trầm, chợt nhớ câu kinh:

*Ái hà thiên xích lãng
Khổ hải vạn trùng ba.⁶*

Hai lần, ông lão ráng sức dời đẩy chiếc container rời xa du thuyền, như người học đạo đang tránh chạm mặt nóng giận, tham ái, và làm theo lời dạy đạo đầy thơ của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư:

*Khung cửa rèm che án gió xuân
Người ơi, hãy cuốn tấm phong trần!⁷*

3. BA CƠ HỘI CỨU RỜI

Tác giả kịch bản, cũng là đạo diễn phim tài ba, JC Chandor là một nhà văn và đạo diễn. Ông nổi tiếng với Margin Call (2011), All Is Lost (2013) và A Most Violent Year(2014).

Khi xem phim, chúng tôi vẫn nghĩ tác giả kịch bản phải là một thiền sư lão thâm đạo học, và ngạc nhiên khi biết nhà văn JC Chandor mới ngoài tứ tuần. Ông từng hé lộ một tầm nhìn cuộc sống con người biết yêu thương và hành chân lý:

“Có ít người biết thực sự trải cuộc đời mình trong tình nhân ái yêu thương như Mẹ Theresa. Nhưng ngay những kẻ xấu vẫn tìm về ‘phiên bản đúng đắn’ nhất của mình. Vì vậy, tôi đang cố gắng khám phá điều gì cơ bản khiến cho họ trở nên Người. Khi chèo thuyền, nếu mỗi ngày bạn đi chệch hướng một ít, thì cuối cùng có thể bạn sẽ xuôi theo hướng ngược lại...”⁸

Kiến thức về đạo học, đã giúp JC Chandor tạo dựng nên nhiều ẩn dụ đạo lý khi ta dõi trong từng thước phim.

Hết ngày lại đêm, nắng gió nối tiếp sương giá. Trôi giạt trên đại dương, ông lão cùng Con Người mình vật lộn với thời gian và sức già để duy trì sự sống. Câu cá, hứng từng giọt hơi nước kết đọng... và đợi chờ một sự cứu rỗi. Cuộc lênh đênh của ông lão trong phim cũng là cuộc truân chuyên của kiếp người trên biển hồng trần. Khi bắt gặp một con thuyền đi ngang qua, là mỗi lần hy vọng được cứu lại nhen nhóm ngọn lửa hy vọng. Như côi đằm chìm giữa sóng nước ham muốn, nhân gian được thọ nhận Cái Đạo như Sự Cứu Rỗi của Thượng Đế đã ba lần đến trần gian trong kỷ nguyên hiện đại. Không hẹn mà nên, trong phim ông lão cũng ba lần đối mặt với hy vọng được cứu.

Lần thứ nhất. Giữa ngày mới, một con tàu vận tải to lớn nhốt đầy container lướt sát bên chiếc phao cứu hộ. Rút đuốc cứu sinh cầm tay, chằm chằm hy vọng. Con Người nhanh chóng trôi vào thất vọng khi con tàu không lời đáp, rồi mất hút giữa đại dương. Chút thần thờ rớt xuống,

4. Container là thùng sắt chứa hàng hóa. Có ba loại độ dài tiêu chuẩn của container là 20 ft(6,1 m), 40 ft (12,2 m) và 45 ft (13,7 m).

5. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-6 Quý Sửu (14-7-1973).

6. Kinh Nhật tụng. Dịch: Sông Ái dài muôn dặm/ Bến mê sóng vạn tầm [H.T. Thích Nhất Hạnh].

7. Trúc Lâm Thiền Điện, 07-01 Nhâm Tý (22-02-1972).

8. “There are very few people that actually live their life in a Mother Theresa kind of benevolence. And even bad guys are often trying to be the “most right” version of themselves. So I’m trying to explore what basically makes these guys human. When sailing if you miss a degree every day, eventually you’ll be going in the exact opposite direction...”

nhưng ông lão vẫn tiếp tục thi thố sức mạnh của yện lạng...

Như một tấm tranh đẹp. Bức cục không lặp lại. Lần thứ hai, đó là giữa đêm đen mịch, và chiếc pháo sáng thấp tín hiệu cứu sinh dường như thấp sáng hơn hy vọng khi một du thuyền lộng lẫy hoa đèn cũng lướt qua rất gần. Nhưng hy vọng lại trôi theo chiếc du thuyền lãnh đạm. Sứ giả của rắc rối vẫn cận kề mà thần may mắn cứ biệt tăm.

Hai con tàu vĩ đại. Như hai Kỳ Phổ độ vĩ đại hàng ngàn năm tuổi đã và vẫn đang cứu rỗi bao thế hệ con người. Nhưng lại nói không với ông lão.

Lần thứ ba, giữa lúc sức Con Người đã cạn khô. Trong bóng tối mênh mông tuyệt vọng, thất thỏm chút le lói xa xa. Dường như ảo ảnh, chỉ là chút hiu hắt từ chiếc thuyền câu đêm nhỏ bé. Vang vọng theo tiếng gió biển đêm như có tiếng gọi Thiên Liêng:

Ào ạt tây phong hôn đã lạc

Lờ mờ đông chúc nước đang say

*Lần ba là một lần chung kết...*⁹

Và:

Dinh hoàn tái tạo giữa kỳ ba

*Dựng lại phong cương của nước nhà.*¹⁰

Kỳ chót cũng là tuyển lựa đây

*Hỡi ai còn bận côi trần ai.*¹¹

Nỗi bận bịu kiếp con người, có mấy ai thông thả. Dù vua chúa hay kẻ không nhà, dù nỗi lo bận giấu trong lòng hay phô diễn hàng ngày những cuộc mưu sinh... Dốc tàn lực, ông lão đốt cho Con Người đốm lửa hy vọng sau cùng. Xé những trang nhật ký hải hành, gom hết mọi vật dụng, đến thau nước... đốt luôn cả chiếc phao cứu sinh, phương tiện sống còn cuối cùng, cũng là vật cản cuối cùng để Con Người hoàn toàn phui tay, và chính thức nắm lấy cái-

không-còn-gì (all is lost). Tan vào đại dương, bỏ hết, cả chút sức cuối cùng, ông lão buông tay, chìm xuống. Như một sự đoạn tuyệt với mọi hy vọng, lại chính là lúc ông nhen lên hy vọng lớn nhất giữa ranh giới sống chết. Chìm sâu, Con Người toàn tâm cho cái nhìn cuối cùng hướng lên trên, phía mặt biển...

Đức Thái Thượng viết: "*Khí giả bất lập, khóa giả bất hành. Tự hiện giả bất minh, tự thị giả bất chương. Tự phạt giả vô công, tự căng giả bất trường.*"¹²

Trút hết tâm lực và hy vọng vào cái ngược nhìn sau cùng từ đáy biển, ông lão rũ bỏ tuyệt vọng: Bên cạnh vòng tròn sáng của chiếc bè cứu hộ đang cháy rực giữa đêm tối – Như vòng tròn của luân hồi nhân sinh, của vòng quay tạo hóa sinh trưởng thâu tàng – Là lấp lánh ánh sáng đèn pin cứu nạn của chiếc thuyền câu, đang lấp loáng tìm cứu...

Một vòng luân chuyển ai ơi

*Cổ kim nhứt mạch Đạo Trời hóa sanh.*¹³

4. NHỮNG ÁN DỤ SAU CÙNG

Buông bỏ. Ai trong chúng ta không tự nhắc mình điều này trên đường đời cầm núu. Vậy mà thật khó để trọn vẹn buông tay, cái cách mà một thi sĩ đã làm:

Hỏi tên? Rằng biển xanh dâu

Hỏi quê? Rằng mộng ban đầu đã xa

Gọi tên, rằng một hai ba

Đếm là diệu tưởng, đo là nghi tâm¹⁴

Với cách giữ bỏ thật là nhẹ:

Tuổi thơ em có buồn nhiều

Thì xin cứ để bóng chiều đi qua¹⁵

Hay lãng tử thần tiên:

12. Đức Thái Thượng nói: Người nhót gót thì không đứng vững, kẻ chàng hảng thì không đi được. Người tự hào thì không sáng suốt, kẻ chỉ thấy có mình thì sẽ không rực rỡ. Người khoe công lao lại đánh mất công lao, kẻ tự kiêu thì sẽ chẳng bằng ai.

13. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-3 Giáp Dần (30-3-1974).

14. Chớp Biển, Bùi Giáng.

15. Áo Xanh, Bùi Giáng.

9. Đức Vân Hương Thánh Mẫu, 12-10 Tân Hợi (29-11-1971).

10. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 07-07 Nhâm Tý (15-8-1972).

11. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-4 Tân Hợi (09-5-1971).

Chén trà sương sớm bên thềm
Vừa chờ chim hót vừa thềm chiêm bao.¹⁶

Trở lại khúc phim cuối, khi đốt cháy tất cả, ông lão đem tận cùng những gì còn lại của vật dụng, tinh thần, sức khỏe cho hy vọng được cứu sau chót. Cuộc buông bỏ này chính là cái buông xả rốt ráo của kẻ tu hành để tròn thanh tịnh, nhập hườn hư:

*Vượt qua tất cả vượt qua
Tâm còn buông bỏ nửa là hư danh¹⁷
Hay lời dạy của Đức Lục Tổ Huệ Năng:
Hữu vô câu bất kế
Trường ngữ bạch ngữ xa¹⁸*

Nhưng buông xả không hề cực đoan, phế đời. *“Tạm mượn chỗ giả để gầy dựng cái chơn. Đừng quan niệm rằng chỉ cực đoan theo cái chơn rồi phế tất cả cái giả. Nếu vậy là thả mỗi bắt bóng...”*¹⁹ Nhờ có cái giả là con thuyền cứu hộ (cũng như xác thân, sức khỏe, tài chánh), Con Người mới có đủ thời gian và đời sống để ở trọ trước khi giải thoát.

Buông, nhưng dành sức lực còn lại, để tự mình thấp đuốc cho mình. Nhớ lời di huấn của Phật Thích Ca: “Hãy tự mình nương tựa chính mình, nương tựa chánh pháp.” Đó cũng là ý đạo trong lời Thầy dạy:

*“Vô Cực Từ Tôn đã từng dặn các con hãy tự thấp đuốc mà đi, là để chuẩn bị đến một lúc các con sẽ không nhìn thấy thế tựa bên ngoài nữa, mà phải trở về thế tựa bên trong. Nội tâm con là nơi Thầy ngự. Nơi đây, Thầy và các Đấng sẽ dạy bảo các con. Các con chỉ có cái tâm chuyên nhứt mới tỏ ngộ được ơn Thiên Khải vậy.”*²⁰

16. Chén Trà, Bùi Giáng.

17. Đức Bác Nhã Thiền Sư.

18. Pháp Bảo Đàn Kinh. Tranh Đại Thừa vẽ con trâu đen. Lăn lượt qua từng bước họa, trâu đen trở trắng lần lần, trắng từ trên đỉnh đầu, lan dần xuống mình, rồi chót đuôi. Đó là tượng trưng cho phép tu Tiệm. Cuối Bạch Ngưu là hình ảnh của người đạt đạo.

19. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

20. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Quý Hợi (29-3-1983).

Thấp sáng ngọn đuốc tự cứu, ông lão bơi lên phía ánh sáng. Hình ảnh sau cùng thật xúc động. Con Người vượt lên mặt biển, với đưa bàn tay lên, nắm lấy một bàn tay từ trên chiếc thuyền câu nhỏ. Góc quay không hề bộc lộ chút hình ảnh nào thêm từ bàn tay cứu hộ ẩn danh này. Thượng Đế với “Lòng Thầy thương cả chúng sinh”, không hiện thân, nhưng “bàn tay” thương yêu luôn bàn bạc khắp đại dương hồng trần. Tình Tạo Hóa miên viễn, dịu dàng bình trị phong ba, chở che cả càn khôn vũ trụ.

Tự thấp đuốc và tâm chuyên nhứt, có thể xem như ẩn dụ sau cùng của phim. Con Người trong chúng ta hạnh ngộ Ôn Cứu Rỗi giữa biển trầm luân, được nắm bàn tay ẩn danh trong khoảnh khắc kết thúc khó phai của phim, như được níu áo Thượng Đế cho đến những ngày tháng sau cùng của đời người.

Trong Nguyệt Ca, Trịnh Công Sơn vẫn hát:
Tù khi trăng là Nguyệt
Mỗi mê đá thôi lăn

Trăng. Đã tìm thấy, để biết mình là Nguyệt. Con người, có khi tìm cả đời không thấy được mình. Đầy lao nhọc để được cứu thân xác, sao ta không thả lòng mình vào buồn vui tha nhân, giải thoát tâm hồn vào cõi yên lành mát mẻ của tri lạc thường lạc. Này cơn mê, hãy mỗi gối chùn chân, để giúp Con Người không bước tiếp bước chân lưu lạc giữa luân hồi.

*Đạo sĩ màng chi chốn vị danh
Mặc ai tài cán đắp trường thành
Rửa tai e bọt mùi vương giả
Nương gót đường mây lánh tử sanh²¹*

Phim đã hết. Một mai, ngày cũng hết. Khi kết thúc những ngược xuôi dặm đường đời, ta bước đi và hãy biết nơi mình sẽ đến...

Ngược xuôi nhớ nửa cung đàn
Ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về.²² ■

21. Tiên bối Đoàn Văn Bản, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966).

22. Hận Thu Cao, Tuệ Sỹ.

TRANG THƠ

Như Làn Mây Trắng

■ PHỤC NGUYỄN

Cho mùa Khai Đạo

1.

Mây trắng từ xưa đang đến đây
Hay tà Đạo phục cúng chiều nay
Rợp đầy Bửu Điện ngàn mây hội
Và chỉ một màu
Trong trắng thay

2.

Mây đã trắng như lời khấn nguyện
Dựng đời Thánh đức Đạo hoàng khai
Chẳng còn phân biệt chia chi phái
Chỉ một Thầy
Qua sắc trắng này
Mây đã muôn đời mây trắng mãi
Như lời nguyện hứa giữ không sai
Dấu dòng nhân thế bao xuôi ngược
Son sắt gìn Trung Đạo chẳng phai
Mây vẫn ngàn năm màu vĩnh cửu
Mãi trôi bình lặng dấu ai hoài
Bởi từ thấy tánh sơ hằng hữu
Nên nhận ra mình cuộc tỉnh say
Mây trắng còn vương chiều bóng nhận
Người xưa Phú Quốc ngộ Cao Đài
Từ Thầy mở Đạo
Bình minh rạng
Nên Thánh địa mây bùng nắng mai

3.

Mây trắng như lòng chơn chánh thay
Trở về hòa Một Nguyên Tâm này
Còn đường phản bốn trong Hoàng Cực
Như đóa sen thiên hương tỏa bay.■

Đại Đạo Khai Minh

■ LÊ MINH NGUYỆT

Khai minh mỗi đạo Cao Đài
Tháng mười ngươn Hạ nhớ hoài chẳng quên
Tiền khai bia sử để tên
Nguyên nhân xuống thế Ôn Trên khai đàn
Việt Nam dân tộc Thầy ban
Mở đường quy Nhất định an nhân loài
Nam bang cơ Đạo sắp bày
Duyên lành Thầy chọn Cao Đài khai sinh
Mười hai môn đệ anh minh
Giúp Thầy mở Đạo Tây Ninh đất lành
Diễn quang Thầy giáng đêm thanh
Dạy cho sanh chúng nẻo lành hồi quy
Bước đầu Ngũ giới – Điều Quy,
Tam công hành trọn cho y luật Trời
Lòng thành tâm chẳng đổi dời
Lên đường tự độ, độ người về Nguyên.■

Tri ân Tiền Khai

■ LÊ MINH NGUYỆT

Nguyên nhân lãnh mạng xuống trần,
Tiền Khai hoàng giáo độ lẫn chúng sinh,
Giúp Thầy mở Đạo khai minh
Kỳ ba tận độ quần linh thoát nàn.
Hạ ngươn nhân loại gian nan,
Kiếp người thống khổ bất an cuộc đời;
Thuyền từ lướt sóng ra khơi,
Vớt người đọa lạc chơi vơi biển trần;
Chín mươi năm Đạo sáng ngời,
Tiền Khai mở lối khách trần quy nguyên;
Đường đi có Phật có Tiên,
Hộ trì che chở Thiêng Liêng sẵn dành;
Tiền Khai sứ mạng công thành,
Nêu danh sử Đạo rạng danh Cao Đài;
Trời Người hợp tác hòa hài,
Kỳ Ba sứ mạng lên đài vinh quang.■

Kasperi

toát yếu tiểu sử và tư tưởng ĐẠI SƯ VIVEKANANDA

■ BAN BIÊN TẬP SƯU TÂM



Svāmī Vivekānanda (Bengali: স্বামী বিবেকানন্দ Shami Bibekanondo; tiếng Anh: Swami Vivekananda), tên khai sinh là Narendranath Dutta (Nôrendronath Dotto) (12-01-1863 – 04-7-1902) là một trong những lãnh tụ tinh thần nổi tiếng nhất và có ảnh hưởng nhất của triết lý Vedanta. Ông là đại đệ tử của Ramakrishna Paramahansa và là người sáng lập ra Ramakrishna Math và Ramakrishna Mission. Nhiều người xem ông là thần tượng cho lòng nhiệt tình, ảnh hưởng tích cực lên lớp trẻ, tầm nhìn thoáng về các vấn đề xã hội, và vô số bài giảng và bài nói chuyện về triết lý Vedanta... Vivekananda bản thân là một triết gia nổi tiếng. Một trong những đóng góp quan trọng của ông là

diễn tả làm thế nào mà suy nghĩ Advaitin không chỉ đơn thuần là một triết lý xa vời, nhưng làm thế nào nó cũng có hiệu quả về mặt xã hội hay cả về mặt chính trị. Một bài học quan trọng mà ông nói là nhận được từ Ramakrishna là “Jiva là Shiva” (mỗi cá nhân đều là linh thiêng). Điều này trở thành Mantra của ông, và ông hình thành khái niệm về daridra narayana seva – phụng sự God trong và thông qua con người (khốn khổ). Nếu thật sự có một sự thống nhất của Brahman ẩn bên dưới tất cả mọi sự vật, thì trên cơ sở nào mà chúng ta tự xem là tốt hơn hay xấu hơn, hay là ngay cả giàu có hơn hay nghèo khổ hơn những người khác? – Đây là câu hỏi mà ông tự hỏi chính mình. Cuối cùng, ông kết luận rằng những điểm khác nhau này sẽ mờ dần đi thành không còn gì cả trong ánh sáng của sự thống nhất trong kinh nghiệm trải qua Moksha của người thành tâm. Điều nổi lên là lòng từ bi đối với những “cá nhân” vẫn chưa nhận ra được sự thống nhất này và một lòng quyết tâm giúp đỡ họ.

Swami Vivekananda thuộc về một nhánh Vedanta tin rằng không một ai có thể tự do thật sự cho đến khi toàn bộ chúng ta đều tự do. Ngay cả mong muốn cứu rỗi mang tính cá nhân cũng phải được từ bỏ, và chỉ bằng các việc làm không mệt mỏi cho sự cứu rỗi của người khác mới là dấu hiệu thật sự của một người đã khai sáng. Ông thành lập Hiệp hội Sri Ramakrishna Math trên cơ sở Atmano Mokshartham Jagad-hitaya cha (आत्मनो मोक्षार्थम् जगद्धिताय च) (cho sự cứu rỗi của bản thân và cho sự thịnh vượng của thế giới).

Tuy nhiên, Vivekananda cũng ủng hộ một sự phân biệt rõ rệt giữa tôn giáo và nhà nước (“nhà

thờ và nhà nước”). Mặc dù các phong tục xã hội đã hình thành trong quá khứ với sự thừa nhận mang tính tôn giáo, bây giờ không phải chuyện của tôn giáo đi can thiệp vào các vấn đề như cưới xin, thừa kế và nhiều thứ khác. Một xã hội lý tưởng sẽ là một hỗn hợp của kiến thức Brahmin, văn hóa Kshatriya, hiệu quả làm việc Vaisya và đạo đức bình đẳng Shudra. Bị chi phối mạnh bởi bất cứ một thứ nào sẽ dẫn đến nhiều kiểu xã hội không cân bằng khác nhau. Vivekananda không cảm thấy rằng tôn giáo, hay bất cứ một thể lực nào khác, nên được dùng một cách bắt buộc để đem lại một xã hội lý tưởng, bởi vì điều này là một thứ gì đó sẽ tiến hóa một cách tự nhiên bởi các thay đổi mang tính cá nhân khi các điều kiện là thích hợp.

Vivekananda khuyến khích các đồ đệ của mình sống trong sạch, không ích kỷ và có niềm tin. Ông

khuyến khích thực hành Brahmacharya (sống độc thân). Trong một trong các cuộc nói chuyện với người bạn thời thơ ấu của mình là Sri Priya Nath Sinha, ông nói rằng các sức mạnh về thể lực và tinh thần, tài hùng biện của ông có được là do thực tập brahmacharya.

Vivekananda không ủng hộ các lãnh vực mới nổi lên như tâm lý học không truyền thống (parapsychology), thuật chiêm tinh (một ví dụ có thể tìm thấy trong bài nói chuyện của ông Man the Maker of his Destiny, Complete-Works, Volume 8, Notes of Class Talks and Lectures) nói rằng dạng tò mò này không giúp cho sự tiến bộ về tâm linh nhưng thật ra là làm cản trở sự phát triển tâm linh.■

NGUỒN: [HTTPS://VI.WIKIPEDIA.ORG/WIKI/SV%C4%81M%C4%AB_VIVEK%C4%81NANDA](https://vi.wikipedia.org/wiki/SV%C4%81M%C4%AB_VIVEK%C4%81NANDA)

Dưới đây là những trích dẫn phát biểu tư tưởng của Đại sư Vivekananda, mời quý đạo hữu chiêm nghiệm. Một giải thưởng đặc biệt sẽ dành cho bạn nào dịch ra Việt ngữ hay nhất. – BBT.
Nơi nhận bài dịch: noisancaodaigiaoly@gmail.com



[HTTP://WWW.BRAINYQUOTE.COM/SLIDESHOW/AUTHORS/TOP_10_SWAMI_VIVEKANANDA_QUOTES.HTML](http://www.brainyquote.com/slideshow/authors/top_10_swami_vivekananda_quotes.html)

- Take up one idea. Make that one idea your life – think of it, dream of it, live on that idea. Let the brain, muscles, nerves, every part of your body, be full of that idea, and just leave every other idea alone. This is the way to success.

SWAMI VIVEKANANDA.

- We are what our thoughts have made us; so take care about what you think. Words are secondary. Thoughts live; they travel far.

SWAMI VIVEKANANDA

- You have to grow from the inside out. None can teach you, none can make you spiritual. There is no other teacher but your own soul.

SWAMI VIVEKANANDA

- Our duty is to encourage every one in his struggle to live up to his own highest idea, and strive at the same time to make the ideal as near as possible to the Truth.

SWAMI VIVEKANANDA

- You cannot believe in God until you believe in yourself.

SWAMI VIVEKANANDA

- God helps those who do not help themselves.

SWAMI VIVEKANANDA

- All the powers in the universe are already ours. It is we who have put our hands before our eyes and cry that it is dark.

SWAMI VIVEKANANDA

- The whole secret of existence is to have no fear. Never fear what will become of you, depend on no one. Only the moment you reject all help are you freed.

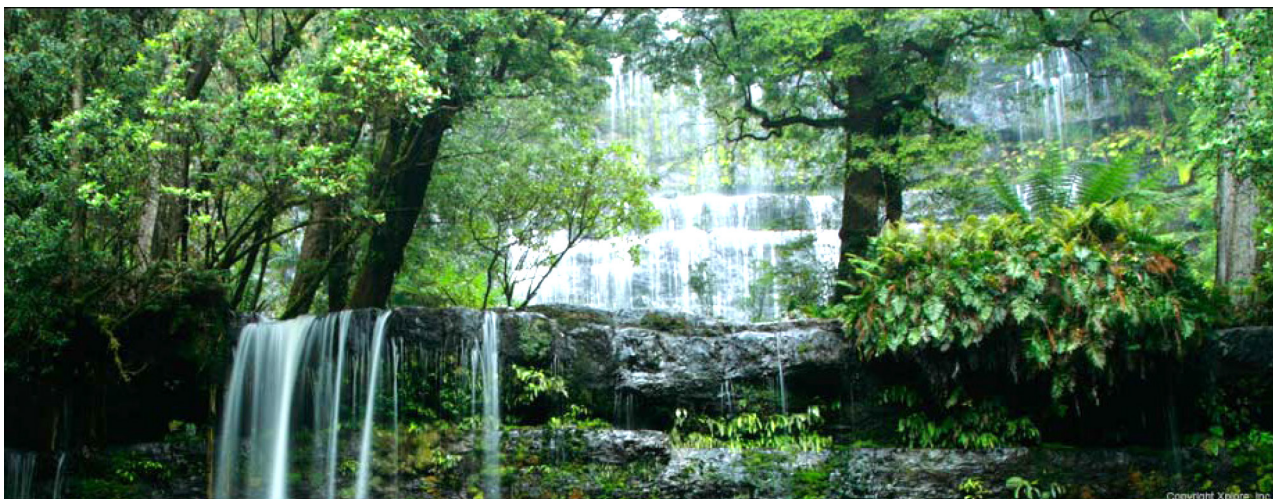
SWAMI VIVEKANANDA

- The Vedanta recognizes no sin it only recognizes error. And the greatest error, says the Vedanta is to say that you are weak, that you are a sinner, a miserable creature, and that you have no power and you cannot do this and that.

SWAMI VIVEKANANDA

- The moment I have realized God sitting in the temple of every human body, the moment I stand in reverence before every human being and see God in him – that moment I am free from bondage, everything that binds vanishes, and I am free.

SWAMI VIVEKANANDA



DANH NHÂN LỊCH SỬ

NHỚ VỀ PÉTRUS KÝ

■ BAN BIÊN TẬP SƯU TẦM



PÉTRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ.



PÉTRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ TRONG Y PHỤC TRIỀU NGUYỄN.

TẤM LÒNG PETRUS KÝ

Nổi danh bác học khắp xa gần
Câu đối ghi lời cụ giải phân
“Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt
Tây Âu khoa học yếu minh tâm”
Chăm lo tiếng Việt chan tình nghĩa
Gìn giữ tục Nam nổi tín nhân
Thế buộc làm quan mong giúp nước
Một đời thanh bạch sống vì dân.

■ TRẦN VĂN

PÉTRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ

Kể từ khi giáo sĩ Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes) đến Việt Nam truyền đạo vào năm 1625, Đắc Lộ đã là người tiên phong trong việc quốc ngữ hoá tiếng Việt từ gốc Hán sang mẫu tự La Mã mà tác phẩm nổi tiếng là cuốn tự điển Việt–Bồ–La (Việt–Bồ đào Nha–Latin) ra đời vào năm 1651.

Với hàng trăm tác phẩm, Pétrus Trương Vĩnh Ký là một trong những người đã đóng góp vào việc canh tân và hoàn thiện tiếng Việt, một ngôi trường lớn ở Sài Gòn đã lấy tên ông đặt cho trường học nổi tiếng, nơi đã đào tạo những người con ưu tú của miền Nam VN trước 1975 – Ngôi trường đã đổi tên sau khi miền Nam được giải phóng – tuy nhiên tên tuổi của Pétrus Trương Vĩnh Ký vẫn còn ngự trị trong tiến trình xây dựng văn hoá và văn học Việt Nam, một vài người đã viết về Pétrus Ký:

Trương Vĩnh Ký (6 tháng 12 năm 1837 – 1 tháng 9 năm 1898) khi mới sinh có tên là Trương Chánh Ký, tự Sĩ Tải, theo đạo Công giáo nên có tên Thánh: Jean-Baptiste Pétrus, nên còn gọi tắt là Pétrus Ký. Ông là một nhà giáo, nhà báo, nhà văn và là nhà bác học Việt Nam, thông thạo 26 ngôn ngữ, được ghi trong Bách khoa Tự điển Larousse và là một trong 18 văn hào thế giới của thế kỷ 19. Ông để lại hơn 100 tác phẩm về văn học, lịch sử, địa lý, từ điển và dịch thuật.

Trương Vĩnh Ký thiết tha với nền văn học Quốc ngữ và được coi là người đặt nền móng cho báo chí quốc ngữ Việt Nam. Ông sáng lập, là tổng biên tập những tờ báo quốc ngữ đầu tiên, cũng là

cây bút chủ chốt của rất nhiều báo khác. Vì thế có thể xác định rằng Trương Vĩnh Ký là người tiên phong trong làng báo chí Việt Nam – hay còn gọi là ông tổ của ngành báo chí Việt, phương tiện truyền thông đại chúng đầu tiên ở Việt Nam, trước khi có đài phát thanh và truyền hình.

TIỂU SỬ

Trương Vĩnh Ký, người tại ấp Cái Mơn, xã Vĩnh Thành, tổng Minh Lý, huyện Tân Minh, phủ Hoàng An, tỉnh Vĩnh Long (nay thuộc huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre – Kiến Hoà cũ). Ông là con thứ ba của Lãnh binh Trương Chánh Thi và bà Nguyễn Thị Châu. Năm ông 3 tuổi, thân phụ ông được triều đình cử đi sứ sang Cao Miên rồi mất ở bên ấy.

ĐI HỌC

Nhờ mẹ tần tảo, lên 5 tuổi Trương Vĩnh Ký được đi học chữ Hán, do thầy đồ dạy tại

Cái Mơn. Đến năm lên 9 tuổi, ông được linh mục Tám đem về nuôi, vì nhớ ơn lúc nhà Nguyễn cấm đạo Công giáo gắt gao; ông Thi, tức cha của Pétrus Ký, đã hết lòng che giấu ông.

Ông Tám mất, có hai nhà truyền giáo người Pháp, thường gọi là Cố Hòa, Cố Long, biết Pétrus Ký vừa có trí thông minh vừa chăm học, nên đem về trường dòng ở Cái Nhum dạy chữ Latin. Năm 1848, Cố Long đưa Pétrus Ký sang học tại Chủng viện Pinhalu ở Phnom Penh, Cao Miên.

Năm 1851, trường này chọn 3 học sinh xuất sắc, trong số đó có Pétrus Ký, để cấp học bổng đi du học tại Chủng viện Giáo Hoàng ở Pinang thuộc (Malaysia). Đây là một trường chuyên đào tạo các tu sĩ cho vùng Viễn Đông...

Năm 21 tuổi (1858), Trương Vĩnh Ký đang học đến năm thứ 6, và chỉ còn một năm nữa là tốt nghiệp để chịu chức linh mục, thì vào lúc giữa năm, ông

phải vội vàng về nước vì được tin người mẹ hiền qua đời. Pétrus Ký trở về quê hương Cái Mơn giữa lúc Pháp đem quân vào chiếm Việt Nam, bắt đầu từ Đà Nẵng ngày 1 tháng 9 năm 1858, rồi Sài Gòn ngày 17 tháng 2 năm 1859, đến Gia Định, tiếp theo là việc mất ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Vì thế, việc cấm đạo Công giáo cũng diễn ra gay gắt hơn. Lúc ấy, Pétrus Ký phân vân rồi quyết định không trở lại chủng viện nữa.

Để tránh bị bắt bớ, Trương Vĩnh Ký chạy lên Sài Gòn vào tá túc nhà vị giám mục người Pháp Lefèbre, và được ông này giới thiệu làm thông ngôn cho Jauréguiberry vào ngày 20 tháng 12 năm 1860.

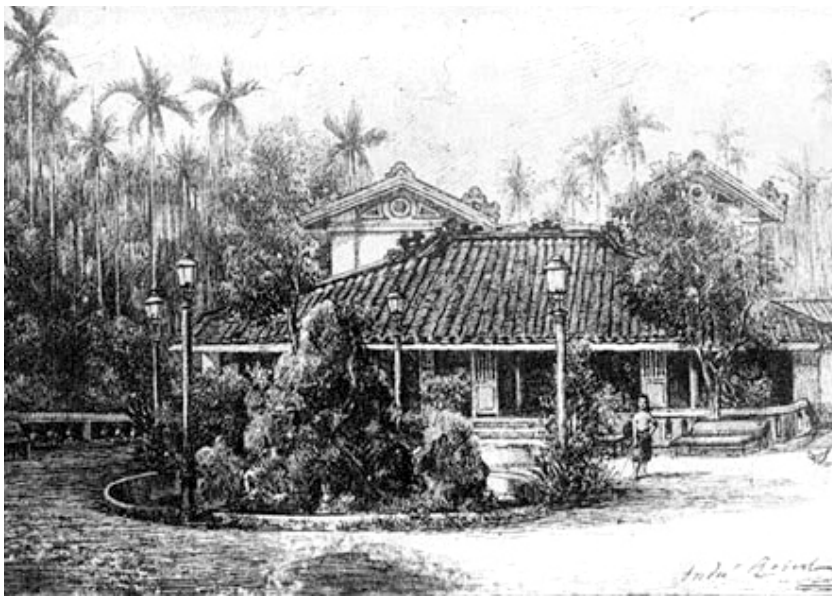
Năm 1861 Pétrus Ký thành hôn với bà Vương Thị Thọ (con gái ông Vương Ngươn, hương chủ làng Nhơn Giang, Chợ Quán) do linh mục Đoàn họ đạo Nhơn Giang mối mai và dời về cư ngụ ở Chợ Quán, Sài Gòn.



TƯỢNG PETRUS KÝ TẠI CÁI MƠN.



NHÀ BIA ĐÁ PETRUS KÝ Ở CÁI MƠN.



NHÀ PÉTRUS KÝ CƯ NGỰ Ở CHỢ QUÁN NĂM 1889 (TRÊN) VÀ NGÀY NAY (DƯỚI).



MẶT TRƯỚC BIA ĐÁ TẠI CÁI MƠN.



MẶT SAU BIA ĐÁ TẠI CÁI MƠN.

Ngày 8 tháng 5 năm 1862, Pháp thành lập trường Thông ngôn (Collège des Interprètes), ông được nhận vào dạy. Năm 1863, triều đình Huế cử một phái đoàn do Phan Thanh Giản cầm đầu sang Pháp xin chuộc ba tỉnh miền Đông, Phan Thanh Giản xin Trương Vĩnh Ký đi theo làm thông ngôn.

Sang Pháp, Pétrus Ký cùng phái đoàn nhà Nguyễn được triều kiến Napoléon III, gặp nhiều nhân vật tên tuổi thuộc nhiều lãnh vực khác nhau. Ngoài ra, ông còn được sang thăm Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý và được yết kiến Giáo hoàng tại La Mã. Về nước, năm 1865, Trương Vĩnh Ký viết cho tờ Gia Định báo (tờ báo bằng chữ quốc ngữ đầu tiên) do ông Ernest Potteaux làm quản nhiệm.

Năm 1866, ông thay thế linh mục Croc làm hiệu trưởng trường Thông ngôn. Ngày 15 tháng 9 năm 1869, ông được thủy sư đô đốc Pháp là Ohier bổ nhiệm làm chủ bút tờ Gia Định báo và tờ An Nam chính trị và xã hội.

Ngày 01 tháng 01 năm 1871, Trường Sư phạm (École normale) được thành lập, Pétrus Ký được cử làm hiệu trưởng. Ngày 1 tháng 4 năm 1871, Pétrus Ký được Pháp phong hạng nhất huyện (hàm), được cử làm thư ký Hội đồng châu thành Chợ Lớn. Năm 1873, Pétrus Ký được giao nhiệm vụ điều hành trường Tham biện Hậu Bộ (Collège des administrateurs

stagiaires), dạy Việt và Hán văn và cũng bắt đầu viết sách.

Năm 1876, thống đốc Nam Kỳ Duperré cử ông ra Bắc Kỳ tìm hiểu tình hình miền Bắc. Năm 1877, ông là hội viên người Nam duy nhất và đầu tiên, được cử làm ủy viên hội đồng cai trị Sài Gòn. Năm 1883, ông được Hàn Lâm Viện Pháp phong hàm Viện sĩ (Officier d'Académie).

Năm 1886, Paul Bert – nghị sĩ, hội viên Hàn lâm, bác học gia sinh vật học – được cử sang Đông Dương làm khâm sứ Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Vốn là bạn từ trước, nên Paul Bert mời Trương Vĩnh Ký ra Huế giúp việc. Đến Huế, Pétrus Ký được vua Đồng Khánh cho lãnh chức trong Cơ mật viện Tham tá, sung Hàn lâm viện Thị giảng học sĩ.

Ngày 11 tháng 11 năm đó, Paul Bert bất ngờ bị bệnh chết, Trương Vĩnh Ký bị nhóm thực dân không cùng cánh bỏ rơi, bạc đãi; và bản thân Pétrus Ký sau đó cũng bị triều đình Huế nghi kỵ và trù dập nên ông lấy cớ đau phổi xin từ chức về lại Sài Gòn dạy học tại trường Hậu Bổ, trường Thông ngôn và viết sách...

CUỐI ĐỜI

Mặc dù đã trở về đời sống của một viên chức, nhưng Trương Vĩnh Ký vẫn bị người khác phe tìm cách hạ bậc lương và làm khó dễ việc vào ngạch giáo sư sinh ngữ Đông Phương của ông. Rồi năm 1888, trường

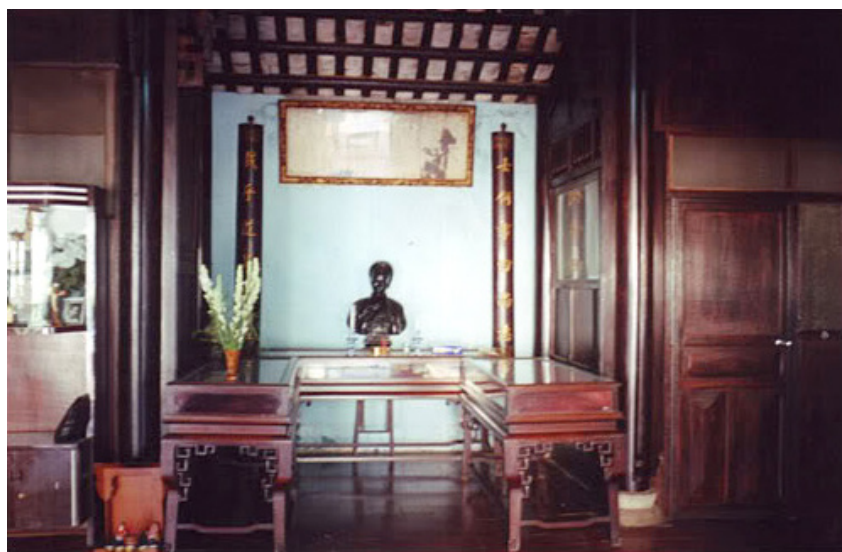
Thông ngôn đóng cửa, Pétrus Ký gần như thất nghiệp.

Và khi trước, lúc còn được ưu ái, những sách của Trương Vĩnh Ký đều được nhà cầm quyền Pháp bỏ tiền ra in, để phân phối cho học sinh. Nhưng từ khi bị hắt hủi, lui về ẩn dật ở Chợ Quán, ông phải bỏ tiền riêng ra in ấn và tự phát hành. Sách ế ẩm khiến Pétrus Ký phải mắc nhiều nợ.

Năm 1887, sau khi đi công tác ở Bangkok để giải quyết vấn đề giữa Thái Lan và Đông

Dương, ông nghỉ hưu. Năm 1888, ông xuất bản tạp chí tư nhân Thông Loại Khóa Trình (Miscellanées) được 18 số (1888–1889).

Sống trong hoàn cảnh buồn bã, túng quẫn, bệnh hoạn luôn, Pétrus Ký qua đời vào ngày 1 tháng 9 năm 1898. Mộ phần và nhà ở khi xưa của ông (nay là nơi thờ phụng ông), hiện nằm nơi góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng thuộc Quận 5, Sài Gòn.



NHÀ MỘ CỦA PETRUS KÝ Ở CHỢ QUÁN VÀO KHOẢNG NĂM 1930 (TRÊN) VÀ PHÍA TRONG NHÀ (DƯỚI).



← TƯỢNG PETRUS KÝ Ở CÔNG VIÊN THỐNG NHẤT ĐƯỢC DỜI VỀ BẢO TÀNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ ĐỨC CHÍNH.



NỖI LÒNG

Hay tin Pétrus Ký, một con người tài giỏi, sẽ ra làm việc với Pháp, một số quan lại nhà Nguyễn đâm ra nghi kỵ ông. Nhưng sau nhiều toan tính, ông nghĩ rằng phải làm việc để giúp đỡ đồng bào, nhất là lúc ấy, Pháp và Nam triều chưa hiểu nhau, chưa thành thật với nhau. Pétrus Ký đã mượn câu châm ngôn Latin “Ở với họ mà không theo họ” (Sic vos non vobis), để biện minh cho việc nhận lời làm thông ngôn cho Jauréguiberry.

Ngày 8 tháng 11 năm 1870, ông có lời di huấn: Người đời sanh ký tử quy, đành đi nước bước vắn vỏi lắm. Nhưng ai cũng có phận nấy, hễ nhập thế cuộc bất khả vô danh vị, cũng phải làm vai tuồng mình cho xong đã, mới chun vô phòng được. Sự sống ở đời tạm nầy, đỏ như hoa nở một hồi sương sa; vạn sự đều chóng qua hết, tan đi như mây như khói. Nên phải liệu sức, tùy phận mà làm vai tuồng mình cho xong...

Bài thơ ông sáng tác lúc gần lâm chung:

*Quanh quanh quần quần lối
đường quai,*

Xô đẩy người vô giữa cuộc đời.

Học thức gửi tên con một sách,

Công danh rớt cuộc cái quan tài.

Dạo hòn, lũ kiến men chân bước,

Bò xối, con sùng chắt lưỡi hoài!

Cuốn sổ bình sanh công với tội,

Tìm nơi thắm phán để thừa khai.

Và câu ghi nơi nhà mồ bằng



NGÕ VÀO NHÀ MỒ PETRUS KÝ TRÊN ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO.

tiếng Latinh: *Miseremini Mei Satem Vos Amici Mei* (Xin hãy thương tôi, ít ra là những bạn hữu của tôi).

VỀ HOA QUẢ Ở CÁI MƠN

Ông còn được xem là có công trong ngành làm vườn ở Cái Mơn. Các giống cây ăn trái như là sầu riêng, chôm chôm tróc, măng cụt tróc, bòn bon (*Lansium domesticum*)... đều do ông đem từ Pinang mỗi khi bãi trường về thăm nhà.

VÀI NÉT VỀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PÉTRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ

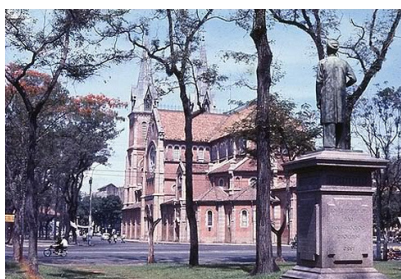
Năm 1925 kiến trúc sư Hebrard de Villeneuve được chỉ định lập bản đồ thiết kế một ngôi trường mới tại Chợ Quán.

Ngày 28-11-1927 Toàn quyền Đông Dương G.Gal ra một nghị định thiết lập tại Chợ Quán một phân hiệu tạm thời của Collège Chasseloup Laubat dành cho học sinh người bản xứ lấy tên là Collège de Cochinchine. Phân hiệu này đặt dưới sự điều hành của Ban Giám Đốc trường Chasseloup Laubat và một giáo sư phụ trách tổng giám thị của phân hiệu.

Năm 1928 khi các khu trường mới xây dựng xong, ngày 11-8-1928 Toàn quyền Đông Dương tạm quyền René Robert ký nghị định số 3116 gồm 6 điều, thành lập tại Chợ Quán, kể từ kỳ tựu trường



TƯỢNG ĐẶT TRONG LYCÉE PÉTRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ



BUỔI KHÁNH THÀNH TƯỢNG PÉTRUS KÝ TRÊN BOULEVARD NORODOM NHÌN VỀ HƯỚNG VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG SÀI GÒN, NAY ĐÃ BỊ PHÉ BỎ.



TRÁI BÒN BON MÀ PÉTRUS KÝ ĐEM TỪ PINANG, MÃ LAI VỀ TRỒNG Ở CÁI MƠN.

1928–1929, một trường Cao Đẳng Tiểu học Pháp bản xứ, chuyển giao phân hiệu tạm thời của Collège Chasseloup Laubat nói trên vào trường này, và được mang tên là Lycée Petrus Trương Vĩnh Ký.

Lycée Petrus Trương Vĩnh Ký, thường gọi tắt là Lycée Petrus Ký khai giảng ngày đầu tiên là ngày 01–10–1928. Hiệu trưởng đầu tiên là ông Sainte Luce Banchelin, giám học là ông Boulé, phát ngân viên là ông Mahé. Chủ tịch hội đồng quản trị là ông Gazano và các ủy viên người Việt Nam là Ông Nguyễn Thành Giung, tiến sĩ hóa học, giáo sư khế ước, Ông Hồ Bảo Toàn và Trần Lê Chất, quan chức, là hai phụ huynh học sinh, ủy viên người Pháp là hai Ông Sainte Luce Banchelin và Mahé.

Từ 1949 đến 1950, học sinh Petrus Ký tham gia các phong trào đấu tranh của học sinh

Saigon như chống độc lập giả hiệu, tẩy chay cuộc viếng thăm hai trường Petrus Ký và Gia Long của Bảo Đại vào tháng 9/1949, đòi học tiếng Việt trong nhà trường. Ngày 23–11–1949 toàn trường bãi khóa đòi thả 5 học sinh của trường bị bắt. Ngày 24–11–1949 nhà cầm quyền lúc bấy giờ ra lệnh đóng cửa trường vô thời hạn. Đến tháng 12–1949 phụ huynh và học sinh đòi nhà cầm quyền mở cửa trường trở lại cho học sinh đi học.

Nha Học chánh Saigon bắt buộc học sinh muốn học lại phải làm cam kết. Cuộc đấu tranh dần co đến ngày 9–01–1950 học sinh các trường đồng loạt hẹn nhau đi biểu tình yêu cầu Giám đốc Nha Học chánh và Thủ hiến giải quyết. Chánh quyền không giải quyết được và lúc 12g30 theo lệnh của thực dân Pháp đưa lính đến giải tán và đàn áp cuộc biểu tình

dẫn đến cái chết của Anh Trần Văn Ôn, học sinh lớp Seconde (lớp 10 bây giờ) của trường Petrus Ký.

Cái chết anh Trần Văn Ôn dấy lên làn sóng căm phẫn cả nước. Ngày 12–01–1950 gần cả triệu người ở Saigon và nhiều tỉnh về dự đám tang anh Ôn, hầu như cả thành phố Saigon ngưng hoạt động, ngưng họp chợ, các cửa hàng đóng cửa, công chức không đến sở làm việc, học sinh, sinh viên trường công tư, công nhân, người buôn bán, xích lô... đến dự lễ truy điệu anh Ôn tại trường Petrus Ký. Sau đó trường mở cửa lại và nhà cầm quyền Pháp bãi bỏ chế độ nội trú của trường.

Muốn vào học trường Petrus Ký, học sinh ưu tú của Saigon và các tỉnh phía Nam phải qua kỳ thi tuyển rất gay go, từ khi mới thành lập cũng (XEM TIẾP TRANG 73)



DÂY LỚP HỌC Ở PETRUS KÝ KHOẢNG CUỐI THẬP NIÊN 50.



LỐI VÀO CHÍNH VÀ DÂY LỚP HỌC CỦA TRƯỜNG PETRUS KÝ TRƯỚC 1975.



LỐI VÀO CHÍNH Ở TRƯỜNG NGÀY NAY, BẢNG TÊN ĐÃ ĐƯỢC CHE LẠI.

CÒN NHIỀU HÀNH TINH GIỐNG TRÁI ĐẤT sẽ hình thành trong vũ trụ?

■ BAN BIÊN TẬP SƯU TÂM

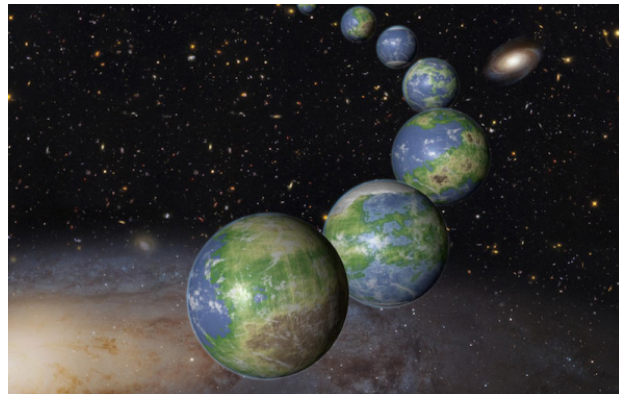
Trái Đất, một hành tinh có sự sống duy nhất cho đến nay, được hình thành trong giai đoạn đầu của vũ trụ và điều này có nghĩa là có thể còn nhiều hành tinh có sự sống giống Trái Đất sẽ hình thành trong vũ trụ trong tương lai, theo Cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ (NASA). Thái Dương hệ của chúng ta bao gồm cả Trái Đất chúng ta có niên đại 4,6 tỷ năm nhưng mới chỉ có 8% số hành tinh tiềm năng có sự sống như Trái Đất được hình thành trong tiến trình vũ trụ đang vận hành, trang mạng TechTimes trích dẫn các nhà nghiên cứu thuộc NASA đưa ra trong một nghiên cứu mới đây cho biết.

Điều này có nghĩa rằng, còn 92% số hành tinh có sự sống giống Trái Đất còn chưa hình thành, theo nghiên cứu trên được đăng trên Tạp chí khoa học số ra hàng tháng của Hiệp hội Thiên văn học Hoàng gia (Anh).

Nghiên cứu trên dựa trên số liệu thu thập từ và hình ảnh ghi lại được từ kính thiên văn Hubble và Đài thiên văn Kepler của NASA, các nhà khoa học cho biết.

“Mục tiêu của chúng tôi là tìm hiểu vị trí của Trái Đất trong phần còn lại của vũ trụ rộng lớn”, nhà khoa học Peter Behrooz thuộc Viện Khoa học không gian tại thành phố Baltimore thuộc tiểu bang Maryland (Mỹ) cho biết. Trái Đất của chúng ta hình thành trong giai đoạn đầu của vũ trụ, theo nhà khoa học Behrooz.

Thông qua việc quan sát sâu trong vũ trụ và trải dài trong lịch sử hình thành, kính thiên văn và trung tâm quan sát vũ trụ thuộc NASA đã phác họa quá trình hình thành các vì sao trong vũ trụ diễn ra rất mau lẹ và đã xảy ra cách đây 10 tỷ năm về trước. Tuy nhiên, quá trình trên mới chỉ sử dụng



MÔ HÌNH TƯỢNG TƯỢNG VỀ CÁC HÀNH TINH GIỐNG TRÁI ĐẤT (ẢNH: NASA)

một tỷ lệ nhỏ trong số lượng Hydro và khí Heli có sẵn trong vũ trụ được dùng đến, theo NASA.

Các nhà khoa học cho biết còn đủ lượng khí trong vũ trụ để tiếp tục hình thành nên các hành tinh có sự sống tựa Trái Đất trong tương lai. “Còn đủ lượng vật chất trong vũ trụ sau vụ nổ Big Bang gần đây để hình thành nên các hành tinh trong tương lai trong dải ngân hà Milky Way của chúng ta hoặc có thể xa hơn”, nhà khoa học Molly Peeples, đồng tác giả nghiên cứu trên, cho biết.

Kính thiên văn Kepler còn phát hiện ra rằng còn nhiều hành tinh có sự sống giống Trái Đất trên các vì sao trong dải ngân hà của chúng ta, nơi nước tồn tại trên bề mặt chúng.

Có khoảng 1 tỷ hành tinh như thế đang tồn tại trong thiên hà của chúng ta hiện nay, con số này có thể nhân cho nhiều hơn 100 hoặc hơn số hệ thiên hà đang quan sát được trong vũ trụ, các nhà nghiên cứu nhấn mạnh.

Và do vậy, còn hàng tỉ hành tinh có kích cỡ như Trái Đất có thể được hình thành trong tương lai, các nhà khoa học thuộc NASA dự báo. ■

THEO DÂN TRÍ / TAMGUONG

HOÀI NIỆM TIỀN NHÂN

■ CHÍ THẬT

THƠ

Nhắc Bính Dẫn Khai Minh Đại Đạo,
Nhớ bao người sáng lập cơ đồ,
Thoát vòng lợi trước danh ô,
Hiên ngang dũng cảm tung hô Cao Đài.¹

VỌNG CỔ

1. Lần gỡ lại những trang Đạo sử, đã ghi đậm
công lao của những bậc Tiên Khai Đại Đạo
thuở... ban... đầu.

Trải tuyết nằm sương mưa nắng dài dẫu.
Xem danh lợi như bọt nước đầu ghềnh, như
sương trên ngọn cỏ buổi ban mai.

Chí khí uy hùng dọc ngang trời biển, vượt qua
không gian vượt cả thời gian.

Vì đại cuộc buổi bình minh Đại Đạo, dựng
mảnh can tràng đắp vun nền Tân pháp.

THƠ

Dứt quyền quý theo Thầy hành đạo,
Mặc tù đầy, Thánh giáo ngâm nga,
Tâm thành chỉ một Trời Cha,
Chỉ trong năm một, Đạo nhà dựng xây.²

2. Phú quý công danh không động tâm người sứ
mạng, quyền thế dương gian không vướng bận
nơi lòng.

Ảo ảnh phù vân của chốn trần hồng.
Mặc cho tù đầy giam cầm bắt bớ, tận Châu Phi
khắc nghiệt hay Côn đảo hoang vu.

Không làm suy suyễn lòng trung thành, bầu
nhiệt huyết của những trang anh hùng đạo đức.
Vì Thầy vì Đạo vì nhân sanh, trung hiếu vẹn
tròn xứng đáng bậc Thiên ân.

TRĂNG THU DẠ KHỨC

1. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Lý Thái Bạch, Cơ Quan
Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Bính Dần (16-11-1986).

2. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Lý Thái Bạch, Cơ Quan
Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Bính Dần (16-11-1986).

Tháng...

Tháng năm trải rộng nghĩa tình Tiên Khai ta
khắc ghi,
Núi cao sông dài, gian khổ đầu nài;
Người đem chân lý khắp muôn phương,
Xương minh Đại Đạo rạng ngời Đài Cao trong
thế nhân.

Bát Nhã đồ đưa, rước khách sang bờ;
Nguyễn đem chánh pháp thấp sáng nơi nơi,
Thủy chung giữ vẹn lời thề sắt son trước Chí Tôn.

VỌNG CỔ

5. Đò Bát Nhã rước khách trần ai giữa dòng ái
hà thiên xích lãng, đưa nhân sanh phản hồi quê
cũ trở lại chốn... Tiên...Bồng.

Sóng nước mênh mông lướt dặm muôn dòng.
Cứu vớt những linh hồn tội lỗi u mê, đắm chìm
trong khổ hải vạn trùng ba.

Kìa nhân thế đang trong vòng nước lửa, mảnh
thân phàm không biết phải nương tựa vào đâu.
Tựa đời đời lắm chuyện bể dâu, may nhờ Đại
Đạo hoá khai tâm hồn.

6. Thuyền cứu độ ung dung trên thế lộ, vượt
trùng khơi đưa khách trần tìm về bến khởi
nguyên.

Tái tạo cõi dinh hoàn xây dựng lại đời Thượng
nguyên Thánh đức trong mai hậu.

Trở lại quê xưa với cõi lòng thư thái, quên hết
tháng ngày lao nhọc chốn dương gian.

Chu toàn bốn phận với nhân sanh với Đạo,
hoàn thành sứ mạng trước Đấng Đại Từ.

Thôi thì thôi chuyển đò buổi chót,

Lòng dạn lòng đắng ngọt chớ nao,

Người xưa để lại người sau,

Gieo mầm sống đạo biết bao vương tròn.³■

3. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Minh Lý Thánh Hội, 07-6
Tân Dậu (08-7-1981).

TẮM KHÔNG ĐÚNG BỊ ĐỘT TỬ

■ V.T. SƯU TẦM

Nhiều người trẻ đột tử sau khi tắm, vậy làm sao để tránh? Hãy cẩn trọng để tránh những hậu quả không tốt từ việc tắm.

1. TẮM QUÁ LÂU

Cho dù việc tắm mang lại rất nhiều lợi ích cho cơ thể, tuy nhiên, việc tắm quá lâu lại gây phản tác dụng. Việc ngâm mình trong nước quá lâu có thể khiến cho nhiệt độ cơ thể hạ thấp quá mức, ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, dễ gây ra cảm lạnh, ảnh hưởng đến hoạt động của các mạch máu, huyết áp, dẫn đến ngất xỉu, thậm chí còn có thể gây tử vong.

2. NẪM ĐIỀU HÒA SAU KHI TẮM

Việc nhiệt độ hạ thấp đột ngột ngay sau khi tắm sẽ gây ảnh hưởng xấu tới hoạt động lưu thông máu trong cơ thể, làm cho máu lên não chậm, không những thế còn ảnh hưởng tới nhịp đập của tim và huyết áp.

Đặc biệt, với những người có sức khỏe và sức đề kháng yếu, việc nằm điều hòa ngay sau khi tắm rất dễ gây tai biến, và đột quỵ.

3. ĐỪNG TẮM KHI ĐANG CÓ SẤM SÉT

Hãy ngưng sử dụng nhà tắm vì sấm sét có thể đánh vào đường điện làm nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Hệ thống đường ống, điện ngầm cùng các thiết bị điện làm bạn như đang nằm trên một chiếc giường hút gió.

Đừng sử dụng điện thoại và các thiết bị điện tử trong nhà tắm khi đang sét, vì đó có thể là một nguồn lực kéo sét về phía bạn.

4. NÊN NHÀ TẮM TRƠN TRƯỢT

Thảm chùi chân sẽ giúp bạn chống các pha té ngã trong nhà tắm. Không chỉ có người già gắn liền với những pha gãy tay, gãy chân thậm chí là tử vong vì ngã trong nhà tắm mà nó còn gây nguy hại đến tất cả mọi người.

Hãy tắm cùng với những đôi dép chống trơn hay những chiếc thảm chùi chân, đây chính là giải pháp an toàn nhất cho bạn.

5. TẮM NGAY SAU KHI NGỦ DẬY

Sau một giấc ngủ dài, việc tắm gội khiến não bộ hưng phấn để khởi đầu một ngày mới tỉnh táo và tràn đầy năng lượng. Tuy nhiên, đi tắm ngay khi vừa ngủ dậy với cái bụng đói rỗng có thể khiến bạn cảm thấy chóng mặt, thậm chí gây hiện tượng tụt huyết áp, đột quỵ.

Cộng thêm với việc nếu bạn tắm với nước quá nóng làm giãn mạch máu sẽ khiến máu không lưu thông lên não kịp thời, đau đầu, chóng mặt là chuyện khó tránh khỏi. Vì vậy, thời gian thích hợp nhất để bạn tắm gội lúc ngủ dậy là sau khi ăn một bữa sáng nhẹ.

6. TẮM NƯỚC QUÁ NÓNG

Tắm nước ấm, nhiệt độ vừa phải rất tốt cho cơ thể lại tránh được nguy cơ trúng gió. Tuy nhiên, nếu nhiệt độ nước quá cao sẽ dễ gây tổn thương cho da dẫn đến các mao mạch giãn nở gây hiện tượng da bị khô, nứt nẻ.

Ngoài ra, tắm nước quá nóng sẽ khiến gây áp lực cho tim bởi tất cả các mạch máu trên da đều giãn nở hết cỡ gây thiếu oxy cung cấp đến tim. Nhiệt độ nước thích hợp để tắm nhất vào mùa đông là từ 24 – 29 độ.

7. TẮM ĐÊM

Các chuyên gia khuyến cáo sau 23 giờ là thời điểm bạn đặc biệt không nên tắm, gội đầu bằng nước lạnh. Nó khiến các tĩnh mạch giãn ra, huyết áp giảm. Đặc biệt, những người huyết áp thấp, huyết áp không ổn định còn có thể xuất hiện hiện tượng thiếu máu não nghiêm trọng, dẫn đến bất tỉnh, hôn mê, khả năng tử vong là rất cao.

8. TẮM KHI QUÁ NO, QUÁ ĐÓI

Ngoài lời khuyên không nên tắm đêm thì bạn còn không nên tắm khi quá no hoặc đói. Tắm khi no dễ mắc các bệnh về đường ruột, dạ dày. Khi đói lượng đường trong máu xuống mức thấp nhất, dễ bị chóng mặt, thậm chí bị ngất xỉu.

9. TẮM NƯỚC LẠNH

Nguy hiểm hơn, tắm nước lạnh trong tình trạng cơ thể suy yếu sẽ nhanh dẫn đến tình trạng đột quỵ, tai biến, đặc biệt với những người bị say rượu, mắc các bệnh tim mạch, cao huyết áp. Khi cơ thể đang mệt mỏi hoặc có bệnh trong người.

Việc tắm nước lạnh khiến các mạch máu trong cơ thể co lại, ảnh hưởng đến quá trình lưu thông máu. Lúc này, cơ thể đang yếu sẽ càng suy yếu hơn.

10. TẮM KHI NHIỆT ĐỘ CƠ THỂ ĐANG CAO

Nhiều người có thói quen tắm khi nhiệt độ cơ thể đang cao. Điều này thực sự không tốt bởi vì nếu tắm đêm khi cơ thể chưa ráo mồ hôi, hơi nước sẽ ngấm qua lỗ chân lông đang mở rộng. Đây là nguyên nhân khiến bạn bị ho, sốt, kéo theo các nguy cơ viêm, nhiễm phổi. Quá trình này diễn ra sau một thời gian khá dài nên ít người nhận ra nguyên nhân.

11. TẮM GỘI TỪ ĐẦU XUỐNG CHÂN

Trình tự tắm gội chuẩn như sau: Rửa mặt, tắm

toàn thân và gội đầu. Nếu là mùa đông thì có thể dùng nước ấm dội vào bàn chân trước để cơ thể thích nghi nhanh với nhiệt độ môi trường. Không nên gội đầu xong mới tắm vì khi đó khiến các mạch máu trên đầu khó lưu thông vì sự chênh lệch nhiệt độ đột ngột, có thể gây choáng váng.

12. TẮM XONG ĐI NGỦ NGAY

Độ nóng của nước nóng sẽ khiến nhiệt độ cơ thể tăng nhanh gây ức chế hoạt động của não bộ và gây hại cho sức khỏe của bạn. Nếu lập tức đi ngủ sau khi tắm, bạn sẽ rất khó chìm sâu vào giấc ngủ.

Tốt hơn hết là bạn nên tắm trước khi đi ngủ khoảng 1-2 giờ. Còn trường hợp bạn không có thời gian mà vẫn muốn sạch sẽ để lên giường thì chỉ cần dùng khăn lạnh ẩm lau lại phần trán và cổ 5 phút là được. Cách làm này sẽ khiến nhiệt độ cơ thể được trung hòa ở mức bình thường.

13. TẮM SAU KHI UỐNG RƯỢU

Rượu làm ảnh hưởng đến chức năng gan và kiểm chế giải phóng glycogen (chuỗi phân tử đường gluco). Tuy nhiên, quá trình tắm lại làm tăng tiêu thụ gluco của cơ thể. Việc thiếu đường trong máu sẽ gây ra hoa mắt, nhìn mờ, mệt mỏi và thậm chí dẫn đến hôn mê do giảm gluco huyết.

14. TẮM KHI ĐANG SỐT

Năng lượng tiêu thụ sẽ tăng lên 20% khi cơ thể người tăng lên 38 độ C. Vì thế, đừng tắm khi bạn sốt để tránh tai nạn.

15. TẮM NGAY SAU KHI LÀM VIỆC

Dù cho bạn làm việc thể chất hay vận động thể lực, nên nghỉ một lát mới tắm, nếu không nó dễ dàng dẫn tới thiếu máu cung cấp cho tim và não, thậm chí gây bất tỉnh.■

THEO VTC NEWS

5 động tác cải thiện tốt sức nghe của người cao tuổi

■ BAN BIÊN TẬP SƯU TẦM

Lãng tai là sự giảm hoặc mất sức nghe, thường xảy ra với những người cao tuổi. Khi bước vào tuổi 50, loa tai bị lão hoá kém khả năng tiếp nhận âm thanh từ bên ngoài. Màng nhĩ bắt đầu bị xơ hóa, trở nên dày đặc, xuất hiện các mảng xơ nhĩ. Chuỗi xương con (xương búa, xương đe, xương bàn đạp) nằm trong tai giữa bị loãng xương và vôi hóa khiến việc dẫn truyền âm thanh suy giảm đi. Dây thần kinh thính giác và mạch máu nuôi dưỡng cũng bị thoái hoá, kết hợp với sự đặc dần của các ống xương mà nó đi qua, làm giảm sự dẫn truyền cũng như tiếp nhận âm thanh ở cơ quan thính giác.

Sau một thời gian dài không được can thiệp, người bệnh sẽ bị suy giảm thính lực.

Theo ý kiến các nhà chuyên môn thì tình trạng lãng tai của người già (suy giảm thính lực) là tình trạng lão hoá, không thể hồi phục được.

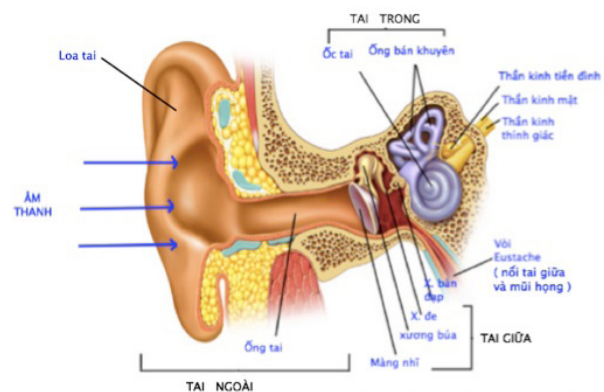
GIẢI PHẪU TAI:

Tai được chia làm 3 phần: tai ngoài, tai giữa, tai trong.

- Tai ngoài gồm loa tai, ống tai.
- Tai giữa (phía trong màng nhĩ) gồm 3 xương con là xương búa, xương đe, xương bàn đạp và vòi Eustache nối liền tai giữa và thành sau họng.
- Tai trong gồm ốc tai, các ống bán khuyên và thần kinh tiền đình, thần kinh thính giác.

TAI NGHE ÂM THANH NHƯ THẾ NÀO?

Đầu tiên là âm thanh từ ngoài chạm đến loa tai, đi vào trong ống tai ngoài và tác động trên màng nhĩ. Rung động này truyền đến nhóm xương con (xương búa, xương đe, xương bàn đạp). Sau đó,



rung động âm thanh lan đến ốc tai rồi được dẫn đến dây thần kinh thính giác truyền lên não. Lúc bấy giờ chúng ta nghe được âm thanh.

Ở tuổi già, tất cả bộ phận thính giác (loa tai, màng nhĩ, nhóm xương con, dịch trong ốc tai...) đều bị ảnh hưởng bởi sự lão hoá.

Những động tác tập sau đây thực tế đã cải thiện tốt sức nghe của một số lớn người già.

BÀI TẬP THỂ DỤC CHO TAI GỒM 5 ĐỘNG TÁC

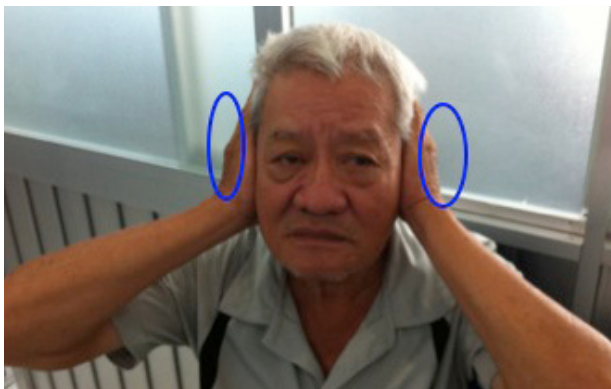
Mỗi ngày tập 2 lượt: sáng tập 1 lượt, chiều 1 lượt.

1. Kéo Loa tai: dùng 2 ngón tay cái và trỏ kéo loa tai xuống 20 lần, kéo ngang 20 lần, kéo lên 20 lần. Mục đích làm tăng sự tiếp nhận âm thanh vào loa tai.





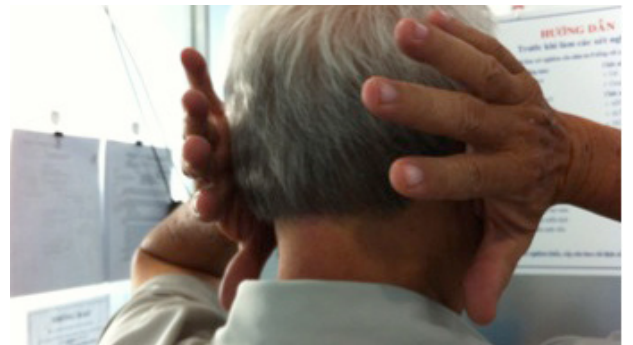
2. Xoay tròn Loa tai: Áp sát và kín lòng bàn tay vào tai + xoay tròn 30 vòng rồi xoay ngược lại 30 vòng: Động tác này giúp giảm xơ cứng các xương đe, búa, bàn đạp.



3. Bịt kín 2 tai rồi buông: Áp kín 2 lòng bàn tay vào 2 tai rồi buông ra đột ngột 30 lần, giúp màng nhĩ căng giãn tốt.



4. Vỗ vào xương chũm (sau đầu): Lòng bàn tay áp kín tai rồi dùng các lòng ngón 2, 3, 4, 5 (ngón trỏ, giữa, áp út và ngón tay út) vỗ vào vùng xương chũm (phía sau đầu) 30 lần.



5. Xoa Loa tai: Lòng ngón cái đặt dọc sau tai, lòng bàn tay đặt tại loa tai. Xoa lên xoa xuống 30 lần, tập cho thần kinh của loa tai nhạy cảm với âm thanh hơn.



Ngoài ra các bạn nên tránh tiếp xúc các tiếng động quá ồn trong thời gian dài (thường nghe headphone, gần các xưởng máy, quán nhạc...) ■
(TRÍCH WEBSITE MEMARIA.ORG)

Mất ngủ lâu năm hãy uống loại nước ép này **ĐỂ NGỦ NGON**

■ TRÚC THẢO SƯU TẦM



Hậu quả của lối sống với chế độ làm việc dày đặc cộng với chế độ ăn uống nghèo nàn và thiếu các hoạt động thể thao đã gây nên bệnh mất ngủ ở nhiều người.

Nhiều người, nhất là người gặp nhiều stress trong công việc và người bước vào độ tuổi trung niên thường mắc căn bệnh mất ngủ. Căn bệnh này khiến người bệnh mệt mỏi vào ngày hôm sau, ảnh hưởng đến sinh hoạt và chất lượng công việc.

Người gặp nhiều stress trong công việc và người bước vào độ tuổi trung niên thường mắc căn bệnh mất ngủ.

Để có được một sức khỏe tốt và giấc ngủ tốt, bạn cần thư giãn và thanh lọc cơ thể. Nếu bạn đang mắc căn bệnh mất ngủ đáng ghét này, hãy dùng loại sinh tố rau xanh được làm từ 6 nguyên liệu tuyệt vời của thiên nhiên dưới đây.

THÀNH PHẦN CHUẨN BỊ:

Thành phần cần thiết cho loại nước ép này.

- 1 quả dưa chuột
- 1 lát gừng
- 1 trái chanh
- 2 nhánh rau cần tây
- 1 quả táo xanh
- 9 cọng măng tây (bạn có thể mua ở các siêu thị)

THỰC HIỆN:

Ngâm măng tây trong nước lạnh chừng 5 phút, rồi gọt vỏ dưa chuột, táo, chanh và cắt thành từng miếng cỡ vừa. Cho tất cả các nguyên liệu bao gồm gừng, dưa chuột, chanh, cần tây và măng tây vào một máy ép trái cây để ép lấy phần nước.

Cho các nguyên liệu vào máy ép và ép lấy phần nước.

Đồ uống này dùng hiệu quả nhất là sau khi bạn ăn bữa trưa, các thành phần có trong ly nước sẽ phát huy hết chức năng tích cực giúp bạn loại bỏ chứng mất ngủ, khó tiêu, huyết áp cao và thường xuyên căng thẳng.

LOẠI NƯỚC ÉP NÀY ĐÃ TÁC ĐỘNG LÊN CƠ THỂ THẾ NÀO?

MĂNG TÂY: 93% của măng tây chứa các vitamin A, C, K, E và nguồn chất xơ dồi dào lý tưởng cho sức khỏe. Ngoài ra, măng tây còn chứa lượng lớn axit folic có tác dụng thư giãn toàn cơ thể.

93% của măng tây chứa các vitamin A, C, K, E và nguồn chất xơ dồi dào lý tưởng cho sức khỏe.



CẦN TÂY: Cần tây chứa nhiều khoáng chất và tinh dầu giúp làm dịu hệ thần kinh. Chính tác động này của cần tây đã giúp người bệnh chống lại bệnh mất ngủ. Hàm lượng magiê cao có trong cần tây còn được xem là “thần dược” cho việc làm giảm căng thẳng hệ thần kinh.



GỪNG: Gừng là một trong những vị thuốc phổ biến được nhiều người biết đến với công dụng lợi tiểu, làm dịu hệ tiêu hóa và giúp ổn định giấc ngủ. Ngoài ra, gừng còn là thành phần giúp giải độc cho cơ thể, giúp cơ thể thoát khỏi các độc tố tích lũy.

Gừng là một trong những vị thuốc phổ biến được nhiều người biết đến với công dụng ổn định giấc ngủ.



DƯA CHUỘT: Mặc dù dưa chuột được biến đến như một nguyên liệu tuyệt vời làm đẹp da, nhưng dưa chuột còn là thực phẩm giúp làm dịu cơ thể do thành phần kali và magiê có trong đó giúp làm giảm huyết áp.



Với sự kết hợp tuyệt vời trên, bạn hoàn toàn có thể yên tâm hơn về giấc ngủ của mình. Hãy thực hiện ngay hôm nay nhé. Chúc bạn thành công.■

MINH TÂM (THEO HEALTHY FOOD TEAM)

[HTTP://WWW.MOGO.VN/TAG_ART/MAT-NGU-LAU-NAM/](http://www.mogo.vn/tag_art/mat-ngu-lau-nam/)

BÍ MẬT CỦA BỐ

■ PHONG HIẾU SƯU TẦM



Minh họa: Cọ Trắng

Từ nhỏ đến lớn, tôi luôn là trò cười của bạn bè vì tôi rất dở trong khả năng tìm đường. Có lần, cậu bạn tôi hài hước: “Hy vọng lối lên thiên đường cũng có bảng chỉ dẫn, nếu không cậu lạc mất.”

Tôi cười:

– Tôi chỉ cần tìm một ngọn đồi có hàng rào nhiều cây hoa giấy – Và khi cậu ta nhíu mày suy nghĩ xem đó là cái gì, thì tôi kể cho cậu ta nghe câu chuyện về bố tôi.

Ông bà nội tôi rất nghèo, bố và 5 anh em trai phải cố gắng ghe góm để tồn tại. Chính thời thơ ấu đó đã làm cho bố tôi trở thành một người cứng rắn.

Khi anh em chúng tôi nhận ra rằng những đứa cùng lớp đều được bố mẹ cho tiền tiêu vặt, chúng tôi đã hỏi xin bố tiền. Bố bình thản đáp:

– Nếu các con đã đủ lớn để xin tiền thì các con cũng đủ lớn để kiếm tiền.

Và thế là, chúng tôi đi làm đủ các việc vặt cho khu phố, như dọn vườn hoặc lau nhà. Bố không bao giờ hỏi về số tiền mà chúng tôi kiếm được, cũng không bao giờ khen.

Khi chúng tôi lớn lên, đi học khá xa nhà. Không có xe riêng, chúng tôi phải đi xe bus. Dù bến xe bus cách nhà tới gần 2 cây số, cả vào những ngày mưa gió bão bùng, bố tôi cũng chẳng bao giờ lái xe ra đón. Nếu ai đó cầu nhàu (anh trai tôi cầu nhàu suốt), bố sẽ nói nghiêm khắc:

– Chân các con để làm gì?

Còn tôi thì không ngại đi bộ bằng nỗi sợ đi một mình dọc theo đường cao tốc vắng vẻ, vòng một vòng rồi mới có đường đi lên đồi để về nhà. Tôi cũng cảm thấy tủi thân vì đường như bố tôi chẳng quan tâm đến sự an toàn của tôi. Nhưng rồi cảm xúc đó biến mất vào một buổi tối mùa hè...

Đó là một ngày mệt mỏi với những bài thi dài làm tôi kiệt sức. Tôi chỉ muốn về nhà và nằm ngủ. Khi xe bus dừng ở trạm cuối, tôi xốc lại cái balô đầy ụ sách, chuẩn bị đi bộ một chặng dài.

Tôi đi dọc theo đường cao tốc ở dưới chân đồi, cho đến khi nhìn thấy một hàng rào nhiều hoa giấy chạy dọc theo con đường lên đồi dẫn tới nhà tôi. Lúc nào tôi cũng cảm thấy dễ chịu khi nhìn thấy cái hàng rào ấy, vì như thế có nghĩa là tôi sắp về đến nhà.

Hôm đó, khi tôi vừa nhìn thấy đám hoa giấy thì trời bắt đầu mưa. Tôi ngồi xuống để nhét mấy cuốn sách đang cầm trên tay vào balô, rồi lấy ra cây dù ra. Khi đứng dậy, tôi chợt nhìn thấy cái gì đó màu xám di chuyển dọc theo hàng rào. Nhíu mắt nhìn kỹ hơn, tôi nhận ra đó chính là cái nón của bố tôi. Và tôi biết rằng – mỗi ngày tôi về nhà, bố đều đứng trên đồi, sau dãy hàng rào để quan sát, cho đến khi bố biết tôi về nhà an toàn. Tôi lau nước mắt. Bố đã quan tâm mà tôi đã không bao giờ biết. Hôm đó, khi tôi về đến nhà, tôi thấy bố đang ngồi trên ghế bành giả vờ như không biết gì, nói giọng thản nhiên hỏi:

– Về rồi hả con?

“Cậu thấy đấy” – Tôi kết thúc câu chuyện kể cho người bạn – “Tôi chẳng lo là không tìm thấy thiên đường.”

Có nhiều người nói thiên đường là khi bạn nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm, hay một chùm sáng trên cao. Nhưng tôi thì nghĩ tôi sẽ nhìn thấy một dãy hàng rào đầy hoa giấy dẫn lên đồi, và bố tôi sẽ đợi ở trên đỉnh đồi, và nói: “Về rồi đấy hả con?” ■

BÀI HỌC Ý NGHĨA

■ DIỆU THUẬN SƯU TẦM



Minh họa: Cọ Trắng

Ngày xưa, có một cậu bé nóng tính. Bố cậu đưa cho cậu một túi đinh và dặn rằng: Cứ mỗi lần mất bình tĩnh, mất kiên nhẫn, hoặc cãi nhau với ai, thì cậu đóng một cái đinh vào khúc gỗ.

Ngày đầu tiên, cậu đóng 37 cái đinh vào khúc gỗ. Ngày qua ngày, vài tuần sau, cậu biết cách kiềm chế, nên số đinh đóng vào khúc gỗ bớt dần. Lúc đó, cậu khám phá ra là: tự kiềm chế dễ hơn là đóng đinh vào khúc gỗ.

Cuối cùng, đến một ngày kia, cậu không phải đóng một cái đinh nào vào khúc gỗ nữa. Cậu đi gặp bố và thưa rằng: Hôm nay con không còn phải đóng cái đinh nào nữa hết!

Lúc đó, bố cậu mới bảo rằng: Ngày nào

không mất kiên nhẫn, không mất bình tĩnh hoặc không cãi nhau với ai, thì con hãy nhổ một cái đinh ra khỏi khúc gỗ.

Ngày lại ngày trôi qua, cuối cùng cậu bé đến gặp bố và thưa rằng: Con đã nhổ tất cả đinh khỏi khúc gỗ rồi!

Ông bố bèn dẫn cậu con đến khúc gỗ và bảo: Này con, con đã biết cách xử sự tốt rồi đó! Nhưng con hãy nhìn xem các lỗ đinh trên khúc gỗ. Khúc gỗ hiện nay không còn như trước kia nữa! Khi con cãi nhau với ai và nói điều gì xấu xa, con đã để lại cho người ấy một vết thương trong lòng, cũng như những vết đinh trên khúc gỗ này vậy. Dù con có xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa, vết thương vẫn còn đó!

Một vết thương do lời nói gây ra cũng làm đau nhức như một vết thương trên thân thể. Huống nữa đó là một lời chửi mắng, vu khống, cáo gian, làm cho người ta tù tội, dở sống dở chết, danh dự bị tổn thương, hạnh phúc bị tan vỡ, cuộc đời còn lại chìm đắm trong phiền não khổ đau!

Những người bạn là những viên ngọc quý hiếm, họ có thể làm cho con cười và khuyến khích con. Họ sẵn sàng lắng nghe khi con cần đến. Họ nâng đỡ và mở lòng ra với con. Con hãy làm cho các bạn của con thấy là con yêu thương họ đến đâu.

Xin hãy gửi câu chuyện này đến tất cả những ai mà bạn coi như là bằng hữu, cho dù làm như vậy là bạn đã gửi câu chuyện này lại cho người đã gửi đến bạn. Nếu câu chuyện này trở lại với bạn, khi đó, bạn biết là bạn đã có được một vòng bằng hữu. ■

CUỘC ĐIỆN THOẠI NHẦM SỐ

■ DIỆU THUẬN SƯU TẦM

Một ngày nọ, đang trên đường về nhà, chuông điện thoại reo lên, anh vừa nhắc máy thì nghe giọng của một cô bé non nớt từ đầu dây bên kia vang lên: “Bố ơi, bố nhanh về nhà nhé, con rất nhớ bố!”. Anh biết là ai đó đã gọi nhầm số, vì anh không có con gái mà chỉ có một cậu con trai 6 tuổi. Chuyện này cũng không có gì là lạ, anh lắc đầu: “Gọi nhầm rồi nhé!”.

Nói rồi, anh tắt máy. Thế nhưng những ngày

tiếp theo đó, số điện thoại kia vẫn tiếp tục gọi đến máy anh, anh bắt đầu thấy phiền phức, thế nên nhất quyết không nghe máy.

Hôm đó, số điện thoại đó lại gọi đến hết lần này lượt khác, điều khiến anh ngạc nhiên đó là trong khi anh kiên quyết không nghe thì số điện thoại kia vẫn kiên quyết gọi bằng được. Cuối cùng, anh nghe máy, vẫn là giọng của cô bé kia: “Bố ơi, bố nhanh về nhé, con nhớ bố lắm.

Mẹ nói con không gọi nhầm số đâu, chính là số điện thoại của bố đấy. Bố ơi con đau lắm! Mẹ nói bố rất bận nên chỉ có mình mẹ chăm sóc con, mẹ rất mệt. Bố ơi, con biết bố rất vất vả, nếu bố không về với con được thì bố hôn con qua điện thoại một lần được không ạ?” Yêu cầu ngây thơ của cô khiến anh không có cách nào từ chối, anh đồng ý, sau đó anh nghe thấy tiếng nói đứt quãng của cô bé: “Con... cảm ơn... bố, con... vui... lắm, con... hạnh... phúc... lắm...”

Nhận được nụ hôn của bố qua điện thoại, cô bé ra đi với nụ cười mãn nguyện.

Trong lúc anh dần dần thấy thú vị với cuộc gọi này thì chuông điện thoại anh lại reo lên, nhưng người nói chuyện qua điện thoại không phải cô bé lần trước mà là giọng nói nặng trĩu của một người phụ nữ:

“Xin lỗi anh! Mấy ngày hôm nay làm phiền anh nhiều, thực sự xin lỗi! Tôi tính đợi lo xong mọi chuyện rồi gọi điện xin lỗi anh. Con bé mấy lần trước gọi điện cho anh đó là con gái tôi, số nó khổ lắm, mới sinh ra đã mắc bệnh ung thư xương, không lâu sau đó bố nó lại qua đời trong một vụ tai nạn giao thông. Tôi thực sự không dám cho nó biết bởi hàng ngày nó đều phải chịu sự dày vò đau đớn của đợt hóa trị. Mỗi lần không chịu đựng được sự đau đớn đó, miệng nó cứ gọi bố không ngừng bởi anh ấy luôn động viên nó phải mạnh mẽ vượt qua. Tôi thực sự không nở chứng kiến cảnh nó như thế nên liền nghĩ ra một số điện thoại để nói dối nó...”

“Vậy con bé bây giờ sao rồi?” Anh vội vàng hỏi người phụ nữ.

“Nó đi rồi, chắc lúc đó anh đã hôn nó qua điện thoại vì nó ra đi với nụ cười mãn nguyện, trước khi đi tay nó còn ôm chặt cái điện thoại vào lòng...”

Anh sững người, không biết nói gì nữa.

Cô bé giúp mọi người nhận ra tình thân vô cùng quan trọng, giúp mọi người cảm nhận được tình yêu, cảm nhận được sự ấm áp. Thế giới vô cùng rộng lớn nhưng không chứa đựng được một tiếng gọi, gia đình vô cùng nhỏ bé nhưng đối với cô bé, nó là cả một thế giới. Nhờ vào nụ hôn của bố, cô bé đã ra đi trong thanh thản...■

TRANG GIA CHÁNH

GỎI RAU MUỐNG CHIÊN GIÒN

■ BẠCH TUYẾT

NGUYÊN LIỆU:

Cho 6 người ăn

- 200g rau muống cọng to
- 1 trái xoài sống nhỏ (lớn thì 1/2 trái)
- 300g nắm rơm dừ (hay nắm bào ngư)
- Ít tỏi + ớt sừng đỏ băm
- Đường + hạt nêm + nước mắm
- Rau răm, 1 củ hành tây
- 1 gói bột chiên giòn.
- 1 ít đậu phộng rang.

CÁCH LÀM:

Rau muống lật khoảng từ 10 đến 12 cm, bỏ những cọng già, rửa sạch cho ráo nước, cho bột vào quậy cho tan, bắt chảo dầu lên bếp chờ nóng, nhúng khoảng 5 cọng rau muống vào bột lấy dũa vét bột xuống bớt cho vào chảo dầu chiên vàng vớt ra rổ cho ráo dầu.

Nắm xé miếng vừa, đem chiên hơi vàng, vớt ra chờ ráo dầu.

Xoài bào vỏ cắt sợi, 1 củ hành tây cắt mỏng.

Pha nước mắm để trộn: 3 muỗng súp đường + 1 muỗng súp nước mắm, 1/2 muỗng cà phê bột nêm, cho 1 muỗng súp tỏi, ớt băm vào quậy đều cho tan đường.

Cho nước mắm đã pha vào hỗn hợp nắm chiên, hành tây, xoài, rau răm, trộn đều tất cả cho thấm. Rau muống chiên xong đã ráo dầu, xếp vào đĩa cho đẹp, cho hỗn hợp đã trộn vào, cho rau răm và đậu phộng lên mặt. Nếu không thích nắm thì thay thế bằng chả lụa hay hủ ky chiên cắt sợi cũng được.■

Nhớ về Pétrus Ký

(TIẾP THEO TRANG 61)

vậy mà sau này cũng vậy. Vì thuộc thành phần chọn lọc như vậy cho nên học sinh Petrus Ký đậu rất nhiều và rất cao trong các kỳ thi, kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp năm 1959 chẳng hạn là kỳ thi rất hóc búa, toàn quốc chỉ có một người đậu hạng Bình mà thôi, và người đó là học sinh Petrus Ký.

Về phương diện kỷ luật và trật tự thì có lẽ không có trường nào có kỷ luật và trật tự chặt chẽ, tốt đẹp bằng trường Petrus Ký. Ngày đầu tiên vào trường, đứng xếp hàng dưới những tàn cây sao cao ngất bên hông những dãy lớp học đồ sộ uy nghi, khi các lớp học sinh chỉnh tề theo hàng ngũ lần lượt đi vào sân trong và dừng lại ở trước cửa mỗi lớp một cách rất có trật tự và kỷ luật trong không khí trang trọng.

Học sinh Petrus Ký cũng chọc phá thầy cô, cũng đóng vai thứ ba học trò không khác gì những học trò các trường khác, nhưng phải hãnh diện mà nói rằng cái phá hay cái đùa của học trò Petrus Ký có phần nào trí thức, ý nhị, và thông minh, chứ không quá què mùa cục mịch, vô ý thức. Phần đông giáo sư Petrus Ký là giáo sư được chọn lọc, rất có căn bản chuyên môn và cũng rất đạo đức. Các giáo sư được bổ nhiệm về trường Petrus Ký và một số các trường lớn khác ở Saigon thường phải là những người đậu đầu hay thật cao trong danh sách tốt nghiệp CDSP hay ĐHSP sau này, hoặc những người đã dạy lâu năm ở tỉnh. Quý thầy đều rất tận tụy với việc giảng dạy, rất thương học sinh, và rất chú tâm đến việc bảo vệ uy tín và thanh danh của trường. Một số giáo sư Petrus Ký đã đảm nhiệm những chức vụ quan trọng trong ngành giáo dục sau khi dạy ở trường một thời gian. ■

(THEO MAYTRENNGAN)



Tình tỷ muội như mai với cúc,
Nghĩa đệ huynh thủ túc mặn nồng,
Nghĩa đây tình đó toại lòng,
Dầu xa đôi côi, chữ đồng khắc in.
Bởi quy luật hữu sanh hữu tử,
Lại tự nhiên hai chữ hiệp tan,
Sử kinh ghi chép rõ ràng,
Vui câu sum hiệp, buồn than chia lìa.
Đường sống thác là bia giữa chợ,
Có qua rồi ngán sợ kiếp người,
Tại đây bao cảnh khóc cười,
Trăm năm khổ hải trần ai muôn đời.
Thoát được rồi về nơi u nhả,
Chốn Thiên đình cảnh lạ đẹp xinh,
Phải đâu như ở thế tình,
Nay buồn, mai thảm, tháng kinh, năm sầu.
Cùng đệ muội đôi câu tâm sự,
Khuyên ai kia đoạt chữ mầu vi,
Kiên tâm định chúc châu kỳ,
Công phu giờ khắc nội quy giữ gìn.
Hành Thiên Đạo Huỳnh Đình niệm tưởng,
Diệt thất tình, tu dưỡng chơn linh,
Rồi ngày chứng quả Thiên đình,
Cùng nhau sum họp phi tình chờ mong.

ĐỨC QUÁN PHÁP CHƠN TIÊN, CƠ QUAN PHỔ THÔNG
GIÁO LÝ. 08 - 12 ĐINH MÃO (26 - 01 - 1988). ■



Minh họa: Cọ Trắng

Thiên nhiên đẹp tươi

Cô non xanh thắm, cánh hoa hồng tươi là ngôn
 ngữ thiên nhiên không lời. Trời Cha từ ái ban tặng cả thế gian
 thiên nhiên đẹp tươi. Qua sự sống của muôn loài, con người nhận
 ra tình thương Thượng Đế khắp cùng. Tình thương và lẽ sống nơi thế
 gian là hiện thân của Đức Cha Trời. Ngài là nguồn
 sống sanh hóa thế gian, Là nguồn yêu thương dưỡng nuôi muôn loài. Ngài là nguồn
 sáng soi lối con đi, Luôn ngự trong con, đài cao thánh đức. Dẫu
 cho ngày tháng qua đi, núi có mòn sông có cạn, tình thương Thượng
 Đế vẫn muôn đời không đổi thay. Kỳ
 Ba Thượng Đế ban ơn lành, Con người được gọi Thượng Đế là

VÔ BIÊN

■ TU SĨ PHƯƠNG TRÚC

Cha, là Thầy. Con có thánh tâm sẽ có Thầy, Thầy là Cha
cả khắp đông tây. Tây đông dù biết hay không,
Thì đức háo sanh vẫn thế này. Tam Kỳ hiệp nhất thiên
nhân, Thầy đem chơn pháp cứu rỗi muôn loài. Kỳ Ba, Thượng
Đế xưng danh Cao Đài, Ngài vẫn là Đấng Cứu Độ muôn đời.
Ngày mong chờ ấy đến rồi, Là ngày đoàn con cất bước theo
Cha. Ngài là nguồn sống sanh hóa thế gian, Là nguồn yêu thương dưỡng nuôi muôn
loài. Ngài là nguồn sáng soi lối con đi, Luôn ngự trong con, đài cao thánh đức.
Dẫu cho ngày tháng qua đi, núi có mòn sông có
cạn, tình thương Thượng Đế (ralling...) vẫn muôn đời không đổi thay.

THEO • DÒNG



29-6 ÂM (13-8-2015) Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 69 năm thành lập Thánh tịnh Bửu Quang Đàm, Long An.

10-7 ÂM (23-8-2015) Cơ Quan dự lễ kỷ niệm ngày Thành Đạo của Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn (Hoàng Ngọc Trác) tại Thánh thất Từ Vân, Phú Nhuận.

13 & 14-7 ÂM (26 & 27-8-2015) Cơ Quan dự:

1. Lễ công nhận Tịnh trường Vĩnh Hòa, Gò Công là cơ sở Thờ Tự Văn Hóa.
2. Đại hội Đại biểu Nhơn sanh nhiệm kỳ 5 năm 2015-2020 tại Hội Thánh Tiên Thiên.

16-7 ÂM (29-8-2015) Ban Thường Vụ Cơ Quan tiếp Ban Tôn giáo Chính Phủ.

28-7 ÂM (10-9-2015) Cơ Quan dự Đại hội Đại biểu Cộng Đồng Islam (Hồi Giáo) TP.HCM nhiệm kỳ 2015-2020 tại số 45 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Q.1.

16-8 ÂM (28-9-2015) Ban Thường Vụ, TTK HTĐ và các đạo hữu nhân viên Cơ Quan thăm

Đạo huynh Thiện Nguyễn tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương.

19-8 ÂM (01-10-2015) Phái đoàn Cơ Quan (28 người) do Đạo huynh Tổng Thư Ký Huệ Ý làm trưởng đoàn đi viếng tang thân phụ đạo tử Tổ Nga tại tư gia (Ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang).

23-8 ÂM (05-10-2015) Cơ Quan dự lễ Khai Tịch Đạo tại Nam Thành Thánh thất. Đạo tử Diệu Nguyên, Vụ Phó Nội Chánh vụ được mời thuyết trình đề tài: “Vai trò của Tôn giáo trong đời sống xã hội theo giáo lý Cao Đài”.

28, 29, 30-8 ÂM (10, 11, 12-10-2015) Phái đoàn Cơ Quan do Đạo huynh Tổng Thư Ký Huệ Ý làm trưởng đoàn dự lễ kỷ niệm 90 năm đạo Cao Đài tại Thủ đô Hà Nội. Ban Nhạc đạo Tập đoàn Giáo sĩ Cơ Quan tham gia phần văn nghệ tại buổi lễ.

07-9 ÂM (19-10-2015) Ngoại Giao Vụ và lớp Bồi





5



6

đường Giáo Lý cấp I thăm Đạo huynh Thiện Nguyễn mỗ não tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương.
08-9 ÂM (20-10-2015) Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 66 năm thành lập Thánh tịnh Tam Thanh Bửu Điện, Long An.

09-9 ÂM (21-10-2015) Cơ Quan dự lễ Trùng Cửu Báo Ân Cửu Huyền Thất Tổ miền Trung Giang tại Thánh tịnh Ngọc Long Thành (Xã Phú Ngãi Tri, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An).

12-9 ÂM (24-10-2015) Cơ Quan dự lễ khánh thành Thánh thất Bình Khánh, Cần Giở.

14-9 ÂM (26-10-2015) Thánh tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 80 năm thành lập và 5 năm hoạt động của Phòng thuốc Phước Thiện Hiển Huệ. Đạo huynh Đạt Tường, Vụ Phó Văn Hóa vụ, được mời thuyết trình đề tài: “Cao Đài giáo đồng hành cùng dân tộc”.

19-9 ÂM (31-10-2015) Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 47

năm thành lập Thánh thất Minh Tân Cao Tiên Đàn (Hội Thánh Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý), Đạo tử Diệu Nguyên, Vụ phó Nội Chánh Vụ được mời thuyết trình đề tài: “Đức Quan Thế Âm Bồ Tát xưa và nay”.

1930 cùng ngày, phái đoàn Cơ Quan dự lễ diễu tang Đạo tử Huỳnh Anh, thân mẫu Đạo huynh Đạt Tường (Vụ phó Văn Hóa Vụ) tại Thánh thất Bàu Sen.

21-9 ÂM (02-11-2015) Các đạo hữu đưa tiễn thân mẫu Đạo huynh Đạt Tường đến nơi hỏa táng tại Nghĩa trang Đa Phước.

26-9 ÂM (07-11-2015) Lúc 18g, nhân viên Cơ Quan tham gia cúng Cửu I đạo tử Huỳnh Anh (thân mẫu Đạo huynh Đạt Tường) tại Thánh thất Bàu Sen.

27-9 ÂM (08-11-2015) Cơ Quan dự lễ kỷ niệm 41 năm thành lập Thánh tịnh Chiếu Minh Ấn Giáo, Cần Thơ. ■

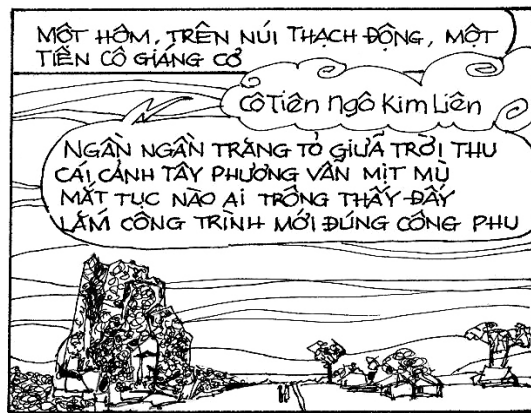
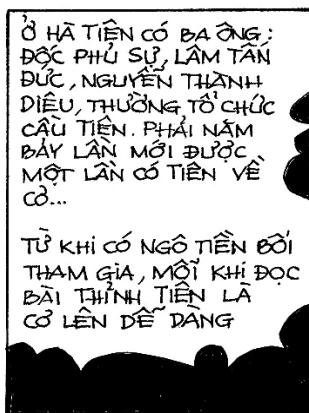
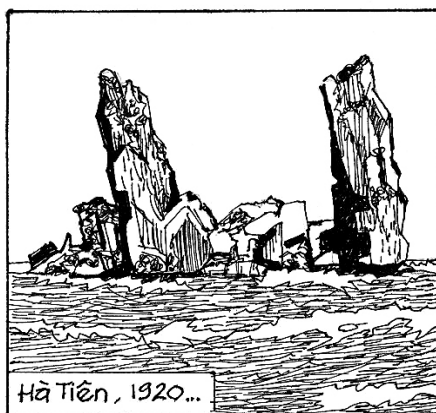
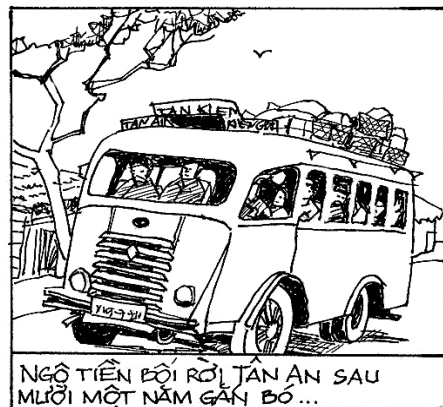


7



8

NGÀI NGÔ VĂN CHIÊU – MÔN ĐỆ



ĐẦU TIÊN CỦA CAO ĐÀI (KỲ 4)

■ LỜI: BÙU LONG

■ VẼ: CỌ TRẮNG

